

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**



**SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐÀO TẠO TIẾN SĨ
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**
(Chủ trì biên soạn: Viện Đào tạo Sau Đại học)

Tp Hồ Chí Minh, năm 2026

MỤC LỤC

	Trang
1. Thông tin đầu mối liên hệ	2
2. Cơ sở pháp lý tổ chức đào tạo	3
3. Thông tin tiêu chuẩn đội ngũ giảng viên hướng dẫn	3
4. Quy trình các bước đào tạo tiến sĩ	4
5. Quy trình bảo vệ luận án cấp cơ sở (chuyên môn)	5
6. Quy trình phản biện độc lập	7
7. Quy trình bảo vệ luận án cấp trường	8
8. Hoàn tất thủ tục bảo vệ cấp trường	10
9. Chương trình đào tạo tiến sĩ	11
9.1. Ngành Công nghệ thông tin	11
9.2. Ngành Quản trị kinh doanh	16
9.3. Ngành Tài chính ngân hàng	19
9.4. Ngành Du lịch	25
9.5. Ngành Luật kinh tế	27
9.5. Ngành Ngôn ngữ Anh	30
10. Quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ	33
Phụ lục I. Danh sách chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển	71
Phụ lục II. Mẫu biểu tuyển sinh	73
Phụ lục III. Mẫu biểu đào tạo, học vụ	91
Phụ lục IV. Mẫu tiêu luận tổng quan, chuyên đề, luận án	119
- Ngành Công nghệ thông tin	119
- Ngành Quản trị kinh doanh	146
- Ngành Tài chính ngân hàng	164
- Ngành Du lịch	182
- Ngành Luật kinh tế, Ngôn ngữ Anh	199
Phụ lục V. Mẫu báo cáo công tác đào tạo NCS định kỳ hàng năm	200
Phụ lục VI. Thời hạn bảo quản tài liệu công tác đào tạo tiến sĩ	203

1. THÔNG TIN ĐẦU MÓI LIÊN HỆ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Liên hệ
1	PGS.TS. Nguyễn Lan Phương	Phó Hiệu trưởng, kiêm Viện trưởng viện Đào tạo SDH	Chỉ đạo trực tiếp, toàn diện công tác đào tạo SDH	
2	PGS.TS. Mai Hải Châu	Phó viện trưởng Viện Đào tạo SDH	Tham mưu giúp việc Viện trưởng trong tổ chức đào tạo tiến sĩ	0988806866 Email: chaumh@ntt.edu.vn
3	ThS. Hoàng Hữu Du	Phó viện trưởng Viện Đào tạo SDH	Tham gia tổ chức đào tạo tiến sĩ	0906958557 Email: hhdu@ntt.edu.vn
4	CN. Lê Văn Sơn	Chuyên viên	Phụ trách công tác tuyển sinh, học vụ	0902539258 Email: sonlv@ntt.edu.vn
5	ThS. Nguyễn Phúc Thiện	Chuyên viên	Phụ trách công tác kế hoạch đào tạo	0961563862 Email: npthien@ntt.edu.vn
6	ThS. Nguyễn Trần Bảo Ny	Chuyên viên	Phụ trách công tác chuyên đề, luận án.	0989498359 Email: ntbnny@ntt.edu.vn

2. CƠ SỞ PHÁP LÝ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

- Căn cứ Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ;

- Căn cứ Quyết định 1168/QĐ-NTT ngày 28 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ,

3. THÔNG TIN TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

1. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải có các tiêu chuẩn quy định tại Điều 34 của Quy chế (QĐ 1168/QĐ-NTT ngày 28.8.2022) và các tiêu chuẩn sau :

- a) Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học công bố trong 5 năm trở lại đây;
- b) Có tên trong thông báo của Nhà trường về danh mục các đề tài, hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu dự định nhận nghiên cứu sinh vào năm tuyển sinh;
- c) Có khả năng đặt vấn đề và hướng dẫn nghiên cứu sinh giải quyết vấn đề khoa học đã đặt ra;
- d) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu chuyên ngành và trao đổi khoa học quốc tế;
- e) Có trách nhiệm cao để thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu sinh.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có không quá hai người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của Nhà trường hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học; làm việc theo chế độ trọn thời gian tại Trường với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh. Trường hợp có hai người hướng dẫn, Nhà trường quy định rõ vai trò, trách nhiệm của người hướng dẫn thứ nhất (người hướng dẫn chính) và người hướng dẫn thứ hai.

3. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh.

4. Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng

Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

5. Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng kí và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

4. QUY TRÌNH CÁC BƯỚC ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

TT	Thời gian dự kiến	Nội dung	Thời lượng (tín chỉ)	Phụ trách	Ghi chú
1	Năm 1	Học các học phần bổ sung kiến thức	Theo chương trình đào tạo áp dụng	Khoa chuyên môn	Áp dụng cho NCS có bằng ThS phù hợp hoặc có bằng đại học loại giỏi trở lên
2		Học các học phần trong CTĐT tiến sĩ	Theo chương trình đào tạo áp dụng	Khoa chuyên môn	
3		Bảo vệ đề cương chi tiết		Khoa + Viện SDH	
4	Năm 2	Bảo vệ tiểu luận tổng quan		Khoa + Viện SDH	

5		Bảo vệ chuyên đề 1		Khoa + Viện SDH	
6		Bảo vệ chuyên đề 2		Khoa + Viện SDH	
7		Nghiên cứu khoa học và công bố khoa học		Khoa chuyên môn	
8		Trình bày luận án cấp Bộ môn		Khoa + Viện SDH	
9	Năm 3	Bảo vệ luận án cấp cơ sở		Viện SDH	
10		Phản biện độc lập		Viện SDH	
11		Bảo vệ luận án cấp trường		Viện SDH	

5. QUY TRÌNH BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP CƠ SỞ (CHUYÊN MÔN)

1. Điều kiện bảo vệ luận án cấp cơ sở:

- NCS đã hoàn thành tất cả các học phần, bảo vệ đề cương nghiên cứu chi tiết của luận án, bảo vệ Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề.

- Luận án đáp ứng các yêu cầu theo quy định trong đó các kết quả nghiên cứu phải được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0.75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án. (*Lưu ý: NCS phải là tác giả chính của các bài báo khoa học*).

- Được tập thể người hướng dẫn khoa học khẳng định chất lượng luận án và đề nghị cho bảo vệ.

- Nghiên cứu sinh hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. NCS nộp hồ sơ cho Viện đào tạo SDH:

- Đơn đề nghị bảo vệ luận án cấp cơ sở có chữ ký của (các) giảng viên hướng dẫn (*Mẫu BMDT18*);

- Bản sao biên lai lần đóng học phí mới nhất;

- Bản cam kết liên chính học thuật (*Mẫu BMDT02*);

- 06 bộ đóng quyển các bài báo khoa học (photo trang bìa, trang mục lục, nội dung bài báo), danh mục các bài báo + văn bản đồng ý của đồng tác giả bài báo (nếu có);

- Văn bản của tập thể người hướng dẫn khoa học khẳng định chất lượng luận án, nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập nghiên cứu và đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án.

- Gửi email đến địa chỉ *daotaotiens@ntt.edu.vn*: 1 file Word toàn văn luận án (bao gồm cả trang bìa) như quyển in. **Sau khi Viện SDH kiểm tra và thông báo kết quả**, NCS nộp 6 quyển luận án in 2 mặt, đóng bìa mềm.

3. Viện SDH tổ chức buổi bảo vệ luận án cấp cơ sở

TT	Thời gian dự kiến	Nội dung
1	15 ngày từ khi NCS nộp đủ hồ sơ	Thành lập Hội đồng (HĐ): trên cơ sở danh sách đề nghị của Trưởng khoa đào tạo (gồm 10 thành viên NTTU, 5 thành viên ngoài NTTU), Lãnh đạo Viện đề xuất danh sách HĐ dự kiến, Hiệu trưởng phê duyệt danh sách HĐ.
2	Tối thiểu 15 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định bảo vệ.	Hội đồng họp đánh giá luận án.
3	3 tháng kể từ ngày bảo vệ cấp cơ sở	Căn cứ kết luận của Hội đồng: - Luận án đạt yêu cầu: NCS bổ sung và chỉnh sửa để xin ý kiến phản biện độc lập. - Luận án không đạt yêu cầu: NCS bổ sung và chỉnh sửa để bảo vệ lại.

6. QUY TRÌNH PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP

Sau khi bảo vệ cấp cơ sở, NCS chỉnh sửa hoàn thiện luận án trong vòng 6 tháng kể từ ngày bảo vệ cấp cơ sở.

1. NCS nộp cho Viện SDH:

- Đơn đề nghị phản biện độc lập luận án tiến sĩ (*Mẫu BMĐT22*);
- Bản giải trình bổ sung và sửa chữa luận án theo góp ý của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở (có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng cấp cơ sở) (*Mẫu BMĐT19*);
- 2 bộ: luận án, tóm tắt luận án + các bài báo.

Để nhận xét của phản biện độc lập được khách quan, các tài liệu trên cần xóa tên nghiên cứu sinh, người hướng dẫn, các bài báo xóa tên tác giả, tên tạp chí, và các thông tin khác có liên quan đến NCS như email, số điện thoại, khoa đào tạo, mã số NCS, mã số đề tài khoa học...

2. Viện SDH xin ý kiến của các phản biện độc lập về luận án để xem xét cho NCS được bảo vệ cấp trường

TT	Thời gian dự kiến	Nội dung
1	7 ngày kể từ ngày NCS nộp đủ hồ sơ	Lãnh đạo Viện SDH đề xuất danh sách PB độc lập dự kiến (gồm 4-5 thành viên NTTU, 4-5 thành viên ngoài NTTU), Hiệu trưởng phê duyệt 2 thành viên PB độc lập.
2	1 tháng + 1 tháng gia hạn kể từ ngày PB độc lập nhận được luận án	PB độc lập cho ý kiến về luận án. Sau 2 tháng, nếu PB độc lập không gửi ý kiến nhận xét, Lãnh đạo Viện SDH xin ý kiến Hiệu trưởng thay PB độc lập.

7. QUY TRÌNH BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG

NCS chỉnh sửa hoàn thiện luận án trong vòng 1 tháng kể từ ngày nhận được kết quả phản biện độc lập.

1. Điều kiện bảo vệ luận án cấp trường

- Được Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở (chuyên môn) đề nghị đánh giá ở Hội đồng cấp trường;

- Được 2 phản biện độc lập cuối cùng thông qua;

- Tuân thủ quy định của Nhà trường về hình thức trình bày, kiểm soát đạo văn và những tiêu chuẩn về liên chính học thuật; minh bạch nguồn tham khảo kết quả nghiên cứu chung của nghiên cứu sinh và của những tác giả khác (nếu có) và thực hiện đúng các quy định khác có liên quan và của pháp luật về sở hữu trí tuệ;

- Hoàn thành học phí, lệ phí theo quy định;

- Nghiên cứu sinh không trong thời gian thi hành án hình sự hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2. NCS nộp Viện đào tạo SDH:

- Đơn đề nghị bảo vệ luận án cấp trường có xác nhận của (các) giảng viên hướng dẫn (*Mẫu BMĐT20*);

- Toàn văn luận án + tóm tắt luận án + Trang thông tin về những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án + abstract;

- Bản giải trình chỉnh sửa theo ý kiến của phản biện độc lập có chữ ký của NCS và xác nhận của người hướng dẫn (*Mẫu BMĐT23*);

- Lý lịch khoa học (dán ảnh, đóng dấu) (*Mẫu BMĐT02*);

- Bản kê khai danh mục các bài báo, công trình + văn bản đồng ý của đồng tác giả bài báo (nếu có) (*Mẫu BMĐT 13*);

- Gửi email đến địa chỉ daotaotiensien@ntt.edu.vn: 1 file Word toàn văn luận án (bao gồm cả trang bìa) như quyền in + file tóm tắt luận án bằng tiếng Việt, tiếng Anh (bao gồm cả trang bìa) + file trang thông tin về những đóng góp mới của luận án bằng tiếng Việt, tiếng Anh.

Sau khi Viện đào tạo SDH kiểm tra và thông báo kết quả, NCS nộp 7 bộ (luận án in 2 mặt + tóm tắt luận án + trang thông tin về những đóng góp mới của luận án) + 8 bộ đóng quyển các bài báo (trang bìa, trang mục lục, nội dung bài báo) kèm danh mục các bài báo.

3. Viện đào tạo SDH tổ chức buổi bảo vệ luận án cấp trường

TT	Thời gian dự kiến	Nội dung
1	10 ngày từ khi NCS nộp đủ hồ sơ	Thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường (HĐ): trên cơ sở danh sách đề nghị của Trưởng khoa đào tạo (gồm 5 thành viên NTTU, 10 thành viên ngoài NTTU), Lãnh đạo Viện đào tạo SDH đề xuất danh sách HĐ dự kiến, Hiệu trưởng NTTU phê duyệt danh sách HĐ.
2	30 ngày kể từ ngày ra Quyết định bảo vệ	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các ý kiến nhận xét luận án của các thành viên Hội đồng. - Công bố các thông tin về luận án và buổi bảo vệ.
3	30 – 90 ngày kể từ ngày ra Quyết định bảo vệ	Hội đồng họp đánh giá luận án.
4	1 tháng kể từ ngày bảo vệ	Căn cứ kết luận của Hội đồng: <ul style="list-style-type: none"> - Luận án đạt yêu cầu: NCS bổ sung, chỉnh sửa và hoàn tất thủ tục bảo vệ cấp trường.
5	Tối đa 2 năm kể từ ngày bảo vệ lần 1	Căn cứ kết luận của Hội đồng: <ul style="list-style-type: none"> - Luận án không đạt yêu cầu: NCS bổ sung và chỉnh sửa để bảo vệ lại trong thời hạn không quá 24 tháng kể từ ngày bảo vệ lần 1.

8. HOÀN TẤT THỦ TỤC BẢO VỆ CẤP TRƯỜNG

Trong thời gian 30 ngày sau khi bảo vệ luận án cấp trường thành công, NCS phải:

- NCS chỉnh sửa hoàn thiện luận án sau khi bảo vệ bảo vệ cấp trường.

- NCS nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (<http://nlv.gov.vn/quy-dinh-nop-luan-an-tien-si-tai-thu-vien-quoc-gia.html>), Thư viện Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (số 300A Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM), mỗi đơn vị 01 bộ gồm: toàn văn luận án (xem Ghi chú) + bản tóm tắt luận án + trang thông tin những điểm mới của luận án + USB (ghi trang bìa luận án + toàn văn luận án + tóm tắt luận án + trang thông tin những điểm mới của luận án, lưu ý ghi chung trong 01 file duy nhất theo định dạng pdf).

- NCS nộp Viện đào tạo SDH:

- + Báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng cấp trường (*Mẫu BMĐT21*);

- + Biên nhận Thư viện Quốc gia Việt Nam + biên nhận Thư viện Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

- + 2 bản sao y chứng thực (bằng đại học + bảng điểm, bằng thạc sĩ + bảng điểm).

- + 1 bản tóm tắt luận án + trang thông tin điểm mới của luận án + USB ghi toàn văn luận án.

- + 1 bản danh mục các bài báo + các bài báo (trang bìa, trang mục lục, trang bài báo) + văn bản đồng ý của đồng tác giả bài báo (nếu có).

Ghi chú: Luận án in 01 mặt, đóng bìa cứng (bìa màu đỏ boọc đỏ, chữ nhũ vàng) gồm 2 phần:

- Phần 1: Toàn văn luận án đã được bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

- Phần 2: đóng quyển cùng với luận án (Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường + Các bản nhận xét của thành viên Hội đồng + Biên bản họp + Nghị quyết + Văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng cấp trường).

9. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

9.1. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin

Nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp: 90 tín chỉ (Không kể phần bổ sung đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần và nghiên cứu sinh chỉ có bằng đại học) được quy định cấu trúc gồm hai phần sau:

- Phần 1. Các học phần, chuyên đề trình độ tiến sĩ và tiểu luận tổng quan (14 tín chỉ);

- Phần 2. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ (76 tín chỉ)

Nghiên cứu sinh là cử nhân, kỹ sư có "ngành phù hợp": 129 tín chỉ

- Phần 1. Các học phần trong khối kiến thức Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin (39 tín chỉ);

- Phần 2. Các học phần, chuyên đề trình độ tiến sĩ và tiểu luận tổng quan (14 tín chỉ);

- Phần 3. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ (76 tín chỉ)

9.1.1. Các học phần bổ sung kiến thức

Tùy theo đối tượng được tuyển, mỗi nghiên cứu sinh phải tham gia các học phần bổ sung kiến thức như nhau:

Nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ có "Ngành gần" phải học 7 học phần, bao gồm 21 tín chỉ là các học phần bắt buộc của Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, trong Bảng 2.

Bảng 2. Danh mục các học phần bổ sung thạc sĩ chuyên ngành gần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số TC	TC LT	TC TH	Ghi chú
1.	070131	Trí tuệ nhân tạo	3	3	0	
2.	073311	Hệ thống thông minh	3	3	0	
3.	073300	Đánh giá an toàn mạng	3	3	0	
4.	073319	Phương pháp nghiên cứu Khoa học	3	3	0	
5.	073297	Tính toán song song và phân tán	3	3	0	
6.	073307	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	3	0	
7.	076155	Tương tác người và máy	3	3	0	

Tổng cộng	21	21	0	
------------------	-----------	-----------	----------	--

Nghiên cứu sinh là cử nhân, kỹ sư có "ngành phù hợp" học bổ túc 39 tín chỉ thuộc các học phần trong khối kiến thức Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành như Bảng 3: Trong đó, 7 học phần bắt buộc và 6 học phần tự chọn

Bảng 3. Danh mục học phần chương trình đào tạo Thạc sĩ CNTT

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ
HỌC KỲ 1			15
1	070131	Trí tuệ nhân tạo	3
2	073319	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3
3	073318	Triết học	3
Tự chọn (chọn 2/6 học phần tự chọn):			6
1	073296	Cơ sở tri thức	3
2	073287	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	3
3	073316	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	3
4	076158	Hệ thống phân tán	3
5	073302	Điện toán đám mây nâng cao	3
6	073292	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3
HỌC KỲ 2			15
1	073297	Tính toán song song và phân tán	3
2	073311	Hệ thống thông minh	3
3	073307	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3
Tự chọn (chọn 2/6 học phần tự chọn):			6
1	073301	Xử lý ảnh	3
2	076159	Cơ sở dữ liệu phân tán	3
3	073305	Kiến trúc phần mềm	3
4	073294	Chuyên đề khoa học công nghệ	3
5	076163	Thực tế ảo và ứng dụng	3
6	076167	Khai phá dữ liệu lớn	3
HỌC KỲ 3			15

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ
1	073309	Học máy và ứng dụng	3
2	073300	Đánh giá an toàn mạng	3
3	076155	Tương tác người và máy	3
Tự chọn (chọn 2/6 học phần tự chọn):			6
1	078295	Chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin	3
2	073315	Tối ưu tổ hợp và ứng dụng	3
3	076160	Công nghệ Internet vạn vật	3
4	076161	Lập trình trực quan	3
5	076165	Hệ thống thị giác máy tính	3
6	076173	Xử lý ảnh số và video	3
HỌC KỲ 4			15
1	076477	Thực tập tốt nghiệp	6
2	078296	Đề án tốt nghiệp	9
TỔNG CỘNG			60

9.1.2. Các học phần bồi dưỡng kiến thức

Phần bồi dưỡng kiến thức 14 tín chỉ, bao gồm:

Các học phần bắt buộc có 8 tín chỉ như Bảng 4;

Các học phần tự chọn có 6 tín chỉ tự chọn của 3 học phần ở Bảng 5;

Bảng 4. Học phần tiên si bắt buộc

ST T	Mã số học phần	Học phần	Số tín chỉ				Tổng số tín chỉ
			LT	TH	TL/B T	Tự học	
1.	CNTT601	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	1	0	1	0	2
2.	CNTT602	Giải thuật nâng cao	1	0	1	0	2
3.	CNTT603	Lập trình nâng cao	1	0	1	0	2
4.	CNTT604	Kiến trúc máy tính nâng cao	1	0	1	0	2
Tổng cộng							8

Bảng 5. Học phần tiến sĩ tự chọn

STT	Mã số học phần	Học phần	Số tín chỉ				Tổng số tín chỉ
			LT	TH	BT/TL	Tự học	
1.	CNTT605	Bảo mật hệ thống thông tin hiện đại	1	0	1	1	2
2.	CNTT606	Công nghệ phần mềm thế hệ mới	1	0	1	1	2
3.	CNTT607	Nhận dạng mẫu và học máy	1	0	1	1	2
4.	CNTT608	Khai thác dữ liệu lớn nâng cao	1	0	1	1	2
5.	CNTT609	Công nghệ Internet vạn vật nâng cao	1	0	1	1	2
6.	CNTT610	Mạng máy tính nâng cao	1	0	1	1	2
7.	CNTT611	Hệ cơ sở dữ liệu nâng cao	1	0	1	1	2
8.	CNTT612	Đặc tả yêu cầu phần mềm	1	0	1	1	2
9.	CNTT613	Chuyên đề khoa học công nghệ hiện đại	1	0	1	1	2
10.	CNTT614	Khoa học thống kê	1	0	1	1	2
11.	CNTT615	Lý thuyết quyết định	1	0	1	1	2
12.	CNTT616	Mô hình tính toán nâng cao	1	0	1	1	2
13.	CNTT617	Máy học trong thị giác máy tính	1	0	1	1	2
Tổng cộng chọn 3 học phần trong các học phần trên							6

9.1.3. Các chuyên đề tiến sĩ

Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tổng hợp, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài luận án tiến sĩ, nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung chính của luận án. Nghiên cứu sinh

phải hoàn thành và báo cáo 03 chuyên đề tiến sĩ (6 tín chỉ, 2 tín chỉ/ chuyên đề) trước Hội đồng khoa học do Trường Đại học Nguyễn Tất Thành thành lập, với điểm hoàn thành các chuyên đề này từ 7 trở lên.

9.1.4. Bài tiểu luận tổng quan

Nghiên cứu sinh phải trình bày về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án cả trong và ngoài nước. Nội dung tiểu luận đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

Bài tiểu luận được trình bày trong seminar sinh hoạt học thuật của Khoa Công nghệ thông tin do tập thể hướng dẫn khoa học của nghiên cứu sinh chủ trì hoặc một nhà khoa học được sự ủy quyền của tập thể hướng dẫn.

Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây: Khuyến khích và đòi hỏi chủ động tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh; Việc đánh giá các học phần bồi dưỡng kiến thức và các chuyên đề tiến sĩ thực hiện theo quy trình đánh giá khách quan, liên tục trong quá trình đào tạo. Điểm hoàn thành tiểu luận tổng quan là từ 7.0 trở lên.

9.1.5. Luận án tiến sĩ

Luận án tiến sĩ phải là một công trình NCKH sáng tạo của chính NCS, có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu, giải quyết sáng tạo các vấn đề của ngành khoa học hay thực tiễn kinh tế - xã hội.

Các hướng đề tài chính: Phần này trình bày các hướng đề tài nghiên cứu, giảng viên phụ trách chính thuộc Chương trình đào tạo và các hướng dẫn khoa học tương ứng.

9.2. Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh

9.2.1. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ

Kiến thức	Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành	10	11%
Nghiên cứu khoa học	10	11%
Luận án tiến sĩ	70	78%

9.2.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành quản trị kinh doanh

a) Đối với học viên có bằng thạc sĩ ngành đúng/ngành phù hợp (Nhóm 1)

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
Phần kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành		10		
Các học phần bắt buộc		6		
	Thiết kế và phân tích nghiên cứu	2	2	0
	Phân tích định lượng trong kinh doanh	2	2	0
	Phương pháp nghiên cứu định tính trong kinh doanh	2	2	0
Các học phần lựa chọn		4/8		
	Kinh doanh số	2	2	0
	Hành vi tổ chức	2	2	0
	Quản trị doanh nghiệp toàn cầu	2	2	0
	Marketing đương đại	2	2	0
Nghiên cứu khoa học		10		
	Chuyên đề 1	2	2	
	Chuyên đề 2	2	2	
	Tiểu luận tổng quan lý thuyết	6	6	
Luận án tiến sĩ		10		
	Luận án	70	0	70
Tổng cộng:		90		

b) Đối với học viên có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành Quản trị Kinh doanh (Nhóm 2), học viên học bổ sung các học phần sau:

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
2. Học viên có bằng Thạc sĩ chuyên ngành gần với ngành Quản trị Kinh doanh				
- (83402) Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm				
- 83403 Kế toán - Kiểm toán				

- (83404) Quản trị - Quản lý					
- (83490) Khác					
Các học phần học bổ sung trước khi học học phần bắt buộc và học phần tự chọn như Nhóm 1			12/16	12/16	0
Học 12/16 tín chỉ					
076185	Quản trị chiến lược		2	2	0
076808	Quản trị dự án đầu tư		2	2	0
076196	Quản trị nguồn nhân lực		2	2	0
076789	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		2	1	1
076809	Quản trị Kinh doanh quốc tế		2	2	0
076806	Tài chính cho nhà quản trị		2	2	0
076183	Quản trị vận hành		2	2	0
076182	Quản trị Marketing		2	2	0

c) Đối với học viên có bằng thạc sĩ các ngành còn lại (không thuộc 02 nhóm trên), học viên học bổ sung các học phần sau:

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)			
		Tổng số	LT	TH, TN, TL	
3.Ngành khác (nhóm 3): không thuộc 02 nhóm trên					
Các học phần học bổ sung trước khi học học phần bắt buộc và học phần tự chọn như Nhóm 1			20/37	20/37	0
Học 20/37 tín chỉ					
076185	Quản trị chiến lược		2	2	0
076808	Quản trị dự án đầu tư		2	2	0
076196	Quản trị nguồn nhân lực		2	2	0
076789	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		2	1	1
076809	Quản trị Kinh doanh quốc tế		2	2	0
076806	Tài chính cho nhà quản trị		2	2	0
076183	Quản trị vận hành		2	2	0
076182	Quản trị Marketing		2	2	0
076188	Hệ thống thông tin quản lý		2	2	0
073944	Truyền thông Marketing tích hợp		2	1	1
076191	Quản trị rủi ro và thay đổi		2	2	0
076249	Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại		2	2	0
076193	Quản trị đàm phán		2	2	0
073935	Quản trị quan hệ khách hàng - CRM		2	1	1
073925	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	1	1
076186	Lãnh đạo – Leadership		3	3	0
076790	Đạo đức kinh doanh và Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp		3	3	0

d) Đối với học viên có bằng cử nhân loại giỏi ngành đúng/ngành phù hợp: học viên bổ sung các học phần sau:

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
Học viên có bằng cử nhân loại giỏi ngành đúng/ngành phù hợp				
Các học phần học bổ sung trước khi học học phần bắt buộc và học phần tự chọn như Nhóm 1		38/42	38/42	0
Học 38/42 tín chỉ các học phần trong khối kiến thức thuộc Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành QTKD.				
<i>Các học phần bắt buộc</i>				
073318	Triết học	3	3	0
076790	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	3	3	0
076182	Quản trị Marketing	2	2	0
076183	Quản trị vận hành	2	2	0
076196	Quản trị nguồn nhân lực	2	2	0
073925	Phương pháp NC trong KD	3	2	1
076806	Tài chính cho nhà quản trị	2	2	0
076185	Quản trị chiến lược	2	2	0
076186	Lãnh đạo	3	3	0
076188	Hệ thống thông tin quản lý	2	2	0
076809	Quản trị Kinh doanh quốc tế	2	2	0
073935	Quản trị quan hệ khách hàng	2	1	1
073944	Truyền thông Marketing tích hợp	2	1	1
076810	Hành vi tổ chức	2	2	0
076192	Kinh doanh số	2	2	0
076807	Tiếng Anh chuyên ngành	2	1	1
<i>Các học phần tự chọn</i>				
076250	Quản trị các tổ chức công	2	2	0
076191	Quản trị rủi ro và sự thay đổi	2	2	0
076187	Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề	2	2	0
076808	Quản trị dự án đầu tư	2	2	0
076193	Quản trị đàm phán	2	2	0
076789	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	2	1	1
076190	Sáng tạo và khởi nghiệp	2	2	0
076249	Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại	2	2	0

9.3. Chương trình đào tạo ngành Tài chính ngân hàng

9.3.1. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ

Kiến thức	Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành	10	11.1%
Nghiên cứu khoa học	6	6.7%
Luận án tiến sĩ	74	82.2%

9.3.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
1.Học viên có bằng thạc sĩ ngành phù hợp (Nhóm 1)				
- Tài chính – Ngân hàng				
- Bảo hiểm				
- Công nghệ tài chính				
Phần kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành		10	150	180
<i>Các học phần bắt buộc</i>		10	150	0
Cấp mới	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng	3	45	0
Cấp mới	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	4	60	0
Cấp mới	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng	3	45	0
Nghiên cứu khoa học (chọn 2 trong 3)		6	0	180
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính	3	0	90
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Ngân hàng	3	0	90
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ	3	0	90

Luận án tiến sỹ (sau khi hoàn thành các học phần)	74	0	2220
Tổng cộng:	90	150	2400

Đối với học viên có bằng thạc sỹ ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng (Khối ngành Kinh doanh, Khối ngành Kế toán – Kiểm toán, Khối ngành Quản trị - Quản lý)

Học viên học bổ sung các học phần sau:

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
2. Học viên có bằng Thạc sĩ chuyên ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng (nhóm 2)				
-Khối ngành Kinh doanh				
-Khối ngành Kế toán – Kiểm toán				
-Khối ngành Quản trị - Quản lý				
Các học phần học bổ sung trước khi học học phần bắt buộc và học phần tự chọn như Nhóm 1		9	135	0
077253	Quản trị ngân hàng hiện đại	3	45	0
076207	Quản trị tài chính	3	45	0
Cấp mới	Lý thuyết Tài chính tiền tệ nâng cao	3	45	0

Đối với học viên có bằng thạc sỹ các ngành còn lại (không thuộc 02 nhóm trên)

Học viên học bổ sung các học phần sau:

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
3. Ngành khác (nhóm 3): không thuộc 02 nhóm trên				

Các học phần học bổ sung trước khi học học phần bắt buộc và học phần tự chọn như nhóm 1		15	225	0
000841	Kinh tế vĩ mô	3	45	0
000840	Kinh tế vi mô	3	45	0
075665	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	0
070379	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	45	0
070392	Tài chính doanh nghiệp 2	3	45	0

Đối với học viên có bằng cử nhân loại giỏi ngành phù hợp: 120 tín chỉ

Học viên bổ sung các học phần sau:

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
Học viên có bằng cử nhân loại giỏi ngành phù hợp				
- Tài chính – Ngân hàng				
- Bảo hiểm				
- Công nghệ tài chính				
Phần kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành		27	405	0
<i>Các học phần bắt buộc</i>		27	405	0
076207	Quản trị tài chính	3	45	0
077253	Quản trị ngân hàng hiện đại	3	45	0
077256	Chính sách thuế	3	45	0
077257	Tài chính công nâng cao	3	45	0
077254	Đầu tư tài chính	3	45	0
Cấp mới	Lý thuyết Tài chính tiền tệ nâng cao	3	45	0
077259	Tài chính định lượng	3	45	0
077260	Mô hình tài chính	3	45	0

001476	Tài chính quốc tế	3	45	0
Tổng cộng:		27	405	0

Học viên học chương trình Tiến sĩ ngành Tài chính Ngân hàng

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
1. Học viên có bằng cử nhân ngành phù hợp				
- Tài chính – Ngân hàng				
- Bảo hiểm				
- Công nghệ tài chính				
Phần kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành		19	150	270
<i>Các học phần bắt buộc</i>		19	150	270
Cấp mới	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng	3	45	0
Cấp mới	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	4	60	0
Cấp mới	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng	3	45	0
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính	3	0	90
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Ngân hàng	3	0	90
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ	3	0	90
Luận án tiến sĩ (sau khi hoàn thành các học phần)		74	0	2220
Tổng cộng:		93	150	2490

9.3.2. Phân bổ tiến độ giảng dạy các học phần dự kiến:

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Số tiết			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	T H	Tự học		
Năm 1								
<i>Học phần bắt buộc</i>								
1	Cấp mới	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng	3	45	0	105	Thuyết giảng/ Elearning	Tiểu luận
2	Cấp mới	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	4	60	0	140	Thuyết giảng/ Elearning	Tiểu luận
3	Cấp mới	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng	3	45	0	105	Thuyết giảng/ Elearning	Tiểu luận
<i>Học phần tự chọn (chọn 2 trong 3 chuyên đề sau, số thứ tự 4; 5; 6)</i>								
4	Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính	3	0	90	60	Hướng dẫn	Tiểu luận/Bảo vệ
5	Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Ngân hàng	3	0	90	60	Hướng dẫn	Tiểu luận/Bảo vệ
6	Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ	3	0	90	60	Hướng dẫn	Tiểu luận/Bảo vệ
7		Bảo vệ đề cương của luận án						Bảo vệ đề cương
Năm 2								
8		Tiểu luận tổng quan	3					Bảo vệ TLTQ
9		Chuyên đề 1	3					Bảo vệ chuyên đề 1

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Số tiết			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	T H	Tự học		
10		Chuyên đề 2	3					Bảo vệ chuyên đề 2
11		Trình bày luận án tại Khoa Đào tạo						Bảo vệ luận án
Năm 3								
12		Bảo vệ luận án cấp cơ sở						Bảo vệ luận án
13		Phản biện kín						
13		Bảo vệ luận án cấp trường						Bảo vệ luận án

9.4. Chương trình đào tạo ngành Du lịch

Cấu trúc và nội dung chương trình

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
Kiến thức đại cương/Khoa học cơ bản		3	2	1
077816	Phương pháp luận nghiên cứu du lịch nâng cao	3	2	1
Phần kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành		7	6	1
<i>Các học phần bắt buộc</i>		3	2	1
077817	Những vấn đề du lịch đương đại	3	2	1
<i>Các học phần lựa chọn</i>		4	4	0
077817	Những vấn đề kinh tế du lịch	2	2	0
077818	Di sản và du lịch văn hoá trong kinh doanh du lịch	2	2	0
077820	Những vấn đề địa lý du lịch	2	2	0
077821	Những vấn đề văn hoá du lịch	2	2	0
077822	Những vấn đề kinh doanh du lịch	2	2	0
Nghiên cứu khoa học		10	0	10
077823	Tiểu luận tổng quan	4	0	4
077824	Chuyên đề tiến sĩ 1	3	0	3
077825	Chuyên đề tiến sĩ 2	3	0	3
Luận án tiến sĩ				
077826	Luận án tiến sĩ	70	0	70
Tổng cộng:		90	8	82

Danh mục học bổ sung kiến thức dành cho ứng viên tham gia Chương trình đào tạo Tiến sĩ Du lịch:

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp thạc sĩ	Học phần bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Du lịch ✓ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành gần gồm: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Việt Nam học ✓ Quản lý văn hóa ✓ Kinh tế học 	Lựa chọn các học phần bổ sung bao gồm <u>10 tín chỉ</u> của các môn bên dưới: 1. Văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch (3TC) 2. Phát triển du lịch bền vững (3TC)

	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Xã hội học và nhân văn ✓ Địa lý học ✓ Báo chí học ✓ Quản trị kinh doanh ✓ Kinh doanh thương mại ✓ Luật kinh tế ✓ Tài chính - Ngân hàng ✓ Quản trị nhân lực ✓ Truyền thông đại chúng ✓ Quan hệ công chúng ✓ Hệ thống thông tin quản lý ✓ Công tác xã hội ✓ Nhân học ✓ Dân tộc học 	<ol style="list-style-type: none"> 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch (4TC) 4. Đánh giá tài nguyên du lịch (3TC) 5. Quy hoạch du lịch (3TC) 6. Chuyển đổi số trong ngành du lịch (4TC) 7. Di sản văn hóa trong du lịch (3TC) 8. Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch (3TC) 9. Quản trị nguồn nhân lực du lịch (4TC)
<p>Nhóm 3: Ngành khác</p>	<p>Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ các ngành khác (không thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2)</p>	<p>Lựa chọn các học phần bổ sung bao gồm 20 tín chỉ của các môn bên dưới:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch (3TC) 2. Phát triển du lịch bền vững (3TC) 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch (4TC) 4. Đánh giá tài nguyên du lịch (3TC) 5. Quy hoạch du lịch (3TC) 6. Chuyển đổi số trong ngành du lịch (4TC) 7. Di sản văn hóa trong Du lịch (3TC) 8. Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch (3TC) 9. Quản trị nguồn nhân lực du lịch (4TC)
Đối tượng Tốt nghiệp Đại học		Học phần bổ sung
<p>Có bằng Tốt nghiệp Đại học ngành đúng/ngành phù hợp và xếp loại Giỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Du lịch ✓ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ✓ Quản trị khách sạn ✓ Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống 		<p>Các học phần bổ sung (30 tín chỉ)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch (3TC) 2. Phát triển du lịch bền vững (3TC) 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch (4TC) 4. Đánh giá tài nguyên du lịch (3TC) 5. Quy hoạch du lịch (3TC) 6. Chuyển đổi số trong ngành du lịch (4TC) 7. Di sản văn hoá trong du lịch (4TC) 8. Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch(3TC) 9. Quản lý lữ hành (4TC)

9.5. Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế

9.5.1. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Đối với NCS có bằng Thạc sĩ *thuộc lĩnh vực Pháp luật*: 90 tín chỉ.

STT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức			
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %
I.	Học phần tiến sĩ	15	9	6	16,7%
<i>I.1</i>	<i>Học phần bắt buộc</i>	9	9	0	10%
<i>I.2</i>	<i>Học phần tự chọn</i>	6	0	6	6,7 %
II.	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ	75	75	0	83,3%
	Tổng cộng	90	84	6	100%

Đối với NCS chưa có bằng Thạc sĩ *thuộc lĩnh vực Pháp luật*: 120 tín chỉ

STT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức			
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %
I.	Học phần bổ sung	30	20	10	
II.	Học phần tiến sĩ	15	9	6	16,7%
<i>II.1</i>	<i>Học phần bắt buộc</i>	9	9	0	10%
<i>II.2</i>	<i>Học phần tự chọn</i>	6	0	6	6,7 %
III.	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ	75	75	0	83,3%
	Tổng cộng	120	104	16	100%

9.5.2. Danh mục các học phần trong CTĐT trình độ tiến sĩ ngành Luật kinh tế

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)			Ghi chú
		Tổng số	LT	TH, TN, TL	
Các học phần bắt buộc		29	435	0	
073318	Triết học	3	45	0	Dành cho NCS chưa có bằng Thạc sĩ
076817	Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại	2	30	0	
076818	Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế	2	30	0	

076819	Pháp luật về công ty	3	45	0	
076824	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh	2	30	0	
076821	Pháp luật tài chính, ngân hàng	2	30	0	
076822	Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	2	30	0	
076823	Pháp luật thương mại quốc tế	2	30	0	
076825	Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam	2	30	0	
Cấp mới	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý và liên chính luật học	3	45	0	
Cấp mới	Lý luận chuyên sâu về luật hợp đồng	3	45	0	
Cấp mới	Lý luận chuyên sâu về thương mại và thương mại quốc tế	3	45	0	
Các học phần lựa chọn		26 (chọn 16)	390	0	
076827	Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam	2	30	0	Dành cho NCS chưa có bằng Thạc sĩ
076830	Pháp luật về quản trị doanh nghiệp	2	30	0	
076831	Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	2	30	0	

076832	Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	2	30	0	
076834	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2	30	0	
076835	Pháp luật về thương mại điện tử	2	30	0	
Cấp mới	Môi trường và phát triển bền vững	2	30	0	
Cấp mới	Quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh trong bối cảnh biến đổi toàn cầu	2	30	0	
Cấp mới	Pháp luật về quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế số	2	30	0	
Cấp mới	Pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về dịch vụ cảng biển	2	30	0	
Cấp mới	Pháp luật về lao động và an sinh xã hội chuyên sâu	2	30	0	
Cấp mới	Pháp luật về kinh doanh trong nền kinh tế số	2	30	0	
Cấp mới	Pháp luật tài chính ngân hàng chuyên sâu	2	30	0	
Nghiên cứu khoa học: Luận án		75	0	0	
	Báo cáo đề cương chi tiết luận của án tiến sĩ	5	0	0	
	Chuyên đề tổng quan	10	0	0	
	Chuyên đề nghiên cứu 1	15	0	0	
	Chuyên đề nghiên cứu 2	15	0	0	
	Công bố khoa học	5	0	0	
	Luận án tiến sĩ	25	0	0	
Tổng cộng:				0	

9.6. Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh

9.6.1. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ

Kiến thức	Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành	16	17
Nghiên cứu khoa học	9	10
Luận án tiến sĩ	65	73

9.6.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Anh

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
Phần kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành		16	16	
<i>Các học phần bắt buộc</i>		14	14	
	Ngôn ngữ Anh và Lý thuyết Ngôn ngữ học (English Linguistics and Linguistic Theories)	2	2	
	Những vấn đề đương đại trong Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học Anh (2 tín chỉ) (Contemporary Issues in Linguistics and English Linguistics)	2	2	
	Phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu Ngôn ngữ Anh (Research methodology in English Language Studies)	2	2	

	Ngôn ngữ học khối liệu và tính toán tiếng Anh (English Corpus and Computational Linguistics)	2	2	
	AI và diễn ngôn số trong dạy học tiếng Anh (AI and Digital Discourse in English Language Teaching and Learning)	2	2	
	Phát triển chính sách giáo dục đa ngôn ngữ (Developing Multilingual Education policies)	2	2	
	Ngôn ngữ học xã hội và giáo dục ngôn ngữ (Sociolinguistics and Language Education)	2	2	
	<i>Các học phần lựa chọn</i>	2	2	
	Điền dã trong Ngôn ngữ học Anh ứng dụng (Fieldwork in Applied English Linguistics)	2	2	
	Năng lực lãnh đạo và phát triển nghề nghiệp trong Ngôn ngữ Anh (Leadership and Professional Development in English Linguistics)	2	2	

Nghiên cứu khoa học và luận án				
	Tiểu luận tổng quan	3		
	Chuyên đề 1	3		
	Chuyên đề 2	3		
	Luận án tiến sĩ	65		
Tổng cộng:		90		

10. QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1168/QĐ-NTT ngày 28 tháng 08 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành bao gồm: tuyển sinh; tổ chức và quản lý đào tạo; luận án và bảo vệ luận án; tốt nghiệp và cấp bằng; giảng viên và người học; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân tham gia vào quá trình tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà trường; tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Thời gian và hình thức đào tạo

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm (36 tháng) tập trung liên tục; đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 4 năm (48 tháng) tập trung liên tục.

2. Trường hợp nghiên cứu sinh không theo học tập trung được và được Nhà trường chấp nhận thì chương trình đào tạo và nghiên cứu của nghiên cứu sinh phải có tổng thời gian học và nghiên cứu như quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại Nhà trường để thực hiện đề tài nghiên cứu.

3. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho Nhà trường, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường. Thời gian nghiên cứu sinh được điều động vào lực lượng vũ trang và nghi hộ sản theo qui định Nhà nước không tính trong thời gian đào tạo.

4. Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy; nghiên cứu sinh phải dành đủ thời học tập, nghiên cứu tại Nhà trường theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó khi đăng kí đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian.

Điều 3. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ nhằm giúp nghiên cứu sinh hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức, có hiểu biết sâu về kiến thức chuyên ngành; có kiến thức rộng về các ngành liên quan; hỗ trợ nghiên cứu sinh rèn luyện khả năng nghiên cứu, khả năng xác định vấn đề và độc lập giải quyết các vấn đề có ý nghĩa trong lĩnh vực chuyên môn, khả năng thực hành cần thiết. Nội dung chương trình phải hỗ trợ nghiên cứu sinh tự học những kiến thức nền tảng, vững chắc về các học thuyết và lý luận của ngành, chuyên ngành; các kiến thức có tính ứng dụng của chuyên ngành; phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu, phương pháp viết các bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu trước các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế.

2. Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên, nhà khoa học; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

3. Chương trình đào tạo tiến sĩ có khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học.

4. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm:

- a) Tối thiểu 80% nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ;
- b) Tối đa 16 tín chỉ các học phần, môn học bắt buộc hoặc tự chọn đối với đầu vào trình độ thạc sĩ;
- c) Tối thiểu 30 tín chỉ các học phần, môn học bắt buộc hoặc tự chọn đối với đầu vào trình độ đại học.

5. Việc xây dựng chương trình đào tạo tiến sĩ thực hiện theo quy định về xây dựng chương trình đào tạo của Trường. Chương trình đào tạo phải được rà soát định kỳ ít nhất 5 năm một lần

Chương II

TUYỂN SINH

Điều 4. Thời gian và phương thức tuyển sinh

1. Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ được tổ chức tối thiểu 1 lần/năm.
2. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển thi tuyển. Trong trường hợp không thể tổ chức thi trực tiếp, Nhà trường tổ chức tuyển sinh trực tuyến đáp ứng những điều kiện đảm bảo chất lượng như đối với tuyển sinh trực tiếp.

Điều 5. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự tuyển. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ngành phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

2. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

3. Có Phiếu đăng kí dự xét tuyển nghiên cứu sinh, một dự thảo/bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn Nhà trường; dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

4. Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng kí theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Hiệu trưởng quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Nhà trường (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

Điều 6. Kế hoạch tuyển sinh hàng năm

1. Kế hoạch tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ của Nhà trường được xây dựng vào đầu mỗi năm học.

2. Kế hoạch tuyển sinh bao gồm:

- a) Thời gian dự tuyển
- b) Các ngành tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh
- c) Phân công các phòng ban, cá nhân hỗ trợ công việc tuyển sinh
- d) Dự trù kinh phí tuyển sinh, chính sách tuyển sinh
- e) Học phí ngành học
- f) Các nội dung khác (nếu có)

3. Viện Đào tạo Sau đại học phối hợp các đơn vị liên quan dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng kí duyệt ban hành.

Điều 7. Thông báo tuyển sinh

1. Chậm nhất 30 ngày làm việc trước mỗi kỳ tuyển sinh, Nhà trường phải ra thông báo tuyển sinh.

2. Thông báo tuyển sinh được đăng tại website Viện Đào tạo Sau đại học (saudaihoc.ntt.edu.vn), gửi đến các đơn vị có liên quan và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác, trong đó nêu rõ:

- a) Thông tin về đối tượng và điều kiện dự tuyển; ngành tuyển sinh và yêu cầu chuyên môn phù hợp;
- b) Chỉ tiêu tuyển sinh của từng chuyên ngành đào tạo;
- c) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh;

- d) Hồ sơ dự tuyển và thời gian nhận hồ sơ;
- e) Thời gian xét tuyển, thời gian công bố kết quả tuyển chọn và thời gian nhập học;
- f) Học phí, các chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh trong quá trình học tập (nếu có)
- g) Các yêu cầu, thông tin cần thiết khác đối với thí sinh trong kỳ tuyển sinh.

Điều 8. Tổ chức tuyển sinh

1. Viện Đào tạo Sau đại học căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, và xử lý các vấn đề trong quá trình tuyển sinh, thông báo kết quả của xét tuyển.

2. Các bước thực hiện như sau:

- a) Viện Đào tạo Sau đại học tham mưu lập hội đồng tuyển sinh và các ban triển khai công việc cho hội đồng;
- b) Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển về Viện Đào tạo Sau đại học theo thông báo;
- c) Viện Đào tạo Sau đại học tổng hợp hồ sơ thí sinh đã nộp, nhập thông tin dữ liệu thí sinh.

3. Quy trình tổ chức xét tuyển

a) Viện Đào tạo Sau đại học lập bảng thống kê kết quả học tập điểm trung bình toàn khóa của Bảng điểm Thạc sĩ (hoặc Đại học) theo thang điểm 10 hoặc tương đương;

b) Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào quy chế tuyển sinh công bố, đối tượng ưu tiên, chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành để xét theo kết quả từ trên xuống thấp đến đủ số lượng với chỉ tiêu đã thông báo;

c) Quy trình xét tuyển được quy định tại Điều 12.

4. Quy trình tổ chức thi tuyển

a) Viện Đào tạo Sau đại học chủ trì phối hợp với các ban giúp việc của hội đồng tuyển sinh tổ chức thi tuyển các môn thi đầu vào.

b) Quy trình thi tuyển như quy trình thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ.

Điều 9. Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm:

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền;
- b) Uỷ viên thường trực: Viện trưởng hoặc Phó trưởng Viện Đào tạo Sau đại học.
- c) Các uỷ viên: Trưởng bộ môn/khoa của các chuyên ngành có thí sinh đăng kí dự tuyển và một số phòng ban liên quan.

Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh chị em ruột) dự tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

- a) Tổ chức xét tuyển/thi tuyển và công nhận trúng tuyển;
- b) Tổng kết công tác tuyển sinh; đề xuất khen thưởng, kỷ luật.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

- a) Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về tuyển sinh quy định;
- b) Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh theo quy định; đảm bảo quá trình tuyển chọn được công khai, minh bạch, có trách nhiệm trước xã hội, theo kế hoạch chỉ tiêu đào tạo và các hướng nghiên cứu của Nhà trường;
- c) Quyết định thành lập và chỉ đạo trực tiếp các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm Ban Thư kí và các ban chuyên môn.

Điều 10. Ban Thư kí tuyển sinh

1. Thành phần Ban Thư kí tuyển sinh gồm có: Trưởng ban do Uỷ viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm và các uỷ viên.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư kí tuyển sinh;

- a) Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh dự tuyển; thu lệ phí dự tuyển;
- b) Lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh tới khoa chuyên môn;
- c) Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các hội đồng chuyên môn, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;
- d) Gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho tất cả các thí sinh dự tuyển.

3. Trách nhiệm của Trưởng ban Thư kí:

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của Ban Thư kí.

Điều 11. Ban chuyên môn

1. Căn cứ hồ sơ dự tuyển, chuyên ngành và hướng nghiên cứu của các thí sinh, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định thành lập các ban chuyên môn và thành viên của từng ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh.

2. Ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh có ít nhất 3 người có trình độ tiến sĩ trở lên, am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh, là thành viên của Bộ môn, cán bộ khoa học, giảng viên trong khoa thuộc trường hoặc ngoài trường do Trưởng Bộ môn/khoa mời (nếu cần) và người dự kiến hướng dẫn nếu thí sinh trúng tuyển. Thành phần Ban chuyên môn gồm có Trưởng ban, thư kí và các thành viên.

3. Ban chuyên môn có trách nhiệm tổ chức xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển, bài luận về dự định nghiên cứu và việc trình bày, trao đổi xung quanh dự định nghiên cứu của thí sinh, xếp loại các thí sinh dự tuyển theo thang điểm 10 hoặc không tuyển; gửi kết quả về Ban Thư kí tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

Điều 12. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh

1. Thành viên Ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong hai thư giới thiệu.

2. Thí sinh trình bày về vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước Ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh phải phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu mà Bộ môn chuyên môn đang thực hiện, có người đủ tiêu chuẩn theo quy định đồng ý nhận hướng dẫn. Các thành viên Ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh.

3. Căn cứ các yêu cầu đánh giá, Ban chuyên môn đánh giá thí sinh bằng chấm điểm theo thang điểm 10. Các thành viên chấm điểm độc lập, từng thành viên cho điểm đánh giá lẻ đến 0,5. Điểm của thí sinh là trung bình cộng điểm của các thành viên có mặt, lấy đến 1 chữ số thập phân (không làm tròn số).

Ban chuyên môn tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập Báo cáo tổng hợp kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh, trong đó các thí sinh được xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu, thí sinh trúng tuyển phải đạt từ 5,0 trở lên và chuyển kết quả về Ban Thư kí Hội đồng tuyển sinh.

4. Ban thư kí Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xếp loại xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh xác định danh sách thí sinh trúng tuyển căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được Hiệu trưởng quyết định cho từng chuyên ngành đào tạo. Kết quả xếp loại và công nhận các thí sinh sẽ được trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 13. Công nhận và triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Viện Đào tạo Sau đại học trình Hiệu trưởng quyết định công nhận trúng tuyển và gửi giấy gọi nhập học đến các thí sinh trúng tuyển.

2. Thủ tục đăng kí nhập học của nghiên cứu sinh được quy định như sau:

a) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày thí sinh nhận quyết định trúng tuyển, nghiên cứu sinh phải đến Viện Đào tạo Sau đại học để làm thủ tục nhập học, đóng học phí, đăng kí phòng thí nghiệm nghiên cứu (nếu có), đăng kí sinh hoạt khoa học với bộ môn/khoa, đăng kí môn học tham gia giảng dạy để bộ môn/khoa phân công.

b) Sau khi thực hiện đầy đủ thủ tục đăng kí nhập học, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, hướng nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu (nếu đã xác định), chuyên ngành, người hướng dẫn và thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh và bộ môn/khoa chuyên môn quản lý.

c) Thí sinh trúng tuyển không thực hiện thủ tục đăng kí nhập học theo thời gian quy định không được công nhận là nghiên cứu sinh của Nhà trường.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mục 1

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 14. Tổ chức hoạt động đào tạo, học tập nghiên cứu

1. Đào tạo trình độ tiến sĩ được triển khai theo hình thức chính quy ở các cơ sở của Nhà trường, trừ một số hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thí nghiệm hoặc đào tạo trực tuyến có thể được thực hiện ở ngoài cơ sở của Nhà trường.

2. Nhà trường tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp khi đáp ứng quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; có giải pháp bảo đảm chất lượng các lớp học này không thấp hơn chất lượng lớp học trực tiếp.

3. Việc đánh giá và tính điểm học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ được áp dụng quy định về đánh giá và tính điểm học phần theo quy chế đào tạo trình độ đại học.

4. Việc tổ chức dạy và học các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ phải được triển khai tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Trong trường hợp Nhà trường không đào tạo chương trình có học phần cần bổ sung cho nghiên cứu sinh thì gửi nghiên cứu sinh theo học ở các cơ sở đào tạo khác đã được phép đào tạo chương trình có học phần này theo thỏa thuận giữa Nhà trường với cơ sở đào tạo phù hợp.

5. Khi tiếp nhận nghiên cứu sinh, trên cơ sở các văn bằng và bảng điểm mà nghiên cứu sinh đã đạt được, Khoa chuyên môn cùng với Viện Đào tạo Sau đại học xem xét và xác định các học phần chuyển đổi, bổ sung (nếu có) cho từng nghiên cứu sinh, trình Hiệu trưởng quyết định.

6. Việc tổ chức đánh giá kết quả học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Điểm hoàn thành các học phần bổ sung, chuyển đổi là từ 4.0 trở lên.

b) Điểm hoàn thành các học phần trình độ tiến sĩ là từ 6.0 trở lên.

Điều 15. Công nhận kết quả học tập đã tích lũy và các học phần bổ sung

Các học phần bổ sung là các học phần giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của nghiên cứu sinh.

1. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành tương ứng có khối lượng từ 30 tín chỉ trở lên.

2. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ nhưng ở chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành nhưng do trường khác cấp thì trên cơ sở đối chiếu với chương trình đào tạo hiện tại, Nhà trường yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung các học phần cần thiết theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo và lĩnh vực nghiên cứu.

3. Trường hợp cần thiết, nếu chương trình đào tạo trình độ đại học của nghiên cứu sinh còn thiếu những môn học, học phần có vai trò quan trọng cho việc đào tạo trình độ tiến sĩ, Hiệu trưởng có thể yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung một số học phần ở trình độ đại học.

4. Khoa và Bộ môn chuyên môn xây dựng khối lượng tín chỉ và nội dung các học phần nghiên cứu sinh cần học bổ sung theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này trong các bản ban hành chương trình đào tạo để Hiệu trưởng quyết định.

Điều 16. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ giúp nghiên cứu sinh cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu, bao gồm các học phần bắt buộc và các học phần lựa chọn, trong đó các học phần bắt buộc là những học phần căn bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành. Các học phần lựa chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài nghiên cứu sinh hoặc hỗ trợ rèn luyện các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, cách viết bài báo khoa học.

2. Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

3. Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận

án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

Điều 17. Nghiên cứu khoa học

1. Nghiên cứu khoa học mang tính bắt buộc trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ. Tùy theo tính chất của lĩnh vực nghiên cứu mà Nhà trường có các yêu cầu khác nhau đối với từng nghiên cứu sinh.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học phải phù hợp với mục tiêu của luận án tiến sĩ. Đơn vị chuyên môn và người hướng dẫn khoa học có trách nhiệm tổ chức, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm và đội ngũ cán bộ nghiên cứu hỗ trợ nghiên cứu sinh thực hiện các hoạt động nghiên cứu. Đơn vị chuyên môn, người hướng dẫn khoa học và nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu của luận án, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

3. Thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ. Nếu vì lý do khách quan hay chủ quan, việc nghiên cứu khoa học không thể hoàn thành trong thời gian dự kiến thì để đảm bảo chất lượng luận án nghiên cứu sinh được đăng kí kéo dài thời gian nghiên cứu. Các chi phí đào tạo trong thời gian kéo dài do nghiên cứu sinh hoặc đơn vị cử đi học chịu trách nhiệm.

4. Nhà trường có trách nhiệm kết hợp chặt chẽ công tác đào tạo tiến sĩ với công tác nghiên cứu khoa học theo các nguyên tắc sau:

a) Ưu tiên xác định đề tài luận án tiến sĩ và phân công cán bộ hướng dẫn theo các đề tài, dự án khoa học công nghệ của khoa, bộ môn;

b) Bố trí cho nghiên cứu sinh sinh hoạt khoa học và thực hiện đề tài luận án tại các phòng thí nghiệm, nhóm nghiên cứu đang thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ;

c) Cấp bổ sung kinh phí đào tạo trình độ tiến sĩ cho các đề tài, dự án khoa học công nghệ trực tiếp giải quyết các nhiệm vụ khoa học của đề tài luận án tiến sĩ; hướng dẫn các chủ nhiệm đề tài, dự án kết hợp sử dụng tốt kinh phí khoa học công nghệ của đề tài, dự án và nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ tiến sĩ khác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của cả công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo trình độ tiến sĩ;

d) Có chính sách ưu tiên giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ cho các đề tài, dự án khoa học công nghệ, đồng thời ưu tiên giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho các cán bộ giảng dạy là nghiên cứu sinh, cho các nhóm nghiên cứu và các cán bộ đang hướng dẫn luận văn, luận án;

e) Hàng năm, Phòng Khoa học công nghệ, Viện Đào tạo Sau đại học chủ trì phối hợp với các Bộ môn/khoa chuyên môn và các đơn vị xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh từ các nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học, đào tạo trình độ tiến sĩ và các nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ khác.

Điều 18. Tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

1. Khi tiếp nhận nghiên cứu sinh, căn cứ trình độ của từng nghiên cứu sinh, văn bằng nghiên cứu sinh đã có, Viện Đào tạo Sau đại học xây dựng kế hoạch học tập theo đề xuất của các Bộ môn/khoa chuyên môn và thông báo cho nghiên cứu sinh thực hiện.

2. Đối với các học phần bổ sung ở trình độ đại học, thạc sĩ, nghiên cứu sinh phải theo học cùng các lớp đào tạo trình độ tương ứng của Trường hoặc trường khác do Nhà trường gửi đến học. Đối với các học phần ở trình độ tiến sĩ: do Nhà trường tổ chức thực hiện.

3. Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần, tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Khuyến khích và đòi hỏi chủ động tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

b) Các học phần ở trình độ tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ được đánh giá theo thang điểm 10.

4. Nghiên cứu sinh có học phần, chuyên đề tiến sĩ hoặc tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu theo quy định của Nhà trường sẽ không được tiếp tục làm nghiên cứu sinh. Người chưa có bằng thạc sĩ có thể chuyển sang học và hoàn thành chương trình thạc sĩ để được cấp bằng thạc sĩ khi đạt chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ.

5. Tổ chức học tập các học phần bổ sung và các học phần ở trình độ tiến sĩ:

a) Với những học phần có nội dung trùng hoặc gần trùng với học phần tương ứng trong chương trình đào tạo thạc sĩ, nghiên cứu sinh có thể đăng kí học cùng với các lớp, khoá thạc sĩ cùng chuyên ngành. Đối với những học phần còn lại, nghiên cứu sinh làm đơn đăng kí học theo kế hoạch riêng và nộp Viện Đào tạo Sau đại học để giải quyết.

b) Tổ chức học tập các học phần ở trình độ tiến sĩ chủ yếu thực hiện theo hình thức tự học: cán bộ giảng dạy giới thiệu đề cương học phần, nội dung chủ yếu của giáo trình và các tài liệu tham khảo, nghiên cứu sinh nghiên cứu lý thuyết, làm thí nghiệm, thực hành, bài tập, tiểu luận; cán bộ giảng dạy và bộ môn/khoa chuyên môn tổ chức đánh giá học phần thông qua bằng một trong các hình thức thi viết, thi vấn đáp, viết tiểu luận.

6. Tổ chức thực hiện chuyên đề tiến sĩ:

a) Mỗi chuyên đề tiến sĩ gồm: tên chuyên đề, đề cương chi tiết, nội dung chuyên đề.

b) Các chuyên đề tiến sĩ chủ yếu được thực hiện bằng hình thức tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh dưới sự giúp đỡ của cán bộ hướng dẫn. Số tín chỉ tối thiểu của mỗi chuyên đề là 2 tín chỉ.

c) Để thành lập Hội đồng đánh giá chuyên đề tiến sĩ, Bộ môn/khoa chuyên môn phải nộp cho Viện Đào tạo Sau đại học hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng bao gồm: đơn xin bảo vệ chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh, Giấy đề nghị thành phần hội đồng của Trưởng Bộ môn/khoa chuyên môn, 4 bản thuyết minh báo cáo chuyên đề. Toàn bộ hồ sơ phải được Trưởng Bộ môn/khoa chuyên môn thông qua.

d) Mỗi chuyên đề cần thành lập hội đồng riêng. Thành phần hội đồng do Trưởng Bộ môn/khoa chuyên môn đề nghị. Hội đồng gồm tối thiểu là 3 thành viên, trong đó có ít nhất 1 thành viên ở ngoài trường, cán bộ hướng dẫn không được làm chủ tịch và thư kí hội đồng. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ, Viện Đào tạo Sau đại học trình Hiệu trưởng xem xét ra quyết định thành lập hội đồng đánh giá chuyên đề tiến sĩ.

e) Tổ chức Hội đồng đánh giá chuyên đề tiến sĩ: trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hiệu trưởng kí quyết định thành lập Hội đồng đánh giá chuyên đề tiến sĩ, Viện Đào tạo Sau đại học phối hợp với Khoa phải tổ chức Hội đồng đánh giá chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh. Trong vòng 15 ngày trước khi tổ chức hội đồng, Viện Đào tạo Sau đại học gửi thư mời và quyết định thành lập Hội đồng cho các thành viên hội đồng.

Điều 19. Đánh giá tiểu luận tổng quan và Chuyên đề tiến sĩ

1. Việc đánh giá tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ được thực hiện bằng cách chấm điểm bài trình bày của nghiên cứu sinh trước hội đồng đánh giá. Điểm hoàn thành tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ là từ 6.0 trở lên.

2. Việc tổ chức đánh giá tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ được thực hiện như sau:

a) Trên cơ sở đề xuất của Khoa chuyên môn và Viện Đào tạo Sau đại học trình Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá gồm ít nhất ba thành viên: chủ tịch, thư kí và ủy viên.

b) Hội đồng không tổ chức họp đánh giá nếu vắng mặt từ một thành viên trở lên.

c) Thông qua báo cáo, thảo luận và trả lời câu hỏi của nghiên cứu sinh, Hội đồng sẽ cho điểm đánh giá. Điểm của các thành viên hội đồng được chấm theo thang điểm 10, có số lẻ đến 0.5 điểm. Điểm của Hội đồng đánh giá là trung bình cộng điểm các thành viên hội đồng có tham gia buổi đánh giá, được tính đến 2 số lẻ thập phân.

d) Chênh lệch về điểm giữa các thành viên hội đồng không được vượt quá 3 điểm. Nếu xảy ra trường hợp này thì Chủ tịch hội đồng triệu tập cuộc họp giữa các thành viên hội đồng và thống nhất cách xử lý. Trường hợp không thống nhất được điểm cuối cùng, Chủ tịch hội đồng là người quyết định.

e) Đối với chuyên đề tiến sĩ: Ngoài việc đánh giá nội dung chuyên môn, Hội đồng đánh giá có trách nhiệm xem xét tên đề tài luận án tiến sĩ, các yêu cầu cụ thể mà luận án sẽ tập trung nghiên cứu giải quyết, các phương pháp thực hiện, các kết quả nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án đã đạt được và các kết quả dự kiến sẽ đạt được. Biên bản kết luận của Hội đồng đánh giá các chuyên đề tiến sĩ là một trong những tài liệu phục vụ cho việc đánh giá luận án tiến sĩ sau này.

Mục 2

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 20. Thay đổi tên đề tài luận án và thay đổi người hướng dẫn luận án

1. Việc thay đổi đề tài luận án chỉ thực hiện trong nửa đầu thời gian đào tạo. Thay đổi đề tài luận án phải phù hợp với hướng nghiên cứu của ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của nghiên cứu sinh và phải được thực hiện chậm nhất 12 tháng trước khi bảo vệ luận án cấp Khoa. Tên đề tài luận án cũng có thể được điều chỉnh theo đề nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở (cấp Khoa). Tuy nhiên, việc điều chỉnh này không làm thay đổi nội dung nghiên cứu của đề tài luận án. Sau khi đánh giá luận án cấp Khoa, căn cứ trên kết luận của Hội đồng, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tên đề tài luận án chính thức.

2. Việc thay đổi hướng nghiên cứu chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng và nghiên cứu sinh phải đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo quy định, thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khoá học theo quyết định nhập học (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có).

3. Việc thay đổi đề tài luận án, hoặc bổ sung, thay đổi người hướng dẫn chỉ thực hiện khi có những lý do chính đáng và thật cần thiết như: đề tài nghiên cứu đã lỗi thời, không thể liên lạc giảng viên,... Trong những trường hợp này, thủ tục thực hiện như sau:

a) Trước thời hạn nêu trên 30 ngày nghiên cứu sinh nộp Đơn trình bày lý do thay đổi đề tài hoặc người hướng dẫn, kế hoạch học tập nghiên cứu cụ thể tiếp theo, có ý kiến đồng ý của hội đồng hướng dẫn, bộ môn và khoa chuyên môn.

b) Viện Đào tạo Sau đại học tiếp nhận đơn, trình Hiệu trưởng xem xét ra quyết định. Sau khi nhận quyết định, nghiên cứu sinh cần đăng kí kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa tiếp theo với Khoa, tập trung giải quyết các vấn đề chuyên môn theo hướng thay đổi đảm bảo thời gian đào tạo của Quy chế này.

c) Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn thực hiện chậm nhất một năm trước khi nghiên cứu sinh bảo vệ luận án.

Điều 21. Bảo vệ luận án sớm

1. Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định cho phép bảo vệ luận án trước thời hạn khi nghiên cứu sinh hoàn thành chương trình đào tạo, đáp ứng các điều kiện để được bảo vệ luận án theo quy định.

2. Hiệu trưởng xem xét quyết định việc bảo vệ sớm căn cứ kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, đề nghị của người hướng dẫn, đề nghị của Trưởng khoa chuyên môn.

Điều 22. Gia hạn thời gian học tập và gia hạn bảo vệ luận án

1. Nếu nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn quy định thì chậm nhất 6 tháng trước khi hết hạn phải làm đơn xin phép gia hạn học tập, có ý kiến của đơn vị cử đi học (nếu có). Việc gia hạn học tập chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng với các điều kiện đảm bảo trong phạm vi thời gian gia hạn nghiên cứu sinh hoàn thành được nhiệm vụ học tập, nghiên cứu. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm

thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi gia hạn theo thông báo của Nhà trường. Thời gian gia hạn không quá 24 tháng.

2. Điều kiện để nghiên cứu sinh được xem xét bảo vệ luận án sau khi hết thời gian đào tạo:

a) Nghiên cứu sinh đã hoàn thành các học phần, có ít nhất 2 bài báo khoa học liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài đăng trên tạp chí chuyên ngành;

b) Tên đề tài, nội dung luận án, mã số chuyên ngành, cán bộ hướng dẫn khoa học không thay đổi;

c) Đề tài luận án vẫn còn ý nghĩa khoa học và thực tiễn qua đánh giá của Bộ môn/khoa chuyên môn;

d) Nghiên cứu sinh phải tự túc toàn bộ kinh phí hoàn thành và bảo vệ luận án cấp cơ sở và cấp Trường.

3. Thủ tục bảo vệ luận án sau khi hết thời gian đào tạo như sau:

a) Nghiên cứu sinh có đơn xin bảo vệ luận án tiến sĩ gửi Nhà trường, trong đó trình bày rõ lý do không bảo vệ đúng thời gian quy định, nội dung và kết quả nghiên cứu đạt được trong thời gian quá hạn;

b) Công văn của cơ quan công tác gửi Nhà trường đề nghị cho phép nghiên cứu sinh hoàn thiện và bảo vệ luận án;

c) Văn bản của người hướng dẫn có ý kiến của Bộ môn/khoa chuyên môn gửi Trường đồng ý cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án;

d) Viện Đào tạo Sau đại học kiểm tra hồ sơ, kết quả học tập nghiên cứu, đơn xin bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh trình Hiệu trưởng xem xét.

e) Việc tổ chức đánh giá luận án cấp cơ sở, cấp trường được thực hiện như đối với nghiên cứu sinh còn thời hạn học tập.

Điều 23. Nghỉ học tạm thời và buộc thôi học

1. Nghỉ học tạm thời

a) Nghiên cứu sinh được phép nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp: Được điều động vào lực lượng vũ trang; Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác của quốc gia, của ngành; Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời

gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế.

b) Đối với các trường hợp lý do cá nhân khác, Nghiên cứu sinh chỉ được phép nghỉ học tạm thời khi hoàn thành ít nhất một học kỳ, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 6.0 trở lên và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

c) Thời gian nghỉ học tạm thời đối với trường hợp lý do cá nhân phải được tính vào thời gian tối đa để hoàn thành khóa học quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

d) Nghiên cứu sinh phải viết đơn xin nghỉ học tạm thời, kèm theo giấy tờ chứng nhận về việc điều động vào lực lượng vũ trang, giấy chứng nhận của cơ quan y tế trường hợp bị ốm, bị tai nạn (nếu có) và gửi cho Viện Đào tạo Sau đại học để trình Hiệu trưởng ra quyết định;

e) Nghiên cứu sinh nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp phải viết đơn xin đi học tiếp và nộp cho Viện Đào tạo Sau đại học ít nhất 15 ngày làm việc trước ngày bắt đầu học kỳ mới để Nhà trường ra quyết định nhập học lại. Quá thời hạn cho phép nghỉ học tạm thời, nếu Nghiên cứu sinh không nộp đơn xin học tiếp thì sẽ bị cho thôi học.

2. Nghiên cứu sinh bị cho thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau:

a) Nghiên cứu sinh có đơn xin thôi học;

b) Không hoàn thành chương trình đào tạo trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1 & khoản 3 Điều 2 của Quy chế này;

c) Nghỉ học quá thời hạn cho phép nghỉ học tạm thời;

d) Tự ý nghỉ học không xin phép trong thời gian từ hai học kỳ trở lên;

e) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

f) Vi phạm nghiêm trọng quy định về thực hiện trách nhiệm của nghiên cứu sinh hoặc quy định của pháp luật đã được hội đồng chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận;

g) Vi phạm quy định của Nhà trường ở mức độ buộc thôi học.

Điều 24. Chuyển cơ sở đào tạo, chương trình đào tạo

1. Nghiên cứu sinh được phép chuyển cơ sở đào tạo, chương trình đào tạo khi có điều kiện sau đây:

a) Trong thời gian đào tạo, nếu Nghiên cứu sinh chuyển nơi cư trú sang tỉnh khác, có giấy xác nhận của chính quyền địa phương hoặc Nghiên cứu sinh được điều động công tác tới tỉnh khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Xin chuyển đến cơ sở đào tạo có cùng ngành, chuyên ngành đào tạo;

c) Còn đủ thời gian để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này;

d) Được sự đồng ý của thủ trưởng các đơn vị chuyên môn phụ trách chương trình, ngành đào tạo, người phụ trách phân hiệu (nơi chuyển đi và chuyển đến) và của hiệu trưởng cơ sở đào tạo đối với trường hợp chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo trong cùng một cơ sở đào tạo;

e) Không thuộc một trong các trường hợp không được phép chuyển cơ sở đào tạo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Nghiên cứu sinh không được phép chuyển cơ sở đào tạo nếu thuộc các trường hợp sau đây:

a) Đang học năm cuối;

b) Đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3. Thủ tục chuyển từ Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đến các cơ sở đào tạo khác:

c) Nghiên cứu sinh xin chuyển cơ sở đào tạo phải làm hồ sơ xin chuyển cơ sở đào tạo gửi cho Viện Đào tạo Sau đại học. Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin chuyển cơ sở đào tạo, nêu rõ lý do xin chuyển cùng xác nhận của chính quyền, cơ quan công tác điều động;

- Kết quả học tập đã đạt được (toàn bộ bảng điểm các môn học đã học theo kế hoạch xác định từ đầu khóa);

- Các loại giấy tờ khác (nếu có).

d) Sau khi Cơ sở đào tạo xin chuyển đến đồng ý bằng văn bản thì Viện Đào tạo Sau đại học xem xét, rà soát các điều kiện của Nghiên cứu sinh, trình Hiệu trưởng ra quyết định cho phép Nghiên cứu sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo mới.

4. Thủ tục chuyển từ cơ sở đào tạo khác đến Trường Đại học Nguyễn Tất Thành:

a) Nghiên cứu sinh chuyển đến phải có đầy đủ các điều kiện nêu trong Điểm a, Khoản 3 Điều này; phải làm hồ sơ chuyển cơ sở đào tạo và nộp cho Viện Đào tạo Sau đại học. Hồ sơ chuyển cơ sở đào tạo gồm có:

- Đơn xin chuyển đến Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, nêu rõ lý do;
- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương);
- Bản sao công chứng bằng và bằng điểm tốt nghiệp thạc sĩ/đại học;
- Bảng điểm học tập trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo xin chuyển đi;
- Quyết định công nhận Nghiên cứu sinh (trúng tuyển);
- Các giấy tờ khác (nếu có).

b) Viện Đào tạo Sau đại học xem xét, rà soát báo cáo Hiệu trưởng để làm công văn trả lời cơ sở đào tạo của Nghiên cứu sinh xin chuyển đi. Nếu được Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đồng ý tiếp nhận thì Nghiên cứu sinh rút hồ sơ từ cơ sở đào tạo cũ để chuyển tới Viện Đào tạo Sau đại học, kèm theo quyết định cho phép Nghiên cứu sinh chuyển cơ sở đào tạo của cơ sở đào tạo cũ;

c) Viện Đào tạo Sau đại học trình Hiệu trưởng ra quyết định tiếp nhận Nghiên cứu sinh;

d) Căn cứ bảng điểm kết quả các môn học/học phần của Nghiên cứu sinh tại cơ sở đào tạo cũ, Viện Đào tạo Sau đại học so sánh và xác định các môn học/học phần được công nhận. Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy đối với Nghiên cứu sinh thuộc các trường hợp chuyển cơ sở đào tạo, chuyển chương trình đào tạo phải bảo đảm quy định tại Điều 25 Quy chế này, trình Hiệu trưởng quyết định.

Điều 25. Công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu

1. Kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh đã tích lũy trong chương trình đào tạo tiến sĩ được bảo lưu, xem xét công nhận, chuyển đổi trong những trường hợp sau:

a) Nghiên cứu sinh bị thôi học và có nguyện vọng được tiếp tục theo học chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tương ứng nếu đáp ứng những quy định của quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành;

b) Nghiên cứu sinh chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo;

c) Nghiên cứu sinh đã thôi học, đăng ký dự tuyển lại và được công nhận là nghiên cứu sinh mới của cơ sở đào tạo đã theo học.

2. Việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy của nghiên cứu sinh phải phù hợp với nội dung, yêu cầu của chương trình đào tạo, được thực hiện trên cơ sở đề xuất của hội đồng chuyên môn. Trường hợp chuyển cơ sở đào tạo hoặc là

nghiên cứu sinh mới, việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu tối đa không quá 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo. Nghiên cứu sinh được công nhận kết quả học tập nhưng vẫn phải hoàn thành toàn bộ học phí theo quy định của Nhà trường.

Chương IV

LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 26. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

1. Cấu trúc của luận án tiến sĩ bao gồm các phần sau đây:

a) Phần mở đầu: Nêu lý do lựa chọn đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài;

b) Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, các vấn đề mới cần nghiên cứu hoặc bổ sung, kế thừa, phát triển;

c) Cơ sở lý thuyết, lý luận, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu;

d) Kết quả nghiên cứu và phân tích đánh giá;

e) Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

f) Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án theo quy định của Nhà trường;

g) Danh mục các bài báo/công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh kèm theo văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có);

2. Hình thức của luận án tiến sĩ phải tuân thủ quy định Nhà trường.

3. Đạt quy định trùng lặp luận án tiến sĩ theo quy định của Nhà trường;

4. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm hoàn thành luận án tiến sĩ trong thời gian quy định của Nhà trường và đảm bảo luận án đáp ứng đúng các yêu cầu về nội dung và hình thức theo quy định của Quy chế này.

5. Sau khi hoàn thành luận án, nghiên cứu sinh nộp luận án cho Viện Đào tạo Sau đại học để tổ chức đánh giá luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn và cấp Trường.

Điều 27. Đánh giá và bảo vệ luận án

1. Luận án tiến sĩ được tiến hành đánh giá qua hai cấp:

- a) Cấp đơn vị chuyên môn/cấp cơ sở (khoa chuyên môn);
- b) Cấp trường.

2. Điều kiện để nghiên cứu sinh được đề nghị bảo vệ luận án:

a) Đã hoàn thành trong thời gian quy định luận án, chương trình học tập và các yêu cầu quy định của Chương trình đào tạo;

b) Luận án đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 26 của Quy chế này và quy định của Nhà trường. Luận án được viết và bảo vệ bằng tiếng nước ngoài khi Nhà trường có khả năng thành lập Hội đồng đánh giá luận án bằng tiếng nước ngoài tương ứng;

c) Tập thể hoặc người hướng dẫn có văn bản khẳng định chất lượng luận án; nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh và đề nghị cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án;

d) Nghiên cứu sinh hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 28. Đánh giá luận án cấp Đơn vị chuyên môn

1. Việc đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn được tổ chức khi nghiên cứu sinh đáp ứng đủ những yêu cầu sau và yêu cầu bổ sung theo quy định của Nhà trường đối với từng chương trình đào tạo (nếu có):

a) Đã hoàn thành các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ;

b) Có bản thảo luận án tiến sĩ được người hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn đồng ý đề xuất được đánh giá ở đơn vị chuyên môn;

c) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án;

d) Yêu cầu tại điểm c khoản này có thể được thay thế bằng minh chứng là tác giả hoặc đồng tác giả của: 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế; hoặc 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia, quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao; có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

2. Hồ sơ đăng ký đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn bao gồm

a) Đơn đề nghị đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn (có ý kiến đồng ý của người hướng dẫn);

b) Bản thảo luận án, bản tóm tắt luận án (có ý kiến xác nhận đồng ý cho bảo vệ của tập thể hướng dẫn);

c) Tài liệu minh chứng kết quả công bố sản phẩm khoa học theo quy định tại điểm c, d khoản 1, Điều này.

3. Thành lập hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra điều kiện bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn, Viện Đào tạo Sau đại học phải gửi văn bản yêu cầu Khoa chuyên môn đề xuất danh sách các nhà khoa học tham gia Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn theo quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Viện Đào tạo Sau đại học, Trưởng Khoa chuyên môn phải đề xuất danh sách nhà khoa học tham gia Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn và gửi cho Viện Đào tạo Sau đại học để trình Hiệu trưởng xem xét quyết định;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đề xuất các nhà khoa học tham gia Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn từ Trưởng khoa, Viện Đào tạo Sau đại học phải hoàn thành thủ tục trình Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn. Quyết định này phải được gửi cho các thành viên Hội đồng, cùng với bản thảo luận án của nghiên cứu sinh trước ngày tổ chức họp đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn ít nhất 20 ngày làm việc;

d) Viện Đào tạo Sau đại học có trách nhiệm thông báo cho các nghiên cứu sinh và học viên thạc sĩ quan tâm tham gia buổi đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn.

Khoa chuyên môn có trách nhiệm thông báo cho các thành viên của đơn vị mình tham gia buổi đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn trước khi tổ chức phiên họp.

4. Số lượng, thành phần và tiêu chuẩn thành viên hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn được quy định như sau:

a) Số lượng thành viên Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn gồm 05 người có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học hoặc bằng tiến sĩ, có ngành hoặc chuyên môn phù hợp với đề tài luận án, trong đó số thành viên ngoài Trường tối thiểu là 02 người;

b) Thành viên Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, 02 phản biện và ủy viên khác, trong đó có 01 phản biện là cán bộ của Nhà trường và 01 phản biện là người ngoài Trường; phản biện không được là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong những công bố khoa học có liên quan đến luận án; Chủ tịch Hội đồng là cán bộ của Nhà trường, có ngành phù hợp với chuyên môn của đề tài luận án; 01 người hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên;

Trường hợp nghiên cứu sinh phải bảo vệ lại ở cấp Đơn vị chuyên môn thì số lượng nhà khoa học tham gia Hội đồng đánh giá luận án lần sau phải đảm bảo trùng tối thiểu 5 thành viên mời nhận xét luận án đã tham gia ở lần đánh giá trước để nhận xét quá trình hoàn thiện luận án của nghiên cứu sinh; trong đó, phải có mặt những người có ý kiến chưa tán thành đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp Trường;

c) Luận án chỉ được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp Trường khi có tối thiểu 6 nhà khoa học được mời nhận xét luận án ở lần đánh giá cuối cùng tán thành (ghi trong phiếu nhận xét luận án).

5. Phương thức, trình tự tiến hành đánh giá luận án cấp Đơn vị chuyên môn

a) Việc đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn bảo đảm đúng tính chất là sinh hoạt khoa học, hỗ trợ nghiên cứu sinh hoàn thiện luận án trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường; Đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn được tổ chức tối đa 2 lần, không tổ chức bảo vệ cấp Đơn vị chuyên môn lần thứ 3. Thời gian thành lập hội đồng đánh giá cấp Đơn vị chuyên môn lần hai không quá 9 tháng tính từ thời điểm thành lập hội đồng đánh giá cấp Đơn vị chuyên môn lần đầu. Thời gian tối đa sửa luận án sau bảo vệ lần 2 để trình Hội đồng thông qua là 6 tháng. Nếu quá thời gian này luận án tiến sĩ

vẫn không được Hội đồng thông qua, nghiên cứu sinh sẽ bị buộc thôi học. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc bảo vệ lại luận án.

b) Trình tự thực hiện buổi đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn:

- Chủ tịch Hội đồng nêu lý do, mục đích và trình tự phiên họp đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn;

- Thư ký Hội đồng công bố Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn;

- Nghiên cứu sinh trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu trong thời gian không quá 30 phút;

- Những người phản biện và các ủy viên trình bày nhận xét luận án hoặc nêu ý kiến trao đổi, thảo luận về nội dung luận án.

- Các các nhân khác tham gia buổi đánh giá luận án nêu ý kiến trao đổi, góp ý cho luận án (nếu có);

- Nghiên cứu sinh trả lời các câu hỏi hoặc nêu ý kiến trao đổi, thảo luận, tranh luận về các vấn đề liên quan đến đề tài luận án;

- Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng về luận án, trong đó chỉ rõ: Luận án đạt hoặc chưa đạt yêu cầu về nội dung, hình thức để được đánh giá ở cấp Trường. Nếu Hội đồng kết luận là luận án đạt yêu cầu thì cần nêu rõ: nghiên cứu sinh phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung nào trước khi đưa ra bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường, hoặc nếu luận án không cần chỉnh sửa, bổ sung và có thể đưa ra bảo vệ ở Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường.

Điều 29. Phản biện độc lập

1. Phản biện độc lập là quy trình bắt buộc trước khi luận án của nghiên cứu sinh được đưa ra bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án của Trường. Chậm nhất không quá 06 tháng tính từ thời điểm nghiên cứu sinh hoàn thành thủ tục trình luận án sau khi đã được đơn vị chuyên môn thông qua, Viện Đào tạo Sau đại học hoàn thành quy trình phản biện độc lập cho nghiên cứu sinh.

2. Trường hợp 1 trong 2 phản biện độc lập lần đầu không đồng ý, Viện Đào tạo Sau đại học gửi luận án cho phản biện 3. Trường hợp phải thực hiện lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai theo quy định tại khoản 3 Điều này thì thời gian được kéo dài thêm tối đa 03 tháng.

3. Luận án của nghiên cứu sinh được gửi lấy ý kiến phản biện của 02 nhà khoa học hoặc chuyên gia không phải là cán bộ của Trường, có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án, đáp ứng tiêu chuẩn như đối với người hướng dẫn độc lập quy định tại Điều 34 của Quy chế này. Người phản biện độc lập không có lợi ích liên quan trực tiếp tới nghiên cứu sinh và người hướng dẫn; không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột với nghiên cứu sinh, không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ trực tiếp nghiên cứu sinh về chuyên môn liên quan đến nội dung luận án và người hướng dẫn trong quá trình thực hiện luận án.

4. Việc phản biện độc lập phải đảm bảo khách quan và minh bạch. Ý kiến kết luận của người phản biện độc lập đối với luận án phải ghi rõ đồng ý hay không đồng ý về chuyên môn. Luận án được xác định là đạt quy trình phản biện độc lập khi được 02 người phản biện độc lập đồng ý. Nếu có 01 người phản biện không đồng ý, Nhà trường gửi luận án để lấy ý kiến của thêm 01 người phản biện độc lập khác làm căn cứ quyết định. Trong trường hợp 02 người phản biện độc lập không đồng ý về chất lượng chuyên môn của luận án, nghiên cứu sinh và người hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung luận án và triển khai quy trình gửi lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai. Không thực hiện lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ ba.

5. Thông tin về người phản biện độc lập được giữ kín đối với nghiên cứu sinh, người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn. Người phản biện độc lập không tiếp xúc hoặc yêu cầu nghiên cứu sinh cung cấp thông tin, giải trình ý kiến phản biện. Mọi liên hệ với người phản biện trong quá trình phản biện độc lập thuộc trách nhiệm của Nhà trường. Những ý kiến giải trình của nghiên cứu sinh được gửi cho Trường và trình bày tại buổi bảo vệ luận án. Các phản biện độc lập phải có trách nhiệm bảo mật nhiệm vụ, chức trách của mình, kể cả khi đã hoàn thành việc phản biện.

6. Quy trình phản biện độc lập được thực hiện như sau:

a) Phụ trách của Viện Đào tạo Sau đại học trình Hiệu trưởng xin ý kiến phản biện độc lập danh sách của ít nhất 05 nhà khoa học có chức danh khoa học, học vị tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ có trình độ chuyên môn cao và chuyên sâu theo hướng đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh,

b) Căn cứ nội dung luận án của nghiên cứu sinh và tham khảo danh sách của các nhà khoa học, Hiệu trưởng quyết định danh sách 02 phản biện độc lập để lấy ý kiến;

c) Phụ trách của Viện Đào tạo Sau đại học gửi hồ sơ gồm: 01 quyển luận án, 01 quyển tóm tắt luận án, 01 bộ công trình khoa học (các bài báo, đề tài nghiên cứu,...) đã xóa tên nghiên cứu sinh và người hướng dẫn tới 02 phản biện độc lập đã được duyệt;

d) Sau khi nhận được nhận xét của phản biện độc lập, toàn văn bản nhận xét (đã xóa tên) của phản biện độc lập sẽ được Viện Đào tạo Sau đại học tổng hợp, hướng dẫn và gửi cho tác giả luận án để nghiên cứu sinh nghiên cứu, tiếp thu sửa chữa hoặc bảo lưu quan điểm của mình, có văn bản giải trình và ý kiến xác nhận của người hướng dẫn nộp cho Viện Đào tạo Sau đại học. Trong thời gian không quá 01 tháng kể từ ngày nhận được nhận xét của phản biện độc lập, nghiên cứu sinh phải chỉnh sửa luận án và nộp về Viện Đào tạo Sau đại học gồm 01 bản luận án bìa cứng, 01 bản tóm tắt luận án và bản giải trình chỉnh sửa của nghiên cứu sinh để Viện Đào tạo Sau đại học làm thủ tục trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng bảo vệ luận án cấp trường.

e) Trong trường hợp phản biện độc lập yêu cầu được xem lại nội dung đã tiếp thu, chỉnh sửa luận án của nghiên cứu sinh, các thủ tục trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng bảo vệ luận án cấp trường chỉ được thực hiện sau khi có sự đồng ý của phản biện độc lập đó. Hồ sơ và thủ tục gửi lại cho phản biện độc lập như lần đầu.

Điều 30. Đánh giá luận án cấp trường

1. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ để được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường:

a) Là báo cáo khoa học tổng hợp kết quả học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh, thể hiện nghiên cứu sinh có khả năng độc lập nghiên cứu, sáng tạo tri thức, có giá trị làm gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề xuất những ý tưởng, giải pháp mới giải quyết những vấn đề đang đặt ra ở lĩnh vực nghiên cứu trong những hoàn cảnh thực tiễn cụ thể;

b) Đạt quy trình phản biện độc lập;

c) Tuân thủ quy định của Nhà trường về hình thức trình bày, kiểm soát đạo văn và những tiêu chuẩn về liên chính học thuật; minh bạch nguồn tham khảo kết quả nghiên cứu chung của nghiên cứu sinh và của những tác giả khác (nếu có) và thực hiện đúng các quy định khác có liên quan và của pháp luật về sở hữu trí tuệ;

d) Hoàn thành học phí, lệ phí theo quy định;

e) Nghiên cứu sinh không trong thời gian thi hành án hình sự hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2. Việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường bảo đảm những yêu cầu sau:

a) Số lượng thành viên Hội đồng tối thiểu có 05 người, trong đó, số thành viên chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư không quá 02 người; số thành viên ngoài Trường tối thiểu là 02 người;

b) Thành phần Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, phản biện, ủy viên và thư kí, trong đó có ít nhất 01 phản biện là người ngoài Trường; phản biện không được là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong những công bố khoa học có liên quan đến luận án; chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư ngành phù hợp với chuyên môn của đề tài luận án, là giảng viên hoặc nghiên cứu viên cơ hữu của Nhà trường;

c) Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của thành viên Hội đồng như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của người hướng dẫn chính theo quy định tại Điều 34 trừ thư ký Hội đồng phải đáp ứng quy định như đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 33 của Quy chế này;

d) Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng.

3. Trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ khi luận án của nghiên cứu sinh đạt quy trình phản biện độc lập, Nhà trường tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án. Việc tổ chức buổi đánh giá luận án cho nghiên cứu sinh bảo đảm những yêu cầu sau:

a) Thời gian, địa điểm tổ chức đánh giá luận án, tóm tắt và toàn văn luận án, trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Nhà trường (trừ trường hợp đánh giá luận án theo chế độ mật);

b) Không tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường trong trường hợp chủ tịch hoặc thư ký hoặc vắng mặt quá một thành viên Hội đồng;

c) Trường hợp tổ chức đánh giá luận án trực tuyến phải bảo đảm có ít nhất 03 thành viên Hội đồng có mặt trực tiếp cùng nghiên cứu sinh; trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh bất khả kháng thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Mọi thủ tục chuẩn bị tổ chức buổi đánh giá luận án do Nhà trường thực hiện; nghiên cứu sinh và người hướng dẫn không tiếp xúc hoặc liên hệ với các thành viên Hội đồng trước buổi đánh giá luận án.

4. Hội đồng phải bỏ phiếu và quyết nghị thông qua hoặc không thông qua luận án; yêu cầu những nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung nếu cần thiết trong trường hợp thông qua; kiến nghị hoặc không kiến nghị tổ chức đánh giá lại trong trường hợp không thông qua. Luận án được thông qua nếu không có hoặc chỉ có 01 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá không đồng ý về chuyên môn. Diễn biến của buổi đánh giá luận án được ghi biên bản; trong trường hợp tổ chức trực tuyến phải được ghi âm, ghi hình đầy đủ và lưu trữ tại Viện Đào tạo Sau đại học.

a) Quyết nghị về luận án trong đó nêu rõ: kết quả đánh giá luận án của các thành viên Hội đồng; những đóng góp mới của luận án về lý luận và thực tiễn; những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án; tính trung thực của kết quả nghiên cứu; kết luận của Hội đồng về việc không thông qua luận án và lý do hoặc thông qua luận án (bao gồm cả yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, nếu có), kiến nghị công nhận trình độ, cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh;

b) Biên bản buổi đánh giá luận án cấp trường được toàn thể thành viên Hội đồng có mặt thông qua và có chữ ký xác nhận của chủ tịch và thư ký Hội đồng.

5. Trong trường hợp cần thiết (vì lý do khách quan hoặc do có thành viên đề nghị không tham gia Hội đồng), Hiệu trưởng quyết định về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và thời hạn liên quan đến hoạt động của Hội đồng được tính từ ngày quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung.

Điều 31. Bảo vệ lại luận án

1. Trong trường hợp luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường thông qua ở buổi bảo vệ lần thứ nhất nhưng được Hội đồng kiến nghị cho phép bảo vệ lại, chậm nhất không quá 06 tháng tính từ thời điểm tổ chức đánh giá luận án lần thứ nhất, Nhà trường thành lập Hội đồng đánh giá và tổ chức cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án lần thứ hai.

2. Không tổ chức đánh giá lại luận án khi không có kiến nghị của Hội đồng đánh giá luận án lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá luận án lần thứ ba.

3. Thời gian tối đa cho phép nghiên cứu sinh sửa chữa luận án để trình bảo vệ lần hai là 05 tháng. Quy trình, thủ tục đối với việc đánh giá luận án lần thứ hai thực hiện như lần thứ nhất. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường lần thứ hai như hội đồng lần thứ nhất hoặc phải có tối thiểu 03 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất, trong đó có đủ những thành viên có ý kiến không tán thành luận án.

Điều 32. Bảo vệ luận án theo chế độ mật

1. Trong trường hợp đặc biệt nếu đề tài nghiên cứu liên quan đến bí mật quốc gia, thuộc danh mục bí mật nhà nước của Bộ, Ngành thì Hiệu trưởng Bộ, Ngành có văn bản đề nghị Hiệu trưởng xác định tính chất mật của luận án ngay từ khi bắt đầu triển khai đề sau này có cơ sở xem xét cho luận án bảo vệ theo chế độ mật; quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến nghiên cứu và thực hiện luận án theo chế độ mật trong suốt quá trình đào tạo. Việc xem xét cho một luận án bảo vệ theo chế độ mật phải được tiến hành trước khi đánh giá luận án ở cấp cơ sở. Nhà trường phải báo cáo và được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản trước khi tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án theo chế độ mật phải được tiến hành trước khi đánh giá luận án ở cấp cơ sở theo chế độ mật.

2. Danh sách Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở và cấp trường, danh sách các cán bộ tham dự ngoài Hội đồng, danh sách những đơn vị và cá nhân được gửi luận án và tóm tắt luận án phải được Bộ, Ngành quản lý bí mật đó đề nghị Hiệu trưởng xem xét.

3. Khi tổ chức cho một luận án bảo vệ theo chế độ mật, trường không phải thông báo công khai về buổi bảo vệ của nghiên cứu sinh trên các phương tiện truyền thông. Thời gian và địa điểm bảo vệ chỉ những người có trách nhiệm và những người được phép tham dự biết. Trình tự bảo vệ luận án theo chế độ mật thực hiện bảo vệ luận án theo chế độ công khai.

4. Số lượng bản thảo luận án và tóm tắt luận án cũng như các bản chính thức phải được xác định và phải đóng dấu mật. Tất cả hồ sơ buổi bảo vệ mật phải được quản lý chặt chẽ theo quy chế bảo mật của Nhà nước.

5. Ngoài các quy định tại các khoản 2, 3 và 4 của Điều này, người bảo vệ luận án theo chế độ mật vẫn phải thực hiện các quy định chung đối với nghiên cứu sinh.

Điều 33. Công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ

1. Nghiên cứu sinh được xét công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ khi đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường đồng ý thông qua;

b) Nghiên cứu sinh đã nộp cho Nhà trường (cả bản in và bản điện tử) luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, xác nhận của người hướng dẫn; xác nhận Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án sau khi đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án (nếu có) trong thời gian 30 ngày sau khi bảo vệ luận án thành công;

c) Nghiên cứu sinh đã nộp Thư viện Nhà trường và Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản điện tử và bản in) tóm tắt luận án và toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Nhà trường;

d) Hoàn thành lệ phí tốt nghiệp theo quy định.

2. Toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng của nghiên cứu sinh được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Viện Đào tạo Sau đại học (saudaihoc.ntt.edu.vn) (trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật) trong thời gian 03 tháng kể từ khi nghiên cứu sinh đáp ứng đủ yêu cầu theo Quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng xét tốt nghiệp tổ chức xét và ban hành quyết định công nhận trình độ tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

4. Hồ sơ xét công nhận trình độ tiến sĩ và cấp bằng tiến sĩ, bao gồm:

a) Biên bản của buổi đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường;

b) Quyết nghị đồng ý thông qua luận án của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường;

c) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá luận án có chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá luận án;

d) Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn nghiên cứu sinh; bản xác nhận đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án của người hướng dẫn và Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án (nếu có);

e) Hoàn thành học phí, lệ phí của Nhà trường;

f) Biên nhận Thư viện Trường và Thư viện Quốc gia Việt Nam xác nhận nghiên cứu sinh đã gửi luận án, hồ sơ sau bảo vệ.

5. Trường cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày quyết định công nhận trình độ tiến sĩ có hiệu lực.

6. Đối với các Nghiên cứu sinh không đủ điều kiện tốt nghiệp theo thời gian học tập quy định tại Quy chế này, Hiệu trưởng cấp chứng nhận kết quả các học phần Nghiên cứu sinh đã tích lũy trong chương trình đào tạo.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt.
2. Có bằng tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư ở chuyên ngành hoặc ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.
3. Có năng lực chuyên môn tốt và hiện đang hoạt động nghiên cứu khoa học, thể hiện ở các bài báo, công trình được công bố trước và trong thời gian tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.
4. Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và triển khai những hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm trong chương trình đào tạo tiến sĩ.
5. Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:
 - a) Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm (12 tháng) trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;
 - b) Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành (sau đây gọi chung là tác giả chính);

c) Đối với giảng viên giảng dạy những chương trình thuộc lĩnh vực nghệ thuật có thể thay thế yêu cầu tại điểm b khoản này bằng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân do nhà nước trao tặng.

Điều 35. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

5. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải có các tiêu chuẩn quy định tại Điều 34 của Quy chế và các tiêu chuẩn sau :

- f) Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học công bố trong 5 năm trở lại đây;
- g) Có tên trong thông báo của Nhà trường về danh mục các đề tài, hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu dự định nhận nghiên cứu sinh vào năm tuyển sinh;
- h) Có khả năng đặt vấn đề và hướng dẫn nghiên cứu sinh giải quyết vấn đề khoa học đã đặt ra;
- i) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu chuyên ngành và trao đổi khoa học quốc tế;
- j) Có trách nhiệm cao để thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu sinh.

6. Mỗi nghiên cứu sinh có không quá hai người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của Nhà trường hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học; làm việc theo chế độ trọn thời gian tại Trường với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh. Trường hợp có hai người hướng dẫn, Nhà trường quy định rõ vai trò, trách nhiệm của người hướng dẫn thứ nhất (người hướng dẫn chính) và người hướng dẫn thứ hai.

7. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh.

8. Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải

đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

9. Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng kí và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

Điều 36. Quyền và Nhiệm vụ của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ và người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ và người hướng dẫn nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018)
2. Duyệt kế hoạch học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.
3. Xác định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh; đề xuất với Bộ môn/khoa chuyên môn để trình Hiệu trưởng quyết định.
4. Lên kế hoạch tuần, tháng, quý, năm làm việc với nghiên cứu sinh. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nghiên cứu sinh học tập và thực hiện đề tài luận án, tham gia hội nghị khoa học, duyệt và giúp nghiên cứu sinh công bố các kết quả nghiên cứu.
5. Giúp đỡ nghiên cứu sinh chuẩn bị báo cáo chuyên đề theo lịch trình của Bộ môn/khoa chuyên môn; chuẩn bị bài giảng, tài liệu giảng dạy để tham gia giảng dạy, trợ giảng; hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học.
6. Có nhận xét về tình hình học tập, nghiên cứu, tiến độ đạt được của nghiên cứu sinh trong các báo cáo định kỳ của nghiên cứu sinh gửi Bộ môn/khoa chuyên môn và chịu trách nhiệm về những đánh giá này.
7. Duyệt luận án của nghiên cứu sinh, xác nhận các kết quả đã đạt được và đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ, nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định.
8. Đề xuất hoặc có ý kiến về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

9. Đề xuất đề nghiên cứu sinh được đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn và được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án của Trường.

10. Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện tư vấn giúp đỡ người học trong học tập và nghiên cứu

11. Tuân thủ quy định, pháp luật và nội quy của Nhà trường. Trung thực, khách quan, công bằng trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, trong đối xử với người học.

12. Tham gia vào xây dựng chương trình đào tạo, tham gia nghiên cứu khoa học, vận dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy.

13. Được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định của nhà nước và của Nhà trường.

14. Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hiệu trưởng.

Điều 37. Quyền và Trách nhiệm của nghiên cứu sinh

Thực hiện quyền và trách nhiệm theo Quy định tại Điều 12 Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngoài ra Nghiên cứu sinh còn thực hiện quyền và trách nhiệm như sau:

1. Nghiên cứu sinh được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

2. Đảm bảo hoàn thành học phí và lệ phí theo quy định của Nhà trường.

Điều 38. Trách nhiệm của Bộ môn/khoa chuyên môn

Đơn vị chuyên môn có quyền và trách nhiệm sau:

1. Phân công, đề xuất thay đổi người hướng dẫn cho nghiên cứu sinh có chuyên môn phù hợp, đáp ứng các tiêu chuẩn của Quy chế này;

2. Thông qua Hội đồng Khoa học và đào tạo, Khoa quyết định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm các học phần bổ sung, các học phần tiến sĩ; tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ;

3. Thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu chi tiết hằng năm của nghiên cứu sinh; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

4. Phân công giảng viên giảng dạy các học phần, giới thiệu thành viên tham gia hội đồng chấm đề cương chi tiết, tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ, hội đồng

bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn và danh sách dự kiến hội đồng cấp Trường cho nghiên cứu sinh;

5. Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ cho nghiên cứu sinh; triển khai đánh giá luận án của nghiên cứu sinh tại đơn vị chuyên môn; thông qua đề nghị cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

6. Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo; Xác định các định hướng nghiên cứu, người hướng dẫn; Xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho đề án tuyển sinh trình độ tiến sĩ mỗi năm;

7. Xây dựng đội ngũ cơ hữu đảm bảo tiêu chuẩn hướng dẫn và tham gia các hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ các cấp; Xây dựng đề án mở chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 39. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo

Hội đồng Khoa học và Đào tạo làm nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về những chủ trương, chính sách và định hướng phát triển quan trọng có tính chất lâu dài trong công tác tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà trường; xem xét, khuyến nghị và đề xuất lãnh đạo các cấp phê duyệt chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của nhà trường.

2. Viện Đào tạo Sau đại học

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể quy định tại các điều khoản trên đây; việc công khai theo quy định tại Điều 42 văn bản này và nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Triển khai các văn bản, quy trình trong công tác tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ, phổ biến các quy định cho các đơn vị trong Nhà trường;

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý công tác đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà trường; Phối hợp với các Khoa, Đơn vị nghiên cứu và các Bộ môn để quản lý chuyên môn trong công tác đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà trường. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về quản lý chất lượng đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà trường;

c) Tham gia phối hợp với các đơn vị xây dựng mới, cập nhật và hiệu chỉnh chương trình đào tạo đối với các chuyên ngành mà Nhà trường đã được phép đào tạo, trình Hiệu trưởng ban hành;

d) Tổ chức và quản lý quá trình đào tạo theo chương trình đào tạo đã được Nhà trường ban hành;

- e) Là đơn vị thường trực Hội đồng tuyển sinh trình độ tiến sĩ hàng năm, xây dựng chỉ tiêu, chủ trì kế hoạch tuyển sinh, chính sách tuyển sinh;
- f) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, lưu trữ về tuyển sinh theo quy định;
- g) Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức đào tạo, luận văn, đề án;
- h) Chịu trách nhiệm xét tốt nghiệp, in, cấp bằng và quản lý văn bằng, số gốc văn bằng tốt nghiệp;
- i) Tổ chức bảo quản và lưu trữ các tài liệu, hồ sơ của Nghiên cứu sinh liên quan đến học tập, xét tốt nghiệp trong khu vực an toàn và thực hiện theo quy định hiện hành về công tác lưu trữ theo quy định;
- j) Thực hiện báo cáo tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

3. Các Đơn vị nghiên cứu, Khoa và Bộ môn

Các Đơn vị nghiên cứu, Khoa và Bộ môn là các đơn vị chuyên môn về đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ của các chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà trường, có nhiệm vụ tham gia vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong công tác đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà trường. Trách nhiệm của các Đơn vị nghiên cứu, Khoa và Bộ môn trong công tác đào tạo trình độ tiến sĩ được quy định:

- a) Tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ;
- b) Đề xuất với Viện Đào tạo Sau đại học danh sách những giảng viên, nhà khoa học tham gia hướng dẫn khoa học, Hội đồng đánh giá luận văn/đề án cho các Nghiên cứu sinh theo kế hoạch của Nhà trường;
- c) Phối hợp với Viện Đào tạo Sau đại học kiểm tra, giám sát giảng viên, người hướng dẫn khoa học của Đơn vị thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định;
- d) Tổ chức sinh hoạt khoa học để Nghiên cứu sinh thạc sĩ có thể tham hoạt động nghiên cứu khoa học;

4. Các đơn vị hỗ trợ khác

Các đơn vị hỗ trợ như: Phòng Khoa học công nghệ, Phòng Truyền thông, Trung tâm tư vấn tuyển sinh, Trung tâm khảo thí, Viện Elearning, Phòng Quản trị thông tin và đơn vị liên quan khác của Nhà trường thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm được giao trong công tác tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 40. Đảm bảo chất lượng và Liêm chính khoa học

1. Đảm bảo chất lượng được triển khai trong suốt quá trình đào tạo theo các quy định hiện hành của Nhà trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- a) Đảm bảo chất lượng trong công tác tuyển sinh;
- b) Đảm bảo chất lượng trong công tác đào tạo;
- c) Thực hiện lấy ý kiến của các bên liên quan;
- d) Đối sánh chất lượng với các chương trình đào tạo đã được kiểm định.

2. Liêm chính khoa học

Liêm chính khoa học trong đào tạo tiến sĩ được Nhà trường thực hiện theo Quy định về kiểm soát và chống đạo văn trong các sản phẩm học thuật của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, trong đó:

- a) Liêm chính khoa học trong hoạt động nghiên cứu khoa học;
- b) Liêm chính khoa học trong luận án tiến sĩ.

Điều 41. Khiếu nại, tố cáo

1. Nghiên cứu sinh, các cơ quan tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong quá trình tuyển sinh, đào tạo, thực hiện luận án, tổ chức bảo vệ và đánh giá luận án, trong thời gian hai tháng kể từ ngày bảo vệ.
2. Phòng Thanh tra chủ trì phối hợp với Viện sau đại học và các đơn vị liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo.
3. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về Khiếu nại, tố cáo.

Điều 42. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh và đào tạo

1. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh và đào tạo thực hiện theo quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của Trường.
2. Phòng Thanh tra xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất khi cần thiết đối với tất cả các khâu tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường.
3. Viện Đào tạo sau Đại học phối hợp với các khoa, viện đào tạo có nghiên cứu sinh tổ chức kiểm tra tiến độ và quy trình thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ chức, cá nhân có liên quan..

Điều 43. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp nghiên cứu sinh bị phát hiện đã có những vi phạm, gian lận trong hồ sơ dự tuyển, trong quá trình dự tuyển, dự kiểm tra và đánh giá kết quả học tập nghiên cứu, trong quá trình thực hiện và bảo vệ luận án thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ

luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến thu hồi văn bằng đã được cấp.

2. Nghiên cứu sinh vi phạm các quy định Nhà trường sẽ bị xử lý từ khiển trách, cảnh cáo đến huỷ bỏ kết quả học tập, huỷ bỏ quyền được bảo vệ luận án. Nếu thông tin về người phản biện độc lập bị tiết lộ thì những người liên quan đến quá trình gửi luận án đi xin ý kiến phản biện độc lập bị xem xét kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

3. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh vi phạm các quy định tại Điều 34, Điều 35 của Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo các hình thức: không được nhận thêm nghiên cứu sinh mới, không được tiếp tục hướng dẫn nghiên cứu sinh hiện tại hoặc không được nhận nghiên cứu sinh mới trong 3 năm tiếp theo.

Điều 44. Chế độ công khai

1. Quy chế của Nhà trường và các quy định quản lý đào tạo có liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ;

2. Các điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và những thông tin khác theo quy định.

Điều 45. Chế độ báo cáo, lưu trữ

1. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu nội bộ và cập nhật dữ liệu về đào tạo tiến sĩ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học bao gồm: thông tin tuyển sinh; thông tin của nghiên cứu sinh; thông tin của giảng viên và người hướng dẫn; thông tin về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ liên quan đến đào tạo tiến sĩ; thông tin về cấp bằng tiến sĩ; tóm tắt và toàn văn luận án hoàn chỉnh của nghiên cứu sinh đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam;

2. Lưu trữ và bảo quản hồ sơ tuyển sinh và quá trình đào tạo và cấp văn bằng của nghiên cứu sinh theo quy định pháp luật hiện hành.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PHỤ LỤC I**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG
CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		Aptis ESOL	B2
		PTE (Pearson Test of English)	59-75
		PEIC (Pearson English International Certificate)	Level 3
		VSTEP (Vietnamese Standardized Test of English Proficiency)	Bậc 4
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên

4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ – Тест по русскому языку как иностранному (TORFL – Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКН-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Lưu ý: Chỉ chấp nhận chứng chỉ ngoại ngữ thi tại các cơ sở đào tạo, địa điểm thi được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương cấp phép.

PHỤ LỤC II

MẪU BIỂU TUYỂN SINH TIẾN SĨ

BMTS01

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. Họ và tên (viết chữ in hoa): 2. Giới tính:
3. Ngày sinh: 4. Nơi sinh:
5. Nơi ở hiện nay:
6. Đối tượng dự thi: Thí sinh tự do Đang công tác
7. Cơ quan công tác hiện nay:
- Địa chỉ:
8. Chuyên môn công tác:..... Chức vụ:
9. Văn bằng đại học:
- Ngành:.....Hệ.....Loại tốt nghiệp: Năm tốt nghiệp:
- Trường:
- Ngành:.....Hệ.....Loại tốt nghiệp: Năm tốt nghiệp:
- Trường:
10. Văn bằng Thạc sĩ:
- Ngành:..... Điểm trung bình khóa học:
- Trường:Năm:
- Ngành:..... Điểm trung bình khóa học:
- Trường:Năm:
11. Số lượng bài báo khoa học đã công bố (nếu có) và bản sao kèm theo:
12. Văn bằng/ chứng chỉ Ngoại ngữ: Số điểm: Ngày cấp:
13. Ngành dự tuyển:
14. Hình thức đào tạo: Tập trung Không tập trung
15. Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: E-mail:

Tôi xin cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của Trường đại học Nguyễn Tất Thành.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của cơ quan công tác
(Không yêu cầu xác nhận nếu là thí sinh tự do)

Người đăng kí
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**LÝ LỊCH KHOA HỌC****I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC**

Họ và tên: Nam, nữ:

Sinh ngày: tháng..... năm Nơi sinh:

Chức vụ, nơi làm việc hiện nay:.....

Hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Dân tộc: Tôn giáo:

Ngày vào Đoàn THCS – HCM:

Ngày vào Đảng CSVN:

Diện chính sách (thương binh, con gia đình liệt sĩ, ở vùng sâu, vùng xa):

Điện thoại di động:..... Zalo:

E-mail:.....

Số CMND/CCCD: Ngày cấp:.....

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**1. Đại học**

Hệ đào tạo:

Nơi đào tạo:.....

Ngành học:

Nước đào tạo: Năm tốt nghiệp:

Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

a) Thạc sĩ ngành: Năm cấp bằng:.....

Nơi đào tạo:.....

Tên luận văn/đề án:

b) Tiến sĩ ngành:..... Năm cấp bằng:.....

Nơi đào tạo:.....

Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ

Ngôn ngữ	Mức độ sử dụng

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

STT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Cơ quan công tác xác nhận/Chính quyền địa phươngngày tháng năm 20

(Ký tên, đóng dấu)

Người khai ký tên

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THÂM NIÊN CÔNG TÁC

Kính gửi: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Căn cứ Thông báo tuyển sinh số.....ngày của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành, xác nhận:

Ông/Bà: sinh ngày:.....

Công tác tại: (khoa, phòng, bộ môn.....)

Đã có thâm niên công tác trong ngành:.....

Từ/.....đến/.....

Kính đề nghị Nhà trường tạo điều kiện để Ông/Bà.....được tham dự xét tuyển nghiên cứu sinh ngành.....đợt..... năm.....

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày..... tháng.....năm 20..

Xác nhận của cơ quan
(ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ GIỚI THIỆU
THÍ SINH DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh trình độ tiến sĩ,
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Tôi tên là:

Học hàm, học vị:Năm công nhận:

Chuyên ngành:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:.....

Điện thoại: Email:

Tôi đã có thời gian công tác, hoạt động chuyên môn với ông/bà:trong khoảng thời gian từ / / đến / / là người dự tuyển nghiên cứu sinh của trường Đại học Nguyễn tất Thành.

Tôi có những nhận xét và đánh giá về năng lực, phẩm chất của người dự tuyển như sau:

1. Phẩm chất đạo đức:

.....

2. Năng lực hoạt động chuyên môn:

.....

3. Phương pháp làm việc:

.....

4. Khả năng nghiên cứu:

.....

5. Khả năng làm việc theo nhóm:

.....

6. Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển:

.....

7. Triển vọng phát triển về chuyên môn:

.....

.....

.....

8. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu người dự tuyển làm NCS:

.....
.....

Tôi xin cam đoan những nhận xét và đánh giá về năng lực, phẩm chất của người dự tuyển nghiên cứu sinh là hoàn toàn trung thực và khách quan. Xin trân trọng giới thiệuvới Nhà trường để đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh khóa

Xin chân thành cảm ơn!

....., ngày.....tháng.....năm 20....

Người giới thiệu
(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Cơ sở đào tạo:

Họ và tên nghiên cứu sinh:.....

Tên đề tài:.....

Ngành đào tạo:.....

Mã ngành đào tạo:.....

Thời gian	Đối tượng là thạc sĩ
Năm thứ 1	Hoàn thiện đề cương nghiên cứu
	Học các học phần bổ sung (nếu có)
	Biên soạn tài liệu tổng quan
	Nghiên cứu lý thuyết liên quan đến nội dung nghiên cứu luận án
	Thu thập và xử lý dữ liệu của đề tài
	Học các học phần bắt buộc
	Học các học phần tự chọn
	Viết bài báo để tham dự hội nghị, hội thảo khoa học
Năm thứ 2	Viết bài báo để tham dự hội nghị, hội thảo khoa học
	Thực hiện, báo cáo 3 chuyên đề tiến sĩ
	Biên soạn luận án tiến sĩ
	Công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí
	Công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí trong nước và quốc tế
Năm thứ 3	Viết và tổng hợp luận án
	Bảo vệ luận án ở cấp Khoa
	Bảo vệ luận án cấp Trường

11. Người hướng dẫn dự kiến:

- Người hướng dẫn 1:

+ Họ và tên:
+ Học hàm, học vị:
+ Cơ quan công tác:
+ Điện thoại: Email:.....

- Người hướng dẫn 2:

+ Họ và tên:
+ Học hàm, học vị:
+ Cơ quan công tác:
+ Điện thoại: Email:.....

12. Địa điểm thực hiện đề tài

13. Nguồn kinh phí dự kiến thực hiện đề tài

....., ngày.....thángnăm 20.....
Người dự tuyển
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của người hướng dẫn
(nếu có 02 người hướng dẫn cần xin cả 2 chữ ký)

Người hướng dẫn 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người hướng dẫn 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(chữ in hoa, font chữ: Times New Roman, cỡ chữ 14, canh giữa)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
(chữ in hoa, font chữ: Times New Roman,
cỡ chữ 14, in đậm, canh giữa)



HỌ TÊN THÍ SINH DỰ TUYỂN
(chữ in hoa, font chữ: Times New Roman,
cỡ chữ 13, in đậm, canh giữa)

BÀI LUẬN HƯỚNG NGHIÊN CỨU
LUẬN ÁN TIẾN SĨ
(chữ in hoa, font chữ: Times New Roman,
cỡ chữ 20, in đậm, canh giữa)

NGÀNH (chữ in hoa, font chữ: Times New Roman,
cỡ chữ 14, in đậm, canh giữa)
MÃ SỐ (chữ in hoa, font chữ: Times New Roman,
cỡ chữ 14, in đậm, canh giữa)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC (cỡ chữ 13, in đậm, canh trái)

PGS. TS. Nguyễn Văn A, Trường Đại Học Nguyễn Tất Thành

...

NĂM 20... (cỡ chữ 14, font chữ: Times New Roman, in đậm, canh
giữa)

**MẪU ĐỀ BÀI LUẬN HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CỦA ỨNG VIÊN NGHIÊN CỨU SINH**

Họ tên ứng viên nghiên cứu sinh:

Ngành: Mã số:

Nội dung của Bài luận

1. **Tên đề tài luận án:** *Trình bày ngắn gọn, chặt chẽ, chính xác và thể được mục tiêu, nội dung và kết quả kỳ vọng của luận án.*
2. **Lý do chọn đề tài:** *Trình bày tính cấp thiết từ đó giúp người đọc hiểu được tại sao chọn nghiên cứu này để làm luận án tiến sĩ.*
3. **Mục tiêu nghiên cứu:** *Trình bày mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể.*
4. **Câu hỏi nghiên cứu:** *Phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.*
5. **Nội dung nghiên cứu:** *Tổng quan lý thuyết; đối tượng nghiên cứu; phạm vi nghiên cứu; mô hình nghiên cứu (nếu có).*
6. **Phương pháp nghiên cứu:** *Trình bày phương pháp nghiên cứu tổng quát thực hiện từng nội dung nghiên cứu của luận án; những luận án có thu thập số liệu cần nêu nguồn số liệu.*
7. **Kết quả mong đợi:** *Liệt kê các kết quả mà luận án kỳ vọng sẽ đạt được sau khi thực hiện luận án.*
8. **Kế hoạch thực hiện:** *Ghi thời gian triển khai cho từng nội dung luận án.*
9. **Nguồn kinh phí:** *Nguồn kinh phí thực hiện luận án, nếu có tài trợ hay tham gia luận án của cán bộ hướng dẫn thì ghi tên luận án.*
10. **Kinh nghiệm và năng lực của bản thân nghiên cứu sinh:** *150-200 và kèm theo lý lịch khoa học không quá 2 trang A4 - xem mẫu kèm theo.*
11. **Dự kiến người hướng dẫn:** *Không quá 2, nếu được thì đề nghị ghi cụ thể tên người hướng dẫn chính.*
12. **Lý do chọn trường/cơ sở đào tạo:** *100-120 từ.*
13. **Kế hoạch sau khi hoàn thành khóa học:** *80-100 từ.*
14. **Tài liệu tham khảo:** *Liệt kê đầy đủ tài liệu tham khảo sử dụng trong viết đề cương, cách viết giống như viết trong bài báo khoa học.*

MẪU ĐỀ XUẤT NGƯỜI HƯỚNG DẪN

BMTS07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ XUẤT NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

(Dùng cho thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh nếu có)

Kính gửi: Hội đồng Tuyển sinh trình độ Tiến sĩ
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Tên tôi là:, Ngày sinh: / /

Dự tuyển ngành: Mã số:

Điện thoại liên hệ: Email:

Tôi xin đề xuất người hướng dẫn khoa học, cụ thể:

- Họ tên người hướng dẫn 1:

+ Học vị:, Năm cấp:

+ Ngành/Chuyên ngành của học vị:

+ Học hàm:, Năm phong:

+ Đơn vị công tác:

- Họ tên người hướng dẫn 2 (nếu có):

+ Học vị:, Năm cấp:

+ Ngành/Chuyên ngành của học vị:

+ Học hàm:, Năm phong:

+ Đơn vị công tác:

Đề nghị Hội đồng xét tuyển, đơn vị chuyên môn và Nhà trường xem xét./

....., ngày tháng năm

Người làm đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Người được đề xuất là hướng dẫn nghiên cứu sinh cần đáp ứng quy định tại Điều 4, 5, 6 Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

BẢNG KÊ THÔNG TIN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

Họ và tên: , Ngày sinh:/...../.....
 Học vị: , Năm cấp:
 Ngành/Chuyên ngành của học vị:
 Học hàm: , Năm phong:
 Số điện thoại:; Email:
 Đơn vị công tác:
 Số nghiên cứu sinh đã hướng dẫn tốt nghiệp:
 Số nghiên cứu sinh đang hướng dẫn:

1. Bảng kê chi tiết các công bố khoa học là tác giả chính trong 5 năm

(tính đến thời điểm ra Quyết định cử người hướng dẫn)

TT	Tên tác giả	Tác giả chính (Ghi rõ là tác giả đứng đầu/Tác giả liên hệ)	Tên bài báo	Tên tạp chí. Số ra	Năm công bố	Điểm công trình	Số ISSN/ISBN
1). Bài báo khoa học (đăng trên các tạp chí trong nước được tính điểm 0,75 trở lên nằm trong danh mục của HĐCDGSNN)							
1							
..							
2). Bài báo khoa học (đăng trên các tạp chí quốc tế nằm trong danh mục WoS/Scopus)							
1							
..							
3). Sách/Chương sách tham khảo do Nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành (nằm trong danh mục của HĐCDGSNN)							
1							
..							
4). Sách chuyên khảo do Nhà xuất bản trong nước và quốc tế có uy tín phát hành (nằm trong danh mục của HĐCDGSNN)							
1							
..							
Tổng điểm công trình							

2. Bảng kê chi tiết các Bằng độc quyền sáng chế Quốc gia hoặc Quốc tế là tác giả hoặc đồng tác giả trong 5 năm
(tính đến thời điểm ra Quyết định cử người hướng dẫn)

TT	Tên tác giả	Chủ bằng độc quyền	Tên sáng chế	Cơ quan cấp; Nơi cấp	Số bằng	Số Quyết định cấp, ngày cấp
1						
..						

3. Bảng kê chi tiết thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm trở lên từ khi có bằng tiến sĩ
(đối với người chưa có học hàm giáo sư, phó giáo sư)

TT	Kinh nghiệm (thời gian giảng dạy theo trình độ)	Tên học phần; Số tín chỉ	Thời gian giảng dạy (từ ngày .../.../... đến .../.../...)	Tên cơ sở đào tạo
1	Đại học			
...	Thạc sĩ			

Tôi xin cam đoan những nội dung đã khai ở trên là đúng sự thật, nếu có điều gì sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

....., ngày tháng năm

Người hướng dẫn được đề xuất

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Người được đề xuất là hướng dẫn nghiên cứu sinh cần đáp ứng quy định tại Điều 4, 5, 6 Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH/KINH NGHIỆM NGHIÊN CỨU

BMTS08

NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU

(Liệt kê danh mục các công trình/kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy)

NGUYỄN VĂN A

Ngành dự tuyển:

Thông tin liên hệ:

TT	Danh mục minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu
1	
2	
...	

Lưu ý:

- Các minh chứng được xếp theo thứ tự và đóng thành quyển. Đối với các bài báo/chương sách cần có trang bìa, mục lục và nội dung bài đã công bố.

- Cách ghi thông tin trong danh mục: Tên tác giả, tên đồng tác giả (năm công bố), “tên bài báo/công trình”, Tên tạp chí/cơ quan/đơn vị công bố, số ra ấn phẩm, từ trang – trang, số ISSN/ISBN.

MẪU LÝ LỊCH KHOA HỌC

BMTS09

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

ảnh (3x4)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dùng cho giảng viên tham gia đào tạo sau đại học)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Giới tính:
4. Quê quán:
5. Số CMTND:
6. Điện thoại nhà riêng:; Di động:.....; E-Mail:
7. Địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc:
8. Số tài khoản, địa chỉ ngân hàng:
9. Mã số thuế cá nhân:
10. Học vị, năm và nơi công nhận học vị:
11. Học hàm, năm và nơi công nhận học hàm:
12. Ngạch công chức/viên chức:
13. Chức vụ và đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
14. Điện thoại cơ quan:
15. Tên và địa chỉ cơ quan/đơn vị công tác công tác:

II. TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

2.1. Quá trình đào tạo (Từ đại học trở lên)

Ngày, tháng, năm tốt nghiệp/cấp	Chuyên ngành; mã số	Tên cơ sở đào tạo	Nơi đào tạo
a) Đại học			
...			
b) Thạc sĩ			
...			

c) Tiến sĩ			
...			

2.2. Trình độ ngoại ngữ, Tin học

Ngày, tháng, năm tốt nghiệp/cấp	Trình độ	Tên cơ sở đào tạo	Nơi đào tạo
a) Ngoại ngữ			
...			
b) Tin học			
...			

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Vị trí đảm nhiệm
1		
...		

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

4.1. Kinh nghiệm nghiên cứu và các công trình khoa học đã công bố

4.1.1. Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo

Năm xuất bản	Tên sách/loại sách	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả)	Tên Nhà xuất bản; Tên Quốc gia nơi xuất bản
a)	Sách tham khảo		
...			
b)	Sách chuyên khảo		
...			
c)	Giáo trình		
...			
d)	Các loại sách khác		
...			

4.1.2. Các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và nước ngoài

TT	Tên bài báo	Tên tạp chí, Số phát hành, năm phát hành, Quốc gia nơi phát hành (đối với các ấn phẩm nước ngoài)	Mức độ tham gia (là tác giả đứng đầu/tác giả liên hệ/đồng tác giả)	Website (nếu có)
a)	Công bố trên các tạp chí khoa học trong nước			
...				

b)	Công bố trên các tạp chí khoa học nước ngoài			
...				

4.2. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp đã thực hiện

Thời gian thực hiện (năm bắt đầu và kết thúc)	Tên chương trình, đề tài, mã số đề tài	Mức độ tham gia	Cấp quản lý đề tài	Năm nghiệm thu
...				

4.3. Kinh nghiệm tham gia đào tạo

4.3.1. Đã tham gia giảng dạy từ bậc đại học trở lên trong nước và nước ngoài

Thời gian (từ ././. đến ././.)	Tên môn học	Bậc đào tạo	Cơ sở đào tạo
...			

4.3.2. Số học viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công:

Họ tên học viên/NCS	Tên đề tài/luận văn/luận án	Cơ sở đào tạo	Bậc đào tạo	Năm bảo vệ	Vai trò hướng dẫn
a)	Bậc Đại học				
...					
b)	Bậc Thạc sĩ				
...					
c)	Bậc Tiến sĩ				
...					

4.3.4. Lĩnh vực nghiên cứu thuộc ngành/chuyên ngành

.....

4.3.5. Hướng nghiên cứu của đề tài luận văn có thể hướng dẫn

.....

4.3.6. Lĩnh vực chuyên môn có thể tham gia hội đồng chấm luận văn

.....

Tôi cam đoan mọi thông tin khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(*nơi công tác*)

....., ngày tháng..... năm 20...
Người khai ký tên

PHỤ LỤC III
BIỂU MẪU ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

BMĐT 01

BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU
(BÁO CÁO LẦN, TỪ .../.../..... ĐẾN .../.../.....)

Họ tên NCS: Khóa:
 Chuyên ngành: Mã số:
 Bộ môn: Khoa:
 Thời hạn làm nghiên cứu sinh từ: ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm

...

Người hướng dẫn khoa học:
 Hướng dẫn 1:
 Hướng dẫn 2 (nếu có):

Căn cứ theo kế hoạch đào tạo toàn khóa;

Căn cứ theo kế hoạch thực hiện học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

Nghiên cứu sinh báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu như

sau:

1. Kết quả đã thực hiện của nghiên cứu sinh

TT	Công việc đã thực hiện	Thời gian	Địa điểm	Kết quả/mức độ đạt được
1	-			
2	-			
3				
...				

2. Kế hoạch làm việc trong 6 tháng tiếp theo (từ ... / đến ... / ...)

TT	Công việc thực hiện	Thời gian dự kiến	Địa điểm	Kết quả dự kiến
1	-			
2	-			
3	-			
...	-			

3. Nhận xét và đề nghị của người hướng dẫn

a) Nghiên cứu sinh đã có tiến bộ gì đáng kể trong học tập và nghiên cứu

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BMĐT 02

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm....

BẢN CAM KẾT VỀ LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT

Họ và tên NCS:..... Sinh ngày.....

Là NCS khóa: Mã số NCS

Ngành

Người hướng dẫn.....

Tên đề tài luận án

.....

.....

Kết quả kiểm tra trùng lặp sau cùng là do Nghiên cứu sinh thực hiện, đảm bảo không vi phạm tỷ lệ trùng lặp theo quy định của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính liêm chính học thuật của luận án nói trên.

Người hướng dẫn khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nghiên cứu sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

*Về việc gia hạn thời gian đào tạo
trình độ tiến sĩ*

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Căn cứ nguyện vọng theo đơn của ông/bà; thời gian đào tạo theo khoá của ông/bà được xác định theo Quyết định số/NTT-ĐTSDH ngày đến nay sắp hết.

Xét nhu cầu của (tên cơ quan/đơn vị), (tên cơ quan/đơn vị) đề nghị Trường Đại học Nguyễn Tất Thành tạo điều kiện cho ông/bà được phép gia hạn thời gian đào tạo để ông/bà có thể hoàn thành đề tài nghiên cứu của mình.

Thời gian gia hạn: tháng (từ đến)

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- NCS
- Lưu:

TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BMĐT 04

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI
NGƯỜI HƯỚNG DẪN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Kính gửi:

- Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;
- Viện Đào tạo sau đại học,

Tên tôi là:

Là nghiên cứu sinh khóa:

Ngành:

Theo Quyết định số:/QĐ-NTT ngày / / về việc công nhận NCS, tên đề tài và người hướng dẫn.

Người hướng dẫn khoa học của tôi:

Người hướng dẫn 1:

Người hướng dẫn 2:

Lý do đề nghị thay đổi người hướng dẫn:

.....
.....
.....

Sau khi đã thống nhất với người hướng dẫn ban đầu và người hướng dẫn bổ sung, tôi xin được đề nghị tập thể người hướng dẫn khoa học cho mình cụ thể như sau:

Người hướng dẫn 1:

Người hướng dẫn 2:

Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đúng kế hoạch học tập nghiên cứu của mình đã đề ra.

Kính đề nghị Nhà trường, Viện Đào tạo Sau đại học xem xét.

....., ngày tháng năm

Viện
Đào tạo SDH

Xác nhận người HD
(ban đầu)

Nghiên cứu sinh
(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của người hướng dẫn mới
được bổ sung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BMĐT 05

ĐƠN XIN CHUYỂN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Kính gửi:

-
-
-

Tên tôi là:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Hiện tôi đang là nghiên cứu sinh thuộc Trường khoá đào tạo

..... Ngành:

Tôi đã học tập và nghiên cứu tại Trường được tháng
và đạt được những kết quả sau (có hồ sơ và các văn bản liên quan kèm theo):

.....
.....
.....

Nay tôi có nguyện vọng xin được chuyển cơ sở đào tạo tới trường

..... để tiếp tục vào học tập Với lý do:.....

.....

Kính mong Ban Giám Hiệu Trường xem xét và tạo điều kiện cho tôi
được chuyển và tiếp tục học tập nghiên cứu tại Trường/.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Ý KIẾN CỦA THỦ TRƯỞNG
CƠ SỞ ĐANG HỌC
(ký tên, đóng dấu)

Ý KIẾN CỦA THỦ TRƯỞNG
CƠ SỞ TIẾP NHẬN
(ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BMĐT 06

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;
- Viện Đào tạo sau đại học;
- Khoa

Họ và tên NCS:, ngày sinh: ... / ... /

Là nghiên cứu sinh được công nhận theo Quyết định số/QĐ-NTT ngày..... / / của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Ngành đào tạo:, Mã số:

Quyết định giao đề tài và cử người hướng dẫn số /..... ngày ... / ... /

Tên đề tài luận án:

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1:

Hướng dẫn 2 (nếu có):

Lý do xin gia hạn:

Thời gian xin gia hạn: tháng, từ ngày ... / ... / đến hết ngày ... / ... /

(Có bản kế hoạch học tập, nghiên cứu trong thời gian gia hạn kèm theo)

Vậy tôi làm đơn này kính đề nghị Trường Đại học Nguyễn Tất Thành cho phép tôi được gia hạn thời gian học tập, nghiên cứu. Tôi xin hứa hoàn thành các công việc còn lại theo đúng thời gian đã đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ý kiến của
Khoa chuyên môn

Tập thể người hướng
dẫn
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm

Nghiên cứu sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Ý kiến của Viện
Đào tạo sau đại học

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TRONG THỜI GIAN GIA HẠN (kèm theo đơn xin gia hạn)

Họ tên NCS:

Khóa:

Ngành:

Mã số:

1. Tiến độ đã thực hiện (tính đến thời điểm xin gia hạn)

TT	Nội dung	Mức độ hoàn thành
1	Các học phần bổ sung (nếu có)	
2	Các học phần trình độ Tiến sĩ	
3	Tiểu luận tổng quan	
4	Các chuyên đề Tiến sĩ (tối thiểu là 02 chuyên đề)	
5	Nghiên cứu khoa học liên quan trực tiếp đến Luận án Tiến sĩ	
6	Hội thảo khoa học liên quan đến đề tài Tiến sĩ tại Khoa	
7	Bảo vệ luận án cấp cơ sở*	

*Đối với trường hợp đang hoàn thiện luận án để bảo vệ cấp cơ sở cần chỉ rõ mức độ hoàn thành các chương trong luận án ở mục 1 và kế hoạch thực hiện ở mục 2 bên dưới với.

2. Kế hoạch thực hiện các công việc còn lại trong thời gian gia hạn:

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

Nhận xét và đề nghị của người hướng dẫn khoa học (hướng dẫn chính nếu là 2 người hướng dẫn):

.....

....., ngày ... tháng ... năm

Ý kiến của
Khoa chuyên môn

Tập thể người hướng
dẫn
 (Ký và ghi rõ họ tên)

.....
Nghiên cứu sinh
 (Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT
THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRỞ LẠI HỌC TẬP

(Dành cho NCS nghỉ học tạm thời)

Kính gửi :

- Ban Giám hiệu Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
- Viện Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
- Khoa

Tôi tên là:; sinh ngày:...../...../.....; nơi sinh:

Mã người học: ; Lớp:.....; ngành:.....

Số điện thoại:; Email:

Tôi đã có Quyết định số/QĐ-NTT- ngày ... / ... /20... của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành cho phép nghỉ tạm thời học từ học kỳ năm học 202...-202... đến hết học kỳ ... năm học 202...-202....

Nay đến thời hạn trở lại học tập, tôi kính đề nghị nhà trường hỗ trợ cho tôi được tiếp tục học tập và hoàn thành chương trình học của mình.

Tôi kính đề nghị Ban Giám hiệu Trường xem xét giải quyết cho tôi được trở lại học tập từ học kỳ ... năm học 202...-202....

Tôi sẽ chấp hành đúng quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo và quy định của Trường. Đồng thời cam kết đã biết rõ và đảm bảo tham gia đầy đủ thời khóa biểu, lịch thi cũng như hoàn thành đủ học phí của lớp mới.

Tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về các thông tin, xác nhận trong đơn.

Kính chuyển Viện Đào tạo Sau đại học, Ban Giám hiệu xem xét và giải quyết.

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm

KÍNH ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN KHOA XÁC NHẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)

XÉT DUYỆT VIỆN ĐT SAU ĐẠI HỌC

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

ĐƠN ĐỀ XUẤT NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Kính gửi: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
Viện Đào tạo Sau đại học

Họ và tên NCS:

Ngày sinh: / /

Là nghiên cứu sinh khóa:

Ngành:Mã số:

Điện thoại liên hệ: Email:

Tôi xin đề xuất đề tài/hướng nghiên cứu và người hướng dẫn khoa học như sau:

Tên đề tài:

Địa điểm thực hiện đề tài:

Tên người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1:

Đơn vị công tác:

Hướng dẫn 2 (nếu có):

Đơn vị công tác:

Cam kết của người hướng dẫn NCS: *Tôi/chúng tôi cam kết với Nhà trường về việc nhận hướng dẫn cho NCS Là đảm bảo đúng theo Quy định về số lượng NCS được nhận hướng dẫn theo Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành./.*

....., ngày tháng năm

Viện
Đào tạo SDH

Xác nhận của người HD
(ký, ghi rõ họ tên)

Nghiên cứu sinh
(ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn 1

Hướng dẫn 2
(nếu có)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN THAY ĐỔI TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
- Viện Đào tạo Sau đại học
- Khoa

Tên tôi là: Mã số :

Ngày sinh: Nơi sinh:

Điện thoại: Email:

Cơ quan công tác:

Tôi được công nhận là nghiên cứu sinh chuyên ngành theo Quyết định số/QĐ-NTT, ngày/...../..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Tên đề tài luận án:

1. Giảng viên hướng dẫn 1:

Cơ quan công tác:

Email:

Số điện thoại:

2. Giảng viên hướng dẫn 2:

Cơ quan công tác:

Email:

Số điện thoại:

Sau ...(tháng/năm)... thực hiện nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của tập thể cán bộ hướng dẫn, tôi xin kính đề nghị Ban giám hiệu Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Viện Đào tạo Sau đại học cùng Khoa..... cho phép thay đổicủa mình như sau:

Tên đề tài mới:

1. Giảng viên hướng dẫn 1:

Cơ quan công tác:

Email:

Số điện thoại:

2. Giảng viên hướng dẫn 2:

Cơ quan công tác:

Email:

Số điện thoại:

Lý do thay đổi đề tài luận án tiến sĩ hoặc người hướng dẫn khoa học:

.....
.....

Xin trân trọng cảm ơn./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ý KIẾN NGƯỜI HƯỚNG DẪN 1
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ý KIẾN NGƯỜI HƯỚNG DẪN 2
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ý KIẾN KHOA CHUYÊN MÔN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, Ngày tháng năm

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU CỦA NGHIÊN CỨU SINH
(Kèm theo thay đổi tên đề tài hoặc GVHD)

Họ và tên nghiên cứu sinh:.....

Điện thoại:Email:.....

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:.....

Thời gian	Kế hoạch học tập, nghiên cứu
Năm thứ ...	-
Năm thứ ...	-
Năm thứ ...	-

Giảng viên hướng dẫn 1:

Cơ quan công tác:

Email:

Số điện thoại:

Giảng viên hướng dẫn 2:

Cơ quan công tác:

Email:

Số điện thoại:

Nghiên cứu sinh

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của người hướng dẫn

(nếu có 02 người hướng dẫn cần xin cả 2 chữ ký)

Người hướng dẫn 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người hướng dẫn 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của khoa chuyên môn

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BMĐT 11

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC THÔI HỌC

Kính gửi:

- BGH Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;
- Viện Đào tạo sau đại học;
- Khoa

Tôi tên:, ngày sinh: ... / ... /

Tôi là nghiên cứu sinh được công nhận theo Quyết định số/QĐ-NTT ngày..... / / của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Ngành đào tạo:, Mã số:

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1:

Hướng dẫn 2 (nếu có):

Lý do xin thôi làm nghiên cứu sinh:

.....

Vậy tôi làm đơn này kính đề nghị Nhà trường, Viện Đào tạo sau đại học và Khoa cho phép tôi được thôi học trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Xin trân trọng cảm ơn\!

KHOA CHUYÊN MÔN

TP.HCM, ngày.....tháng.....năm.....

Nghiên cứu sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Ý kiến của tập thể người hướng dẫn

BAN GIÁM HIỆU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN XIN BẢO LƯU KẾT QUẢ HỌC TẬP****Kính gửi: Ban Giám Hiệu Trường Đại học Nguyễn Tất Thành****Viện Đào Tạo Sau Đại học****Khoa/Viện**

Tên NCS:Ngày sinh:

Mã NCS:Lớp:

Số điện thoại:Ngành:

Email:

Các học phần chưa hoàn thành:

.....
.....

Lý do làm đơn này:.....

.....
.....

Thời hạn xin bảo lưu:

Kính mong Nhà trường xem xét hỗ trợ cho tôi được bảo lưu theo nguyện vọng của cá nhân. Tôi xin cam kết sau thời gian bảo lưu sẽ quay lại học tập hoàn tất chương trình của mình. Tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc học nếu không quay lại sau thời gian bảo lưu.

Trân trọng cảm ơn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Khoa**Giảng viên hướng dẫn****Người viết đơn****Viện Đào tạo Sau Đại học**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BMĐT 13

GIẤY XÁC NHẬN CỦA ĐỒNG TÁC GIẢ
CHO PHÉP NCS ĐƯỢC SỬ DỤNG BÀI BÁO/CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

Tên tôi là :

Cơ quan công tác :

Là đồng tác giả với NCS (tên NCS) trong các bài báo/công trình nghiên cứu sau đây :

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
-

Tôi hoàn toàn đồng ý cho nghiên cứu sinh (Tên NCS).được sử dụng nội dung các bài báo/công trình nghiên cứu trên vào mục đích nghiên cứu, viết và báo cáo luận án tiến sĩ của NCS

Xác nhận của cơ quan
(Cơ quan đồng tác giả nếu có)

....., ngày tháng năm
Đồng tác giả
(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BMĐT 14

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BẢO VỆ LẠI ĐỀ CƯƠNG

Kính gửi:

- Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;
- Khoa..... ;
- Viện Đào tạo sau đại học.

Tên tôi là:

Là nghiên cứu sinh khóa:

Ngành:

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-NTT ngày / /, tên đề tài của tôi như sau:

.....
.....

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1:

Hướng dẫn 2 (nếu có):

Lý do điều chỉnh tên đề tài luận án:

.....
.....

Tôi đã thống nhất với người hướng dẫn khoa học và đề nghị được thay đổi tên đề tài như sau:

.....
.....

Đề nghị Nhà trường, Khoa và Viện Đào tạo sau đại học cho phép và làm các thủ tục cần thiết để tôi được bảo vệ lại đề cương và thực hiện luận án theo tên mới.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

....., ngày tháng năm

Viện Đào tạo SDH	Đơn vị chuyên môn	Xác nhận của tập thể người HD	Nghiên cứu sinh <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
-----------------------------------	------------------------------------	------------------------------------------------	--------------------------------------------------------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BMĐT 15

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Tổ chức bảo vệ tiểu luận tổng quan luận án tiến sĩ

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu trường Đại học Nguyễn Tất Thành
- Viện Đào tạo sau đại học
- Trưởng khoa.....

Họ tên NCS....., Ngày sinh:

Ngành:, Mã số:, khóa:

Thực hiện chương trình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh. Đến nay, tôi đã hoàn thành Tiểu luận tổng quan, được sự đồng ý của người hướng dẫn, tôi đề nghị Nhà trường, Viện Đào tạo sau đại học tổ chức đánh giá Tiểu luận tổng quan cho tôi.

Tiểu luận tổng quan:

.....
.....
.....

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1:

Hướng dẫn 1 (nếu có):

Đề xuất thời gian bảo vệ: / ... /

Ý KIẾN CỦA TRƯỞNG KHOA

Nghiên cứu sinh
(ký ghi rõ họ tên)

Người hướng dẫn khoa học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Tổ chức bảo vệ chuyên đề tiến sĩ

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu trường Đại học Nguyễn Tất Thành
- Viện Đào tạo sau đại học
- Trường khoa.....

Họ tên NCS....., Ngày sinh:

Ngành:, Mã số:, khóa:

Thực hiện chương trình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh. Đến nay, tôi đã hoàn thành các chuyên đề tiến sĩ, được sự đồng ý của người hướng dẫn, tôi đề nghị Nhà trường, Viện Đào tạo sau đại học tổ chức đánh giá chuyên đề tiến sĩ cho tôi.

Chuyên đề 1:

.....
.....

Hoặc

Chuyên đề 2:

.....
.....

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1:

Hướng dẫn 1 (nếu có):

Đề xuất thời gian bảo vệ: / ... /

Ý KIẾN CỦA TRƯỞNG KHOA

Nghiên cứu sinh
(ký ghi rõ họ tên)

Người hướng dẫn khoa học

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**BẢN GIẢI TRÌNH CÁC ĐIỂM CHỈNH SỬA, BỔ SUNG
TIÊU LUẬN TỔNG QUAN/CHUYÊN ĐỀ**

Họ tên NCS:, Khóa:

Ngành:, Mã số:.....

Tên TLTQ/CD tiến sĩ:

.....
.....
.....
.....

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1:

Hướng dẫn 2 (nếu có):

Nghiên cứu sinh đã bảo vệ TLTQ/CD tại Hội đồng đánh giá TLTQ/CD tiến sĩ, thành lập theo Quyết định số /QĐ-NTT ngày ... / ... / của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Thời gian bảo vệ: ... / ... /

Địa điểm bảo vệ: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nghiên cứu sinh đã tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung và giải trình như sau:

TT	Ý kiến của Hội đồng và đại biểu tham dự	Tiếp thu/Giải trình
1		
2		
3		
...		

Tập thể người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

Chủ tịch Hội đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP CHUYÊN MÔN

Kính gửi: - Ban giám hiệu trường Đại học Nguyễn Tất Thành;
- Viện Đào tạo Sau đại học.

Tôi tên: là nghiên cứu sinh trúng tuyển theo Quyết định số/..... ngày; Ngành:, mã số: của trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Nay Tôi đã hoàn thành chương trình đào tạo và thực hiện xong luận án tiến sĩ theo Quyết định số về giao đề tài và giáo viên hướng dẫn, cụ thể :

Tên luận án:

Người hướng dẫn:

-

-

Những thay đổi trong quá trình học tập: (nếu có)

- Thay đổi tên đề tài:

- Thay đổi Người hướng dẫn:..

- Gia hạn học tập (*ghi rõ số tháng đã xin gia hạn*):

Tôi làm đơn này đề nghị Viện Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành cho phép tôi được bảo vệ luận án tiến sĩ cấp chuyên môn.

Xác nhận
của tập thể hướng dẫn
Hướng dẫn 1 Hướng dẫn 2

....., ngày.....tháng.....năm.....

Nghiên cứu sinh
(kí ghi rõ họ tên)

VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**BẢN GIẢI TRÌNH CÁC ĐIỂM ĐÃ BỔ SUNG, SỬA CHỮA LUẬN ÁN
(CẤP CHUYÊN MÔN)**

Họ tên NCS:, Khóa:

Ngành:, Mã số:

Tên đề tài luận án:

.....
.....
.....

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1:

Hướng dẫn 2 (nếu có):

Luận án đã bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở, thành lập theo Quyết định số
/QĐ-NTT ngày ... / ... / của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Thời gian bảo vệ: ... / ... /

Địa điểm bảo vệ: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nghiên cứu sinh giải trình như sau:

TT	Ý kiến của Hội đồng và đại biểu tham dự	Tiếp thu/Giải trình
1		
2		
3		
...		

Tập thể người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

Phản biện 1

Phản biện 2

Thư ký HĐ

Chủ tịch HĐ

Đơn vị chuyên môn

Ủy viên

**Ghi chú: Bản giải trình phải có đủ chữ ký xác nhận của Chủ tịch HĐ, hai người phản biện luận án, những thành viên có ý kiến đề nghị bổ sung sửa chữa và Trưởng đơn vị chuyên môn.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BMĐT 20

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

Kính gửi: - Ban giám hiệu trường Đại học Nguyễn Tất Thành;
- Viện Đào tạo sau đại học.

Họ và tên NCS:

Khóa năm:

Ngành:, mã số:

Tên Luận án thực hiện:

Người hướng dẫn:

-
-

Tôi đã hoàn thành chương trình học tập theo quy định cho nghiên cứu sinh, đã báo cáo luận án tại cấp chuyên môn và được Hội đồng đánh giá ở cấp chuyên môn thông qua. Tôi cũng đã nhận được kết quả phản biện độc lập đồng ý cho phép được bảo vệ luận án trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường.

Nay tôi đã hoàn thiện luận án theo các ý kiến của Hội đồng cấp chuyên môn, của Phản biện độc lập. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Nhà trường cho phép tôi được bảo vệ luận án trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Xác nhận

....., ngày.....tháng.....năm.....

của tập thể hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

Hướng dẫn 1

Hướng dẫn 2

(kí ghi rõ họ tên)

VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**GIẢI TRÌNH CÁC ĐIỂM ĐÃ BỔ SUNG, SỬA CHỮA LUẬN ÁN
(SAU BẢO VỆ CẤP TRƯỜNG)**

Họ tên NCS:, Khóa:
Chuyên ngành:, Mã số:
Tên đề tài luận án:

.....
.....
.....

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1:

Hướng dẫn 2 (nếu có):

Luận án đã bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, thành lập theo Quyết định số
..... /QĐ-NTT ngày ... / ... / của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Thời gian bảo vệ: ... / ... /

Địa điểm bảo vệ: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nghiên cứu sinh giải trình như sau:

TT	Ý kiến của theo Quyết nghị của Hội đồng cấp Trường	Tiếp thu/Giải trình
1		
2		
3		
...		

Xác nhận của Chủ tịch Hội
Đồng

Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

***Ghi chú:** Giải trình các điểm bổ sung, sửa chữa luận án theo Nghị quyết của Hội đồng (nếu có) và phải có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Kính gửi: - Ban giám hiệu trường Đại học Nguyễn Tất Thành;
- Viện Đào tạo sau đại học.

Họ và tên NCS:

Khóa năm:

Ngành:, mã số:

Tên Luận án thực hiện:

Người hướng dẫn:

-

-

Tôi đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại cấp chuyên môn và đã tiếp thu chỉnh sửa hoàn thiện luận án theo các ý kiến góp ý của Hội đồng đánh giá luận án cấp chuyên môn. Nay tôi đề nghị được trình luận án gửi phản biện độc lập theo quy định.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC, ngày.....tháng.....năm.....

Nghiên cứu sinh

(kí ghi rõ họ tên)

Xác nhận

của tập thể hướng dẫn

Hướng dẫn 1

Hướng dẫn 2

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**BẢN GIẢI TRÌNH CÁC ĐIỂM ĐÃ BỔ SUNG, SỬA CHỮA LUẬN ÁN
(SAU KHI NHẬN ĐƯỢC Ý KIẾN CỦA PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP)**

Họ tên NCS:, Khóa:

Ngành:, Mã số:

Tên đề tài luận án:

.....
.....
.....
.....
.....

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1:

Hướng dẫn 2 (nếu có):

Luận án đã bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp chuyên môn, thành lập theo Quyết định số /QĐ-NTT ngày ... / ... / của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Thời gian bảo vệ: ... / ... /

Địa điểm bảo vệ: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nghiên cứu sinh giải trình như sau:

TT	Ý kiến của Phản biện độc lập	Tiếp thu/Giải trình
1		
2		
3		
...		

Tập thể người hướng dẫn khoa học

....., ngày tháng năm

Nghiên cứu sinh

Ghi chú: NCS và người hướng dẫn có quyền bảo lưu ý kiến liên quan đến số liệu, nội dung luận án, nhưng phải ghi rõ trong phần giải trình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRƯỚC THỜI HẠN
(CẤP.....)

Kính gửi:

- BGH Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;
- Viện Đào tạo sau đại học;
- Khoa.....

Họ và tên:.....

Cơ quan công tác:.....

Hiện đang là nghiên cứu sinh khóa....., hệ....., của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Ngành:.....

Tên đề tài luận án:.....

Người hướng dẫn khoa học:

Những công việc đã hoàn thành đến thời điểm xin bảo vệ luận án (kèm theo minh chứng liên quan tới điều kiện để được bảo vệ luận án):

.....
.....
.....

Vậy tôi làm đơn này kính đề nghị Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Viện Đào tạo Sau Đại học và Khoacho phép tôi được trình hồ sơ đề nghị bảo vệ và sớm được bảo vệ luận án.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ý kiến của
Đơn vị chuyên môn

Ý kiến của
Tập thể hướng dẫn

Tp.HCM, ngày.....tháng.....năm.....
Nghiên cứu sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ban giám hiệu

Viện Đào tạo SDH

PHỤ LỤC IV
TIỂU LUẬN TỔNG QUAN, CHUYÊN ĐỀ VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

I. NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**



HỌ VÀ TÊN NCS

TIỂU LUẬN TỔNG QUAN
(cỡ chữ 20)

“TÊN LUẬN ÁN”
TÊN TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Tp. Hồ Chí Minh, năm ... (size 14)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**



HỌ VÀ TÊN NCS

TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

(cỡ chữ 20)

“TÊN LUẬN ÁN”

TÊN TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Ngành: ... (cỡ chữ 16)

Mã số: ... (cỡ chữ 16)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: (cỡ chữ 16)

1. (cỡ chữ 16, chữ in hoa)
2. (cỡ chữ 16, chữ in hoa)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

HỌ VÀ TÊN NCS

TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ HỘI ĐỒNG

1. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 1

(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 2

(Ký và ghi họ tên)

2. XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi họ tên)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, Năm

CẤU TRÚC TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC

DANH MỤC KÝ HIỆU VÀ VIẾT TẮT

DANH MỤC HÌNH ẢNH VÀ ĐỒ THỊ

DANH MỤC BẢNG BIỂU

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN ĐỀ TÀI

1.1. Lý do chọn đề tài

1.1.1. Bối cảnh khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu

1.1.2. Bối cảnh thực tiễn và nhu cầu ứng dụng

1.1.3. Tính cấp thiết của đề tài

1.2. Mục tiêu nghiên cứu của tiểu luận tổng quan

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Các mục tiêu cụ thể

1.3. Đối tượng và phạm vi tổng quan

1.3.1. Đối tượng nghiên cứu

1.3.2. Phạm vi nội dung tổng quan

1.3.3. Phạm vi không gian và thời gian

1.4. Cách tiếp cận và phương pháp tổng quan

1.4.1. Cách tiếp cận nghiên cứu (theo vấn đề / theo phương pháp / theo ứng dụng)

1.4.2. Nguồn dữ liệu và tài liệu sử dụng

1.4.3. Tiêu chí lựa chọn và sàng lọc tài liệu

1.5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của tiểu luận

1.5.1. Ý nghĩa học thuật

1.5.2. Ý nghĩa thực tiễn

1.6. Cấu trúc của tiểu luận tổng quan

1.6.1. Bố cục các chương

1.6.2. Mối liên hệ giữa các chương

CHƯƠNG 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN

2.1. Tổng quan các nghiên cứu trong nước

- 2.1.1. Nhóm nghiên cứu theo hướng lý thuyết
- 2.1.2. Nhóm nghiên cứu theo hướng phương pháp
- 2.1.3. Nhóm nghiên cứu theo hướng ứng dụng

2.2. Tổng quan các nghiên cứu ngoài nước

- 2.2.1. Các nghiên cứu nền tảng, kinh điển
- 2.2.2. Các nghiên cứu hiện đại, xu hướng mới
- 2.2.3. Các công trình tiêu biểu trong 5–10 năm gần đây

2.3. Phân loại và so sánh các nghiên cứu

- 2.3.1. Phân loại theo phương pháp tiếp cận
- 2.3.2. Phân loại theo bài toán và dữ liệu
- 2.3.3. So sánh ưu điểm và hạn chế (bảng tổng hợp)

2.4. Tổng quan các nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài

- 2.4.1. Các nghiên cứu gần nhất với hướng đề tài
- 2.4.2. Các kết quả có thể kế thừa
- 2.4.3. Những hạn chế chưa được giải quyết

2.5. Nhận xét chung chương

- 2.5.1. Xu hướng nghiên cứu chủ đạo
- 2.5.2. Những vấn đề còn tồn tại

CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH KHOẢNG TRỐNG VÀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**3.1. Phân tích khoảng trống khoa học**

- 3.1.1. Khoảng trống về lý thuyết
- 3.1.2. Khoảng trống về phương pháp
- 3.1.3. Khoảng trống về ứng dụng

3.2. Các vấn đề nghiên cứu đặt ra

- 3.2.1. Vấn đề nghiên cứu tổng quát
- 3.2.2. Các vấn đề nghiên cứu cụ thể

3.3. Câu hỏi nghiên cứu

- 3.3.1. Câu hỏi nghiên cứu chính
- 3.3.2. Các câu hỏi nghiên cứu thành phần

3.4. Giả thuyết nghiên cứu (nếu có)

- 3.4.1. Giả thuyết tổng quát

3.4.2. Các giả thuyết cụ thể

3.5. Định hướng tiếp cận giải quyết vấn đề

3.5.1. Định hướng tiếp cận lý thuyết

3.5.2. Định hướng tiếp cận phương pháp

3.5.3. Định hướng tiếp cận ứng dụng

CHƯƠNG 4. ĐỊNH HƯỚNG PHƯƠNG PHÁP VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU DỰ KIẾN

(Lưu ý: định hướng, chưa trình bày mô hình hoàn chỉnh hay thực nghiệm mới)

4.1. Định hướng phương pháp nghiên cứu

4.1.1. Phương pháp nghiên cứu tổng thể

4.1.2. Phương pháp nghiên cứu định tính (nếu có)

4.1.3. Phương pháp nghiên cứu định lượng / mô phỏng (nếu có)

4.2. Định hướng mô hình nghiên cứu dự kiến

4.2.1. Mô hình khái niệm dự kiến

4.2.2. Các thành phần chính của mô hình

4.2.3. Các mối quan hệ giả định

4.3. Định hướng dữ liệu và công cụ nghiên cứu

4.3.1. Loại dữ liệu dự kiến sử dụng

4.3.2. Nguồn dữ liệu

4.3.3. Công cụ và nền tảng hỗ trợ

4.4. Định hướng đánh giá và kiểm chứng

4.4.1. Tiêu chí đánh giá

4.4.2. Phương pháp kiểm chứng

4.4.3. Đối chiếu với các nghiên cứu trước

4.5. Nhận xét và liên hệ với luận án

4.5.1. Mức độ phù hợp với mục tiêu luận án

4.5.2. Khả năng triển khai trong các chuyên đề tiếp theo

CHƯƠNG 5. KẾT LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO

5.1. Tổng hợp các kết quả chính của tiểu luận

5.1.1. Những phát hiện quan trọng từ tổng quan

5.1.2. Giá trị học thuật rút ra

5.2. Những đóng góp của tiểu luận tổng quan

5.2.1. Đóng góp về mặt học thuật

5.2.2. Đóng góp về mặt phương pháp tiếp cận

5.3. Hạn chế của tiểu luận tổng quan

5.3.1. Hạn chế về tài liệu

5.3.2. Hạn chế về phạm vi tổng quan

5.4. Định hướng nghiên cứu tiếp theo

5.4.1. Định hướng Chuyên đề Tiến sĩ 1

5.4.2. Định hướng Chuyên đề Tiến sĩ 2

5.4.3. Định hướng hoàn thiện luận án

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

Quy định:

- Đóng 5 quyển, bìa mềm xanh dương có bọc kiếng (theo mẫu)
- Khổ giấy A4, có số lượng **30-50** trang (không kể tài liệu tham khảo)
- Phong chữ Time New Roman, cỡ 13, dòng 1.5 lines, mật độ thường
- Lề trên 2.5cm, dưới 3cm, trái 3.5cm, phải 2cm
- Số trang được đánh ở giữa dưới, bắt đầu từ Chương 1

Ghi chú:

- Tiểu luận **KHÔNG** trình bày kết quả thực nghiệm mới
- Trọng tâm: tổng hợp – phân tích – lập luận khoa học
- Mỗi chương đều phải thể hiện quan điểm cá nhân của NCS

Chủ tịch HĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**



HỌ VÀ TÊN NCS
Mã nghiên cứu sinh

CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 1
(cỡ chữ 20)

“TÊN LUẬN ÁN”
TÊN CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 1

Tp. Hồ Chí Minh, năm ... (size 14)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**



HỌ VÀ TÊN NCS

Mã nghiên cứu sinh

CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 1

(cỡ chữ 20)

“TÊN LUẬN ÁN”

CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 1

Ngành: ... (cỡ chữ 16)

Mã số: ... (cỡ chữ 16)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: (cỡ chữ 16)

1. (cỡ chữ 16, chữ in hoa)
2. (cỡ chữ 16, chữ in hoa)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

HỌ VÀ TÊN NCS

Mã nghiên cứu sinh

CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 1

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ HỘI ĐỒNG

3. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 1

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 2

(Ký và ghi họ tên)

(Ký và ghi họ tên)

4. XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi họ tên)

(Ký và ghi họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, Năm

CẤU TRÚC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 1

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC

DANH MỤC KÝ HIỆU VÀ VIẾT TẮT

DANH MỤC HÌNH ẢNH VÀ ĐỒ THỊ

DANH MỤC BẢNG BIỂU

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 1

1.1. Bối cảnh và sự cần thiết của chuyên đề

1.1.1. Bối cảnh khoa học của lĩnh vực nghiên cứu

1.1.2. Bối cảnh thực tiễn và nhu cầu ứng dụng

1.1.3. Vai trò của Chuyên đề Tiến sĩ 1 trong lộ trình luận án

1.2. Mục tiêu của chuyên đề

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1.2.2. Các mục tiêu cụ thể

1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

1.3.1. Đối tượng nghiên cứu

1.3.2. Phạm vi nội dung

1.3.3. Phạm vi không gian và thời gian (nếu có)

1.4. Nội dung và phương pháp tiếp cận

1.4.1. Các nội dung chính của chuyên đề

1.4.2. Cách tiếp cận nghiên cứu

1.4.3. Mối liên hệ với tiểu luận tổng quan

1.5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của chuyên đề

1.5.1. Ý nghĩa khoa học

1.5.2. Ý nghĩa thực tiễn

1.6. Cấu trúc của chuyên đề

1.6.1. Bố cục các chương

1.6.2. Liên kết logic giữa các chương

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN CÓ ĐỊNH HƯỚNG

(Khác với Tiểu luận tổng quan: tập trung sâu vào lý thuyết nền phục vụ mô hình)

2.1. Các khái niệm và thuật ngữ cốt lõi

- 2.1.1. Các khái niệm cơ bản
- 2.1.2. Các thuật ngữ chuyên ngành

2.2. Các lý thuyết nền liên quan

- 2.2.1. Lý thuyết nền thứ nhất
- 2.2.2. Lý thuyết nền thứ hai
- 2.2.3. Các lý thuyết bổ trợ

2.3. Các mô hình và phương pháp đã được đề xuất

- 2.3.1. Các mô hình kinh điển
- 2.3.2. Các mô hình hiện đại
- 2.3.3. Đánh giá ưu điểm và hạn chế

2.4. Nhận xét và định hướng kế thừa

- 2.4.1. Những điểm có thể kế thừa
- 2.4.2. Những hạn chế cần khắc phục

2.5. Kết luận chương

- 2.5.1. Tóm tắt nội dung chương
- 2.5.2. Liên hệ sang mô hình nghiên cứu

CHƯƠNG 3. MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

3.1. Định hướng xây dựng mô hình nghiên cứu

- 3.1.1. Nguyên tắc xây dựng mô hình
- 3.1.2. Cơ sở khoa học cho mô hình

3.2. Mô hình quan niệm (Conceptual Model)

- 3.2.1. Cấu trúc tổng thể của mô hình
- 3.2.2. Các thành phần của mô hình
- 3.2.3. Mối quan hệ giữa các thành phần

3.3. Mô hình luận lý (Logical Model)

- 3.3.1. Luồng logic của nghiên cứu
- 3.3.2. Các bước xử lý và suy luận

3.4. Các giả thuyết nghiên cứu

- 3.4.1. Giả thuyết tổng quát
- 3.4.2. Các giả thuyết cụ thể

3.5. Nhận xét và kết luận chương

- 3.5.1. Tính hợp lý của mô hình
- 3.5.2. Khả năng kiểm chứng trong nghiên cứu tiếp theo

CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

4.1. Phương pháp nghiên cứu tổng thể

- 4.1.1. Cách tiếp cận nghiên cứu
- 4.1.2. Quy trình nghiên cứu

4.2. Phương pháp nghiên cứu chi tiết

- 4.2.1. Phương pháp định tính (nếu có)
- 4.2.2. Phương pháp định lượng / mô phỏng
- 4.2.3. Phương pháp kết hợp (nếu có)

4.3. Thiết kế nghiên cứu và dữ liệu

- 4.3.1. Thiết kế nghiên cứu
- 4.3.2. Dữ liệu nghiên cứu và nguồn dữ liệu

4.4. Công cụ và môi trường thực hiện

- 4.4.1. Công cụ phần mềm
- 4.4.2. Nền tảng và hạ tầng tính toán

4.5. Phương pháp đánh giá và kiểm chứng

- 4.5.1. Tiêu chí đánh giá
- 4.5.2. Phương pháp so sánh và kiểm chứng

CHƯƠNG 5. THẢO LUẬN HỌC THUẬT VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO

5.1. Thảo luận học thuật

- 5.1.1. Phân tích sự phù hợp của mô hình và phương pháp
- 5.1.2. So sánh với các nghiên cứu trước

5.2. Đóng góp của Chuyên đề Tiến sĩ 1

- 5.2.1. Đóng góp về mặt lý luận
- 5.2.2. Đóng góp về mặt phương pháp

5.3. Hạn chế của chuyên đề

- 5.3.1. Hạn chế về mô hình
- 5.3.2. Hạn chế về phương pháp

5.4. Định hướng nghiên cứu tiếp theo

- 5.4.1. Định hướng Chuyên đề Tiến sĩ 2
- 5.4.2. Định hướng hoàn thiện luận án

5.5. Kết luận chương

- 5.5.1. Tóm tắt nội dung chính

5.5.2. Liên kết logic sang giai đoạn tiếp theo

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ
TÀI LIỆU THAM KHẢO
PHỤ LỤC**

Quy định:

- Đóng 5 quyển, bìa mềm xanh dương có bọc kiếng (theo mẫu)
- Khổ giấy A4, có số lượng **50-70** trang (không kể tài liệu tham khảo)
- Phong chữ Time New Roman, cỡ 13, dòng 1.5 lines, mật độ thường
- Lề trên 2.5cm, dưới 3cm, trái 3.5cm, phải 2cm
- Số trang được đánh ở giữa dưới, bắt đầu từ Chương 1.

Lưu ý:

- Chuyên đề TS1 = nền móng khoa học, không phải báo cáo kết quả
- Mô hình & giả thuyết phải bảo vệ được bằng lý thuyết

Chủ tịch HĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**



HỌ VÀ TÊN NCS
Mã nghiên cứu sinh

CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 2
(cỡ chữ 20)

“TÊN LUẬN ÁN”
TÊN CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 2

Tp. Hồ Chí Minh, năm ... (size 14)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**



HỌ VÀ TÊN NCS

Mã nghiên cứu sinh

CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 2

(cỡ chữ 20)

“TÊN LUẬN ÁN”

CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 2

Ngành: ... (cỡ chữ 16)

Mã số: ... (cỡ chữ 16)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: (cỡ chữ 16)

- 1. (cỡ chữ 16, chữ in hoa)**
- 2. (cỡ chữ 16, chữ in hoa)**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

HỌ VÀ TÊN NCS

Mã nghiên cứu sinh

CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 2

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ HỘI ĐỒNG

5. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 1

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 2

(Ký và ghi họ tên)

(Ký và ghi họ tên)

6. XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi họ tên)

(Ký và ghi họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, Năm

CẤU TRÚC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 2

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC

DANH MỤC KÝ HIỆU VÀ VIẾT TẮT

DANH MỤC HÌNH ẢNH VÀ ĐỒ THỊ

DANH MỤC BẢNG BIỂU

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ 2

1.1. Bối cảnh và sự cần thiết của chuyên đề

- 1.1.1. Bối cảnh khoa học và tiến triển nghiên cứu gần đây
- 1.1.2. Những vấn đề còn tồn tại sau Chuyên đề Tiến sĩ 1
- 1.1.3. Vai trò của Chuyên đề Tiến sĩ 2 trong lộ trình luận án

1.2. Mục tiêu của chuyên đề

- 1.2.1. Mục tiêu tổng quát
- 1.2.2. Các mục tiêu cụ thể

1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- 1.3.1. Đối tượng nghiên cứu
- 1.3.2. Phạm vi nội dung
- 1.3.3. Phạm vi dữ liệu, không gian và thời gian (nếu có)

1.4. Nội dung nghiên cứu và cách tiếp cận

- 1.4.1. Các nội dung nghiên cứu chính
- 1.4.2. Cách tiếp cận giải quyết vấn đề
- 1.4.3. Mối liên hệ với Chuyên đề Tiến sĩ 1

1.5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của chuyên đề

- 1.5.1. Ý nghĩa khoa học
- 1.5.2. Ý nghĩa thực tiễn

1.6. Cấu trúc của chuyên đề

- 1.6.1. Bố cục các chương
- 1.6.2. Mối liên hệ logic giữa các chương

CHƯƠNG 2. MÔ HÌNH / GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

2.1. Cơ sở hình thành mô hình / giải pháp

- 2.1.1. Kế thừa từ mô hình nghiên cứu ở Chuyên đề Tiến sĩ 1
- 2.1.2. Những cải tiến và mở rộng đề xuất

2.2. Mô tả tổng thể mô hình / giải pháp

- 2.2.1. Kiến trúc tổng thể
- 2.2.2. Các thành phần chức năng chính

2.3. Mô tả chi tiết các thành phần

- 2.3.1. Thành phần / module thứ nhất
- 2.3.2. Thành phần / module thứ hai
- 2.3.3. Thành phần / module thứ ba (nếu có)

2.4. Thuật toán, quy trình hoặc cơ chế hoạt động

- 2.4.1. Mô tả thuật toán / quy trình
- 2.4.2. Phân tích độ phức tạp (nếu có)
- 2.4.3. So sánh với các phương pháp hiện có

2.5. Nhận xét và kết luận chương

- 2.5.1. Điểm mới và ưu thế của mô hình / giải pháp
- 2.5.2. Khả năng triển khai thực nghiệm

CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ THỰC NGHIỆM VÀ DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

3.1. Mục tiêu và yêu cầu thực nghiệm

- 3.1.1. Mục tiêu của thực nghiệm
- 3.1.2. Các yêu cầu và giả định

3.2. Dữ liệu và bộ dữ liệu sử dụng

- 3.2.1. Mô tả bộ dữ liệu
- 3.2.2. Nguồn gốc và đặc điểm dữ liệu
- 3.2.3. Tiền xử lý dữ liệu

3.3. Thiết kế kịch bản thực nghiệm

- 3.3.1. Các kịch bản thử nghiệm
- 3.3.2. Các tham số và cấu hình

3.4. Tiêu chí và phương pháp đánh giá

- 3.4.1. Các chỉ số đánh giá
- 3.4.2. Phương pháp đo lường và kiểm định

3.5. Công cụ và môi trường thực nghiệm

- 3.5.1. Phần mềm và công cụ sử dụng
- 3.5.2. Hạ tầng tính toán

CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM VÀ BÀN LUẬN

4.1. Kết quả thực nghiệm

- 4.1.1. Kết quả theo từng kịch bản
- 4.1.2. Kết quả theo từng chỉ số đánh giá

4.2. Phân tích và bàn luận kết quả

- 4.2.1. Phân tích xu hướng kết quả
- 4.2.2. Giải thích nguyên nhân

4.3. So sánh với các phương pháp khác

4.3.1. So sánh định lượng

4.3.2. So sánh định tính

4.4. Đánh giá tính đúng đắn và độ tin cậy

4.4.1. Kiểm định thống kê (nếu có)

4.4.2. Đánh giá độ ổn định và khả năng tổng quát hóa

4.5. Nhận xét và kết luận chương

4.5.1. Những phát hiện quan trọng

4.5.2. Ý nghĩa của kết quả

CHƯƠNG 5. KẾT LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO

5.1. Tổng hợp các kết quả chính

5.1.1. Kết quả lý thuyết

5.1.2. Kết quả thực nghiệm

5.2. Đóng góp của Chuyên đề Tiến sĩ 2

5.2.1. Đóng góp về mặt khoa học

5.2.2. Đóng góp về mặt phương pháp và ứng dụng

5.3. Hạn chế của nghiên cứu

5.3.1. Hạn chế về dữ liệu

5.3.2. Hạn chế về mô hình và thực nghiệm

5.4. Định hướng hoàn thiện luận án

5.4.1. Hoàn thiện mô hình và phương pháp

5.4.2. Mở rộng thực nghiệm và dữ liệu

5.5. Kết luận chung của chuyên đề

5.5.1. Vai trò của Chuyên đề Tiến sĩ 2 trong luận án

5.5.2. Liên kết logic sang luận án tiến sĩ

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA LUẬN ÁN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

Quy định:

- Đóng 5 quyển, bìa mềm xanh dương có bọc kiếng (theo mẫu)
- Khổ giấy A4, có số lượng **70-90** trang (không kể tài liệu tham khảo)
- Phông chữ Time New Roman, cỡ 13, dòng 1.5 lines, mật độ thường
- Lề trên 2.5cm, dưới 3cm, trái 3.5cm, phải 2cm
- Số trang được đánh ở giữa dưới, bắt đầu từ Chương 1

Lưu ý:

- Chuyên đề TS2 phải có kết quả thực nghiệm rõ ràng
- Điểm mới phải thể hiện ở Chương 2 & 4

- Kết quả đủ chất lượng để viết bài ISI/Scopus

Chủ tịch HĐ *Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....*
Người hướng dẫn **Nghiên cứu sinh**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

HỌ VÀ TÊN NCS

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(cỡ chữ 24)

“TÊN LUẬN ÁN”

Tp. Hồ Chí Minh, năm ... (size 14)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

HỌ VÀ TÊN NCS

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

(cỡ chữ 24)

“TÊN LUẬN ÁN”

Ngành: ... (cỡ chữ 18)

Mã số: ... (cỡ chữ 18)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: (cỡ chữ 16)

1. (cỡ chữ 16, chữ in hoa)
2. (cỡ chữ 16, chữ in hoa)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

HỌ VÀ TÊN NCS

Mã nghiên cứu sinh

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

(cỡ chữ 24)

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ HỘI ĐỒNG

7. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 1 NGƯỜI HƯỚNG DẪN 2

(Ký và ghi họ tên)

(Ký và ghi họ tên)

8. XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi họ tên)

(Ký và ghi họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, Năm

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY

LUẬN ÁN, TÓM TẮT VÀ TRÍCH YẾU LUẬN ÁN CỦA NCS

1. Nội dung và hình thức quyển tóm tắt luận án

1.1. Về nội dung

- Tóm tắt luận án cần phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và những nội dung chính của luận án. Nội dung tóm tắt luận án phải được trình bày theo trình tự bố cục luận án:

1.2. Về hình thức tóm tắt luận án

- Tóm tắt luận án phải được in chụp với số lượng ít nhất 50 bản trở lên, kích thước 140x210mm (khổ giấy A4 gấp đôi). Tóm tắt luận án phải được trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa. Đánh số các bảng, biểu đồ, sơ đồ, hình vẽ phải có cùng số như trong luận án.

- Tóm tắt luận án được trình bày nhiều nhất trong 24 trang, in trên 2 mặt giấy; cỡ chữ Times New Roman 11 của hệ soạn thảo Windword hoặc tương đương. Mật độ chữ bình thường, chế độ dẫn dòng là Exactly 17pt. Lề trên, lề dưới, lề phải, lề trái đều là 2cm. Các bảng, hình trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang. Số trang được đánh ở giữa lề trên của mỗi trang giấy.

- Hình thức và nội dung bìa 1, 2 và bìa 3 của tóm tắt luận án xem phần phụ lục.

2. Thông tin về những đóng góp mới của luận án

2.1. Yêu cầu

- Thông tin về những đóng góp mới của luận án cần phản ánh trung thực, khách quan, diễn đạt chính xác, ngắn gọn và sử dụng các thuật ngữ khoa học đã được tiêu chuẩn hóa.

- Thông tin về những đóng góp mới của luận án được trình bày không dài quá 2 trang giấy A4 (bằng tiếng Việt và tiếng Anh), có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn khoa học.

2.2. Cấu trúc (Tiếng Việt và Tiếng Anh):

TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI VỀ MẶT HỌC THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN

I) Thông tin chung:

- *Tên đề tài luận án và cơ sở đào tạo*

+ Tên đề tài luận án

+ Tên cơ sở đào tạo

- *Nghiên cứu sinh*

- + Họ tên NCS
- + Học vị
- + Khóa đào tạo NCS
- + Chuyên ngành; Mã số.

- *Người hướng dẫn khoa học*

- + Họ tên người hướng dẫn khoa học
- + Chức danh khoa học, học vị
- + Đơn vị công tác

II) Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án:

- Về mặt học thuật
- Về mặt lý luận.
- Những luận điểm mới rút ra từ kết quả nghiên cứu của luận án.

Tập thể hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

II. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**Mẫu bìa**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**



HỌ VÀ TÊN NCS

TIỂU LUẬN TỔNG QUAN/CHUYÊN ĐỀ SỐ ... (cỡ chữ 16)

“TÊN LUẬN ÁN”

TÊN TIỂU LUẬN TỔNG QUAN/CHUYÊN ĐỀ

Ngành: ... (cỡ chữ 14)

Mã số: ... (cỡ chữ 14)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: (cỡ chữ 14)

- 1. (cỡ chữ 14, chữ in hoa)**
- 2. (cỡ chữ 14, chữ in hoa)**

TP. Hồ Chí Minh, năm ... (size 14)

HƯỚNG DẪN VỀ CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA TIỂU LUẬN TỔNG QUAN, VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

I. TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

◆ Hình thức tiểu luận Tổng quan:

Tiểu luận tổng quan dài khoảng 60 - 100 trang (chưa bao gồm tài liệu tham khảo, phụ lục), in trên khổ giấy trắng A4, sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5cm; lề dưới 3,0cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang, đóng bìa mềm.

◆ Cấu trúc tiểu luận Tổng quan

Các trang bìa (*theo mẫu đính kèm*)

Lời cam đoan/Lời cảm ơn

Mục lục

Danh mục các bảng/hình/chữ viết tắt

Các công bố có liên quan

Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu (*Phần nội dung này liên quan đến đề tài Luận án. Ngoài ra, trang số 01 sẽ bắt đầu từ phần này*)

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

1.2. Mục tiêu nghiên cứu (mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể)

1.3. Câu hỏi nghiên cứu

1.4. Đối tượng nghiên cứu

1.5. Phạm vi nghiên cứu

1.6. Phương pháp nghiên cứu

1.7. Dự kiến ý nghĩa khoa học và đóng góp thực tiễn (*Khoa học: lý thuyết, phương pháp, v.v.; Thực tiễn: quản lý, hoạch định chính sách, v.v.*)

1.8. Cấu trúc luận án

Chương 2: Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu (*NCS có thể tham khảo cấu trúc dưới đây*)

2.1. Các khái niệm liên quan

- 2.2. Khung lý thuyết (các lý thuyết nền, lý thuyết liên quan, v.v.)
- 2.3. Các nghiên cứu liên quan (NCS nêu phương pháp/công cụ lược khảo lý thuyết, cách chọn lọc tạp chí, đánh giá các nghiên cứu trước, *có thể chia nhóm chủ đề dựa theo mục tiêu nghiên cứu*)
- 2.4. Tổng hợp các nghiên cứu (*Tổng hợp các biến, nhân tố làm cơ sở để nhận diện khoảng trống nghiên cứu*)
- 2.5. Khoảng trống nghiên cứu (*NCS xác định rõ các khoảng trống nghiên cứu*)
- 2.6. Phát triển giả thuyết nghiên cứu
- 2.7. Đề xuất mô hình nghiên cứu

Chương 3: Kết luận (*NCS tổng hợp lại một số đóng góp mới của Luận án*)

Tài liệu tham khảo (*trích dẫn theo APA, khuyến khích sử dụng phần mềm chuyên dụng để quản lý và trích dẫn tài liệu*)

Phụ lục (*nếu có*)

II. CHUYÊN ĐỀ 1 CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ (*NCS trình bày về phương pháp nghiên cứu*)

◆ Hình thức của chuyên đề 1:

Độ dài của chuyên đề 1 khoảng 40 - 60 trang (chưa bao gồm tài liệu tham khảo, phụ lục), in trên khổ giấy trắng A4, sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5cm; lề dưới 3,0cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang, đóng bìa mềm.

◆ Cấu trúc chuyên đề 1

Các trang bìa (*theo mẫu đính kèm*)

Lời cam đoan/Lời cảm ơn

Mục lục

Danh mục các bảng/hình/chữ viết tắt

Các công bố có liên quan

Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu (*Phần nội dung này liên quan đến đề tài Luận án. Ngoài ra, trang số 01 sẽ bắt đầu từ phần này*)

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

- 1.2. Mục tiêu nghiên cứu (mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể)
- 1.3. Câu hỏi nghiên cứu
- 1.4. Đối tượng nghiên cứu
- 1.5. Phạm vi nghiên cứu
- 1.6. Phương pháp nghiên cứu
- 1.7. Mô hình nghiên cứu (*NCS nhắc lại mô hình nghiên cứu để người đọc biết nội dung đã thực hiện ở tiểu luận tổng quan*)
- 1.8. Dự kiến ý nghĩa khoa học và đóng góp thực tiễn (*Khoa học: lý thuyết, phương pháp, v.v.; Thực tiễn: quản lý, hoạch định chính sách, v.v.*)
- 1.9. Cấu trúc luận án

Chương 2: Phương pháp nghiên cứu

- 2.1. Phương pháp luận (*Luận giải vì sao nghiên cứu này lại áp dụng các phương pháp nghiên cứu nào đó: PPNC định lượng, PPNC định tính, PPNC hỗn hợp*)
- 2.2. Thiết kế nghiên cứu (*NCS có thể trình bày các nội dung như gợi ý dưới đây*)
 - 2.2.1. Quy trình nghiên cứu (*NCS trình bày chi tiết về quy trình nghiên cứu của luận án, có sơ đồ chi tiết*)
 - 2.2.2. Phát triển thang đo (*NCS trình bày thang đo gốc, phương pháp phát triển thang đo, v.v.*)
 - 2.2.3. Nghiên cứu định tính (*NCS cần trình bày chi tiết về việc sử dụng phương pháp này trong luận án. Một số nội dung có thể trình bày như: mục tiêu, mẫu nghiên cứu, công cụ sử dụng, cách thực hiện, kết quả nghiên cứu định tính, v.v.*)
 - 2.2.4. Nghiên cứu định lượng (*NCS cần trình bày chi tiết về việc sử dụng phương pháp này trong luận án. Một số nội dung có thể trình bày như: mục tiêu, mẫu nghiên cứu, cách thực hiện, công cụ sử dụng, các chỉ tiêu nghiên cứu, quy trình lấy mẫu (sampling), khảo sát sơ bộ, v.v.*)

Chương 3: Kết luận

Tài liệu tham khảo (*trích dẫn theo APA, khuyến khích sử dụng phần mềm chuyên dụng để quản lý và trích dẫn tài liệu*)

Phụ lục (nếu có)**III. CHUYÊN ĐỀ 2 CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ (NCS trình bày về các kết quả nghiên cứu chính)****◆ Hình thức của chuyên đề 2:**

Độ dài của chuyên đề 1 khoảng 50 - 60 trang (chưa bao gồm tài liệu tham khảo, phụ lục), in trên khổ giấy trắng A4, sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5cm; lề dưới 3,0cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang, đóng bìa mềm.

◆ Cấu trúc chuyên đề 2

Các trang bìa (theo mẫu đính kèm)

Lời cam đoan/Lời cảm ơn

Mục lục

Danh mục các bảng/hình/chữ viết tắt

Các công bố có liên quan

Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu (*Phần nội dung này liên quan đến đề tài Luận án. Ngoài ra, trang số 01 sẽ bắt đầu từ phần này*)

- 1.1. Tính cấp thiết của đề tài
- 1.2. Mục tiêu nghiên cứu (mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể)
- 1.3. Câu hỏi nghiên cứu
- 1.4. Đối tượng nghiên cứu
- 1.5. Phạm vi nghiên cứu
- 1.6. Phương pháp nghiên cứu
- 1.7. Mô hình nghiên cứu (*NCS nhắc lại mô hình nghiên cứu để người đọc biết nội dung đã thực hiện ở tiểu luận tổng quan*)
- 1.8. Ý nghĩa khoa học và đóng góp thực tiễn (*Khoa học: lý thuyết, phương pháp, v.v.; Thực tiễn: quản lý, hoạch định chính sách, v.v.*)
- 1.9. Cấu trúc luận án

Chương 2: Kết quả nghiên cứu

- 2.1. Kết quả phân tích số liệu

- 2.2. Kết quả giải quyết các mục tiêu nghiên cứu
- 2.3. Kết quả nghiên cứu khác
- 2.4. Thảo luận kết quả nghiên cứu
- 2.5. Hàm ý quản trị
- 2.6. Các hạn chế của đề tài và đề xuất hướng nghiên cứu tương lai

Chương 3: Kết luận

Tài liệu tham khảo (*trích dẫn theo APA, khuyến khích sử dụng phần mềm chuyên dụng để quản lý và trích dẫn tài liệu*)

Phụ lục (*nếu có*)

Chủ tịch HĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY LUẬN ÁN,
TÓM TẮT LUẬN ÁN, VÀ CÁC ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN**

1. Nội dung hình thức luận án

1.1. Về nội dung:

Luận án phải đạt được các mục tiêu nghiên cứu, có đóng góp mới. Nội dung luận án phải được trình bày khúc chiết, chặt chẽ theo trình tự:

Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu (*trình bày về tính cấp thiết của nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa khoa học thực tiễn của đề tài, và kết cấu của luận án*);

Chương 2: Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu (*trình bày cơ sở lý thuyết, các giả thuyết khoa học, và đề xuất mô hình nghiên cứu*);

Chương 3: Phương pháp nghiên cứu (*trình bày các phương pháp được sử dụng để đạt mục tiêu nghiên cứu*);

Chương 4: Kết quả nghiên cứu (*trình bày các kết quả nghiên cứu của luận án, và thảo luận kết quả nghiên cứu*);

Chương 5: Kết luận và hàm ý quản trị (*trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; đề xuất các hàm ý quản trị; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo*).

Tài liệu tham khảo;

Phụ lục (*nếu có*).

Danh mục các bài báo đã công bố;

1.2. Về hình thức

1.2.1. Trình bày luận án

- Bìa chính luận án
- Bìa phụ
- Lời cam đoan
- Lời cảm ơn
- Mục lục
- Danh mục các bảng
- Danh mục các hình
- Danh mục các chữ viết tắt, ký hiệu
- Danh mục các phụ lục (*nếu có*)

- Tóm lược
- Các chương của luận án
- Tài liệu tham khảo
- Phụ lục (*nếu có*)
- Danh mục các bài báo và công trình đã công bố.

1.2.2. Những quy định về hình thức trình bày của luận án

a) Bìa của luận án:

Bìa cứng, trên bìa có chữ in nhũ, tiếng Việt in chữ đủ dấu (*theo mẫu*).

b) Trang phụ bìa:

Ngay sau trang bìa chính của luận án, không đánh thứ tự trang. Trang phụ ghi như ở trang bìa chính, ngoài ra còn thêm tên chuyên ngành, mã số (*quy định của Bộ GD-ĐT*) và tên người hướng dẫn (*theo mẫu*).

c) Lời cam đoan:

Tác giả luận án phải cam đoan số liệu nghiên cứu trong luận án là của riêng mình, trung thực.

d) Lời cảm ơn:

Tác giả luận án phải cảm ơn các cá nhân và tổ chức đã hỗ trợ tác giả trong việc hoàn thành luận án.

e) Mục lục:

Mục lục phản ánh khái quát nội dung của luận án. Trong phần mục lục cần ghi rõ tên chương, tên mục và tiểu mục của chương có trong luận án. Các tên này phải đúng như vốn có trong luận án. Thứ tự của chúng là thứ tự xuất hiện trong luận án.

f) Danh mục bảng:

Ghi theo tuần tự và theo chương.

g) Danh mục các hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ, đồ thị:

Theo tuần tự và theo chương.

h) Ký hiệu viết tắt:

Nếu luận án có sử dụng chữ viết tắt thì mới có trang này. Các ký hiệu viết tắt được viết ở phía trái, các chữ đầy đủ tương ứng viết ngang hàng phía phải của trang giấy. Trình bày xong ký hiệu này mới chuyển sang ký hiệu khác, trên những dòng tách biệt. Thứ tự trình bày ký hiệu viết tắt được tuân theo thứ tự bảng chữ cái.

i) Danh mục các phụ lục:

Phần này phản ánh danh sách các phụ lục được sử dụng trong luận án.

j) Tóm lược:

Phần tóm lược luận án tiến sĩ có độ dài khoảng 500–600 từ. Nghiên cứu sinh cần trình bày ngắn gọn nhưng đầy đủ nội dung cốt lõi của nghiên cứu. Cụ thể gồm: Bối cảnh

nghiên cứu, mục tiêu, cơ sở lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, các kết quả nghiên cứu chính. Ngoài ra, phần này cũng cần trình bày các đóng góp mới về mặt lý luận và thực tiễn của nghiên cứu. Văn phong cần khoa học, súc tích, logic, nhấn mạnh giá trị mới của luận án, không trình bày bảng biểu và không trích dẫn tài liệu tham khảo.

k) Các chương của luận án:

Các chương của luận án được trình bày khoảng 150-180 trang A4, kết cấu bao gồm các chương như trong phần 1.1. Độ dài các chương của luận án sẽ được tính Chương 01 đến Chương 05.

l) Danh mục tài liệu tham khảo

Trình bày theo kiểu APA, khuyến khích nghiên cứu sinh sử dụng phần mềm chuyên dụng để quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo.

m) Phụ lục (nếu có)

n) Danh mục công trình đã công bố

Liệt kê các công trình khoa học (kèm minh chứng) đã công bố có liên quan đến nội dung luận án.

1.3. Một số quy định chung

1.3.1. Cách trình bày và đánh số tự tự chương, mục và tiểu mục:

Số trang từ phần Lời cam đoan đến hết của phần các danh mục chỉ sử dụng hệ thống số La Mã.

Số trang từ phần Chương 01 trở đi chỉ sử dụng hệ thống số Ả-rập, đánh theo lũy tiến (không dùng số La Mã, không dùng ký tự A,B,C...).

1.3.2. Bảng, Hình (biểu đồ, hình vẽ, ... phương trình toán học)

Đánh số thứ tự theo chương (ví dụ Bảng 3.10, Bảng 3.11... nghĩa là bảng thứ 10 và 11 của chương 3), tên bảng để trên bảng, còn tên hình (biểu đồ, đồ thị để, ..) dưới hình, biểu đồ hay đồ thị tương ứng. Bảng và hình được đánh số thứ tự riêng theo từng loại. Các số liệu trong bảng phải có đơn vị đo, các trục của biểu đồ và đồ thị cũng phải có tên và thang đo.

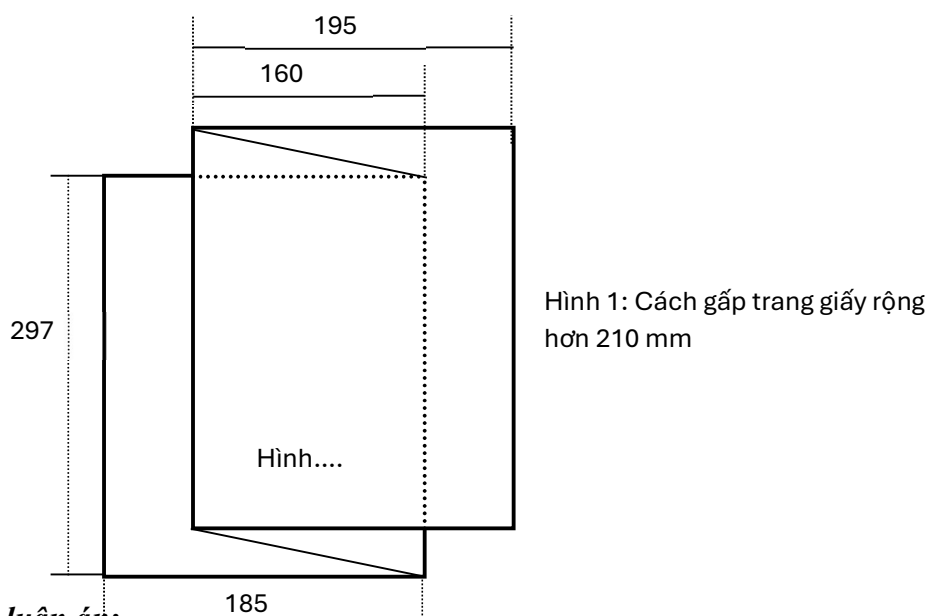
Mọi bảng, hình (biểu đồ, đồ thị, ...) lấy từ nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ (Ví dụ: "Nguồn: Bộ tài chính (1998)"). Nguồn được trích phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo.

Tên của bảng ghi phía trên bảng, tên của hình ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng có biểu đồ và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297 mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm.

Chú ý gấp trang giấy này như minh họa ở hình 1 sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Cách làm này cũng giúp để tránh bị đóng vào gáy của luận văn phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

Trong luận án, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề; cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản luận án. Khi đề cập tới các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó.



Hình 1: Cách gấp trang giấy rộng hơn 210 mm

1.3.3. **Khổ giấy luận án:**

Thông nhất dùng giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm) .

1.3.4. **Đặt lề:**

Để cân đối, đẹp khi đóng xong luận án nên đặt lề như sau:

- Lề trên và dưới: 3 cm.
- Lề trái: 3,5 cm; lề phải: 2cm.

1.3.5. **Chữ viết và đặt lề trang in**

Luận án được in một mặt của tờ giấy. Cỡ chữ 13- 14, phông chữ Times New Roman. Mỗi trang 26 - 28 dòng, dẫn dòng 1,5 line.

1.3.6. **Cách viết tên chương, mục, tiểu mục**

Tên chương, mục và tiểu mục cần được viết thống nhất cho mỗi loại về kiểu chữ, khổ chữ và độ đậm nhạt... Sự thống nhất này được thực hiện trong suốt luận án. Tên chương được viết trên đầu trang mới, dưới tên chương nên để trống 1 dòng. Không để tên mục, tiểu mục ở cuối trang.

1.3.7. **Trình bày ký hiệu, chữ viết tắt**

Chữ cần viết tắt khi xuất hiện lần đầu trong luận án được viết đầy đủ và liền đó đặt ký hiệu viết tắt của chữ đó trong ngoặc đơn. Ký hiệu viết tắt phải được dùng thống nhất trong toàn luận án. Danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê trong luận án.

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn luận án. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó.

Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lề phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc một phương trình trong nhóm phương trình (1.1) có thể được đánh số là (1.1.1).

1.3.8. Vị trí ghi số trang

Số thứ tự của trang được ghi ở chính giữa lề trên hoặc lề dưới, hoặc ở góc phải lề trên hoặc lề dưới đều được. Song phải thống nhất cho mọi trang của luận án.

2. Nội dung và hình thức quyển tóm tắt luận án

2.1. Về nội dung

- Tóm tắt luận án cần phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và những nội dung chính của luận án. Nội dung tóm tắt luận án phải được trình bày theo trình tự bố cục luận án.

2.2. Về hình thức tóm tắt luận án

- Tóm tắt luận án phải có kích thước 140x210mm (khổ giấy A4 gấp đôi). Tóm tắt luận án phải được trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa. Đánh số các bảng, biểu đồ, sơ đồ, hình vẽ phải có cùng số như trong luận án.

- Tóm tắt luận án được trình bày nhiều nhất trong 24 trang, in trên 2 mặt giấy; cỡ chữ Times New Roman 11 của hệ soạn thảo Windword hoặc tương đương. Mật độ chữ bình thường, chế độ dẫn dòng là Exactly 17pt. Lề trên, lề dưới, lề phải, lề trái đều là 2cm. Các bảng, hình trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang. Số trang được đánh ở giữa lề trên của mỗi trang giấy.

- Hình thức và nội dung bìa 1, 2 và bìa 3 của tóm tắt luận án xem phần phụ lục.

3. Thông tin về những đóng góp mới của luận án

3.1. Yêu cầu

- Thông tin về những đóng góp mới của luận án cần phản ánh trung thực, khách quan, diễn đạt chính xác, ngắn gọn và sử dụng các thuật ngữ khoa học đã được tiêu chuẩn hóa.

- Thông tin về những đóng góp mới của luận án được trình bày không dài quá 2 trang giấy A4 (bằng tiếng Việt và tiếng Anh), có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn khoa học.

3.2. Cấu trúc (Tiếng Việt và Tiếng Anh):

TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI VỀ MẶT HỌC THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN

I) Thông tin chung:

- Tên đề tài luận án và cơ sở đào tạo

+ Tên đề tài luận án

+ Tên cơ sở đào tạo

- Nghiên cứu sinh

+ Họ tên

+ Học vị

- + Khóa đào tạo
- + Chuyên ngành; Mã số.
- ***Người hướng dẫn khoa học***
 - + Họ tên người hướng dẫn khoa học
 - + Chức danh khoa học, học vị
 - + Đơn vị công tác

II) Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án:

- Về mặt học thuật
- Về mặt lý luận.
- Những luận điểm mới rút ra từ kết quả nghiên cứu của luận án.

Tập thể hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

Mẫu trang bìa và gáy luận án (khổ giấy A4, in chữ nhũ):

(Họ và tên học viên)

Luận án tiến sĩ... (ngành)

Năm:

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

Họ tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

LUẬN ÁN TIẾN SĨ..... (NGÀNH)

TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM

Mẫu trang phụ bìa luận án:

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

Họ tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Chuyên ngành:

Mã số:

LUẬN ÁN TIẾN SĨ..... (NGÀNH)

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1.

Hướng dẫn 2.

TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM

MỤC LỤC

	Trang
Lời cam đoan i
Lời cảm ơn	
Mục lục	
Danh mục các bảng	
Danh mục các hình (biểu đồ, hình vẽ, đồ thị, sơ đồ)	
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt	
Danh mục các phụ lục	
Tóm lược	
 Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu	 1
1.1.	
1.2	
 Chương 2: Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu	
2.1.	
2.1.1.	
2.1.2.	
2.2.	
 Chương 3: Phương pháp nghiên cứu	
Chương 4: Kết quả nghiên cứu	
 Chương 5: Kết luận và hàm ý quản trị	
 Tài liệu tham khảo	 ...
 Phụ Lục (<i>nếu có</i>)	
 Danh mục các công trình đã công bố (kèm minh chứng)	

Mẫu trang bìa 1 tóm tắt luận án (khổ giấy 140 x 200mm)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

Họ tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Chuyên ngành:

Mã số:

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ..... (NGÀNH)

TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM

Mẫu trang bìa 2 tóm tắt luận án (khổ giấy 140 x 200mm)

Luận án được hoàn thành tại:.....
.....

Người hướng dẫn khoa học:.....
(ghi họ tên, chức danh khoa học, học vị):.....

Phản biện 1:.....
.....

Phản biện 2:.....
.....

Phản biện 3:.....
.....

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Trường họp tại:
.....
.....

Vào hồi
giờ.....ngày.....tháng.....năm.....
.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện: Thư viện Quốc gia và Thư viện trường Đại học Nguyễn Tất Thành

*Mẫu trang bìa 3 tóm tắt luận án (khổ giấy 140 x 200mm)***DANH MỤC CÁC BÀI BÁO, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
ĐÃ CÔNG BỐ**

Trang

1. ...

2. ...

...

III. NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Mẫu bìa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH



HỌ VÀ TÊN NCS

TIỂU LUẬN TỔNG QUAN/CHUYÊN ĐỀ SỐ ... (cỡ chữ 16)

“TÊN LUẬN ÁN”

TÊN TIỂU LUẬN TỔNG QUAN/CHUYÊN ĐỀ

Ngành: ... (cỡ chữ 14)

Mã số: ... (cỡ chữ 14)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: (cỡ chữ 14)

1. (cỡ chữ 14, chữ in hoa)

2. (cỡ chữ 14, chữ in hoa)

TP Hồ Chí Minh, năm ... (size 14)

CẤU TRÚC TIỂU LUẬN TỔNG QUAN/CHUYÊN ĐỀ

KÝ HIỆU, VIẾT TẮT

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC BẢNG

DANH MỤC CÁC HÌNH

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1. Giới thiệu (*Giới thiệu khái quát về tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chủ đề của chuyên đề; mối quan hệ của chuyên đề với nội dung của luận án*).

1.2. Mục tiêu (*Nêu mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của chuyên đề*)

1.3. Câu hỏi nghiên cứu (*Nêu câu hỏi nghiên cứu của chuyên đề trên cơ sở mục tiêu nghiên cứu cụ thể*)

1.4. Phương pháp nghiên cứu

1.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu (*Giới hạn về nội dung, lĩnh vực của chuyên đề, không gian, thời gian...*)

1.6. Ý nghĩa (*Chuyên đề có ý nghĩa gì về mặt học thuật, thực tiễn, và các bên liên quan.*)

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Trình bày rõ các khái niệm có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, cơ sở lý thuyết nền tảng và tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

A. Đối với Tiểu luận tổng quan

Phần này có thể bao gồm:

- *Thiết kế nghiên cứu (thiết kế nghiên cứu được tiếp cận theo định tính, định lượng, hay hỗn hợp để đạt được mục tiêu nghiên cứu)*
- *Quy trình thu thập và sàng lọc dữ liệu (nguồn cơ sở dữ liệu, từ khóa tìm kiếm, khoảng thời gian, tiêu chí bao gồm/loại trừ, và minh họa bằng sơ đồ/quy trình sàng lọc).*
- *Phương pháp xác định khoảng trống nghiên cứu (ví dụ: sử dụng phương pháp phân tích trách lượng thu mục kết hợp với phương pháp phân tích nội dung).*
- *Phương pháp xây dựng khung nghiên cứu lý thuyết (sử dụng phương pháp diễn dịch lý thuyết để suy luận giả thuyết nghiên cứu cụ thể; phương pháp tổng hợp nhân quả để lựa chọn biến độc lập/phụ thuộc/điều tiết/trung gian).*

B. Đối với Chuyên đề

Phần này có thể bao gồm:

- *Thiết kế nghiên cứu (thiết kế nghiên cứu được tiếp cận theo định lượng, hay hỗn hợp để đạt được mục tiêu nghiên cứu)*
- *Quy trình nghiên cứu (mô tả tóm tắt các bước thực hiện nghiên cứu theo trình tự)*

- *Xây dựng mô hình nghiên cứu (sử dụng phương pháp tổng hợp, phương pháp nghiên cứu định tính để xây dựng mô hình và đo lường các biến nghiên cứu)*
- *Phương pháp chọn mẫu và thu thập dữ liệu (mẫu nghiên cứu, nguồn dữ liệu, quy trình xử lý dữ liệu)*
- *Phương pháp phân tích dữ liệu (thống kê mô tả, lựa chọn phương pháp ước lượng, xử lý khuyết tật mô hình, kiểm định tính vững)*

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

A. Đối với Tiểu luận tổng quan

Phần này có thể bao gồm:

- *Kết quả thống kê và mô tả hệ thống tài liệu (số lượng, phân bố theo thời gian/chủ đề/quốc gia, xu hướng tăng/giảm sự quan tâm)*
- *Kết quả phân tích trách lượng thư mục để chỉ ra mạng lưới từ khóa, cụm chủ đề và xu hướng nghiên cứu chính*
- *Các khoảng trống nghiên cứu về lý thuyết, bối cảnh (quốc gia, ngành, loại dữ liệu), và phương pháp (mô hình, kỹ thuật, thang đo, biến trung gian/tương tác)*
- *Khung nghiên cứu lý thuyết và mô hình đề xuất (nêu rõ cơ sở lý thuyết, các biến và mối quan hệ giữa chúng, và phát triển giả thuyết nghiên cứu một cách nhất quán)*
- *Thảo luận kết quả nghiên cứu*

B. Đối với Chuyên đề

Phần này bao gồm:

- *Thống kê mô tả đặc điểm mẫu nghiên cứu*
- *Kiểm định các giả thiết thống kê*
- *Kết quả ước lượng mô hình*
- *Kết quả kiểm định tính vững của mô hình (thay đổi biến đo lường, thay đổi mẫu, thay đổi phương pháp ước lượng để khẳng định kết quả là tin cậy).*
- *Thảo luận kết quả nghiên cứu*

5. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Trình bày những kết quả quan trọng rút ra từ sự tổng hợp các kết quả nghiên cứu đã có trong/ngoài nước hay từ nghiên cứu của tác giả, những vấn đề còn khuyết/chưa được nghiên cứu và đề xuất nghiên cứu tiếp theo, đặc biệt liên hệ với đề tài của NCS.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

7. PHỤ LỤC (nếu có)

Chủ tịch HĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY
LUẬN ÁN, TÓM TẮT VÀ TRÍCH YẾU LUẬN ÁN CỦA NCS**

1. Nội dung hình thức luận án

1.1. Về nội dung:

Luận án phải đạt được các mục tiêu nghiên cứu, có đóng góp mới. Nội dung luận án phải được trình bày khúc chiết, chặt chẽ theo trình tự:

Tuyên bố luận văn/ Bản quyền	i
Xác nhận (người hướng dẫn)	ii
Cam đoan của học viên	iii
Tri ân của học viên/Lời cảm ơn	iv
Danh sách bảng biểu	v
Danh sách hình vẽ	vi
Danh sách các từ viết tắt/ký hiệu	vii
Danh sách phụ lục	viii
Chương 1. Giới thiệu (Introduction)	1
1.1 Giới thiệu chung	2
1.2 Bối cảnh của nghiên cứu	3
1.3 Vấn đề cần nghiên cứu	4
1.4 Mục tiêu nghiên cứu	5
1.5 Câu hỏi nghiên cứu	6
1.6 Ý nghĩa của việc nghiên cứu	7

1.6.1 Đối với học thuật	8
1.6.2 Đối với thực tế/ ngành	9
1.6.3 Đối với cộng đồng	10
1.7 Phạm vi nghiên cứu	11
1.8 Các định nghĩa	12
1.9 Tổ chức của các chương	13
1.10 Tóm tắt chương	14
Chương 2. Cơ sở lý luận/Tổng quan tài liệu (Literature Review)	15
2.1 Giới thiệu	16
2.2 Các khái niệm rộng	17
2.3 Các khái niệm cụ thể	18
2.4 Các thuyết nền tảng	19
2.5 Khoảng trống nghiên cứu	20
2.6 Khung lý thuyết	21
2.7 Phát triển giả thuyết	22
2.8 Tóm tắt chương	23
Chương 3. Phương pháp nghiên cứu (Methodology)	24
3.1 Giới thiệu	25
3.2 Mô hình nghiên cứu	26
3.3 Thiết kế nghiên cứu	27
3.4 Đối tượng nghiên cứu	28
3.5 Đơn vị phân tích	29
3.6 Thiết kế chọn mẫu	30

3.7 Phương pháp thu thập dữ liệu	31
3.8 Phương pháp phân tích dữ liệu	32
3.9 Nghiên cứu thử nghiệm (Độ tin cậy và Tính hợp lệ)	33
3.10 Tóm tắt chương	34
Chương 4. Phân tích & Kết quả (Data Analysis & Results)	35
4.1 Giới thiệu	36
4.2 Thống kê mô tả / Nhân khẩu học mẫu khảo sát	37
4.3 Phân tích dữ liệu sơ bộ	38
4.4 Kết quả kiểm định giả thuyết	39
4.5 Tóm tắt chương	40
Chương 5. Thảo luận, Kiến nghị và Kết luận (Discussion, Recommendations and Conclusion)	41
5.1 Giới thiệu	42
5.2 Thảo luận	43
5.3 Hàm ý nghiên cứu	44
5.3.1 Đối với lý thuyết	45
5.3.2 Đối với phương pháp	46
5.3.3 Đối với thực tiễn	47
5.4 Hạn chế của nghiên cứu	48
5.5 Kiến nghị /Hướng nghiên cứu tương lai	49
5.6 Kết luận	50
Tài liệu tham khảo	51
Phụ lục	

Appendix A. Bảng câu hỏi	PL1
Appendix B. XXXX	PL2
Appendix C. XXXX	PL3
Danh mục các bài báo đã công bố	PL4

***Phần highlight màu vàng (2.2 đến 2.5) có thể thay đổi theo nội dung thực tế bài viết của nghiên cứu sinh.....*

1.2. Về hình thức

1.2.1. Trình bày luận án

- Bìa luận án
- Phụ bìa
- Lời cam đoan
- Các ký hiệu, chữ viết tắt
- Mục lục (*nội dung*)
- Danh mục các bảng
- Danh mục các hình
- Mở đầu
- Phần nội dung, kết quả nghiên cứu (*gồm một hoặc nhiều chương phụ thuộc vào luận án và chuyên ngành đào tạo*)
- Kết luận và kiến nghị
- Danh mục các bài báo đã công bố (*các kết quả nghiên cứu của luận án*).
- Tài liệu tham khảo
- Phụ lục (*nếu có*)

1.2.2. Những quy định về hình thức trình bày của luận án

a). Bìa của luận án:

Bìa cứng, trên bìa có chữ in nhũ, tiếng Việt in chữ đủ dấu (*theo mẫu*).

b). Trang phụ bìa:

Ngay sau trang bìa chính của luận án, không đánh thứ tự trang. Trên trang này ghi như ở trang bìa, ngoài ra còn thêm tên chuyên ngành, mã số (*quy định của Bộ GD-ĐT*) và tên người hướng dẫn (*theo mẫu*).

d). Lời cam đoan:

Tác giả luận án phải cam đoan số liệu nghiên cứu trong luận án là của riêng mình, trung thực.

e). Ký hiệu viết tắt (nếu có):

Nếu luận án có sử dụng chữ viết tắt thì mới có trang này, vị trí thường đặt sau lời cam đoan. Các ký hiệu viết tắt được viết ở phía trái, các chữ đầy đủ tương ứng viết ngang hàng phía phải của trang giấy. Trình bày xong ký hiệu này mới chuyển sang ký hiệu khác, trên những dòng tách biệt. Thứ tự trình bày ký hiệu viết tắt được tuân theo thứ tự bảng chữ cái.

f). Mục lục:

Mục lục phản ánh khái quát nội dung của luận án. Trong phần mục lục cần ghi rõ tên chương, tên mục và tiểu mục của chương có trong luận án. Các tên này phải đúng như vốn có trong luận án. Thứ tự của chúng là thứ tự xuất hiện trong luận án.

g). Danh mục bảng biểu:

Ghi theo tuần tự và theo chương.

h). Danh mục các hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ, đồ thị:

Theo tuần tự và theo chương.

i). Mở đầu (hoặc Đặt vấn đề):

Phần này được trình bày ngay sau mục lục, khoảng 2-3 trang.

j). Phần nội dung

Được tính từ phần Đặt vấn đề đến hết phần tài liệu tham khảo.

Luận án có khối lượng không quá 150 trang A4, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và bàn luận của nghiên cứu sinh.

k). Kết luận và kiến nghị:

Được trình bày sau phần nội dung.

l). Danh mục công trình đã công bố**m). Danh mục tài liệu tham khảo**

Được đặt ngay sau phần kết luận. Số tài liệu bao nhiêu là tùy, nhưng khoảng 80-90 tài liệu tham khảo là vừa. Phải có ít nhất 30% tài liệu trong 5 năm gần nhất.

Thực hiện việc trích dẫn, trích dẫn nguồn và lập danh mục tài liệu tham khảo theo quy định của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

1.3. Một số quy định chung**1.3.1. Cách trình bày và đánh số tự tự chương, mục và tiểu mục:**

Số trang từ phần Lời cam đoan đến hết của phần các danh mục chỉ sử dụng hệ thống số La Mã.

Số trang từ phần đặt vấn đề đến hết của phần Tài liệu tham khảo chỉ sử dụng hệ thống số Ả-rập, đánh theo lũy tiến (không dùng số La Mã, không dùng ký tự A,B,C...).

1.3.2. Bảng, Hình (biểu đồ, hình vẽ, ... phương trình toán học)

Đánh số thứ tự theo chương (ví dụ Bảng 3.10, Bảng 3.11... nghĩa là bảng thứ 10 và 11 của chương 3), tên bảng để trên bảng, còn tên hình (biểu đồ, đồ thị để, ..) dưới hình, biểu đồ hay đồ thị tương ứng. Bảng và hình được đánh số thứ tự riêng theo từng loại. Các số liệu trong bảng phải có đơn vị đo, các trục của biểu đồ và đồ thị cũng phải có tên và thang đo.

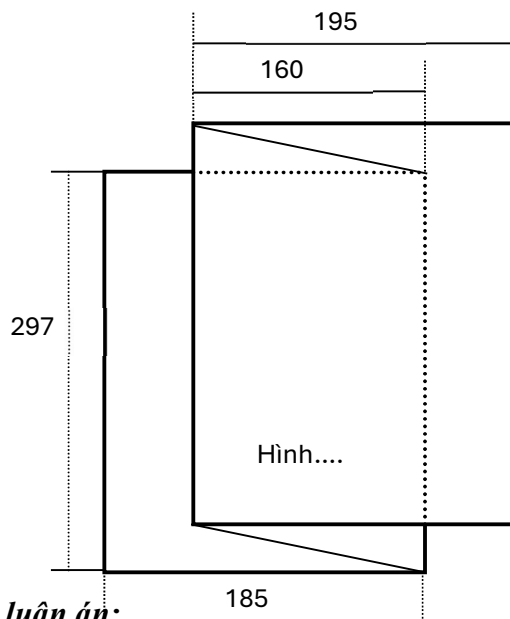
Mọi bảng, hình (biểu đồ, đồ thị, ...) lấy từ nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ (Ví dụ: "Nguồn: Bộ tài chính 1998"). Nguồn được trích phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo.

Tên của bảng ghi phía trên bảng, tên của hình ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng có biểu đồ và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297 mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm.

Chú ý gấp trang giấy này như minh họa ở hình 1 sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Cách làm này cũng giúp để tránh bị đóng vào gáy của luận văn phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

Trong luận án, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề; cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản luận án. Khi đề cập tới các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó.



Hình 1: Cách gấp trang giấy rộng hơn 210 mm

1.3.3. Khổ giấy luận án:

Thống nhất dùng giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm) .

1.3.4. Đặt lề:

Để cân đối, đẹp khi đóng xong luận án nên đặt lề như sau:

- Lề trên và dưới: 3 cm.

- Lệ trái: 3,5 cm; lệ phải: 2cm.

1.3.5. Chữ viết và đặt lề trang in

Luận án được in một mặt của tờ giấy. Cỡ chữ 13- 14, phông chữ Times New Roman. Mỗi trang 26 - 28 dòng, dẫn dòng 1,5 line. Các bảng, biểu ... trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

1.3.6. Cách viết tên chương, mục, tiểu mục

Tên chương, mục và tiểu mục cần được viết thống nhất cho mỗi loại về kiểu chữ, khổ chữ và độ đậm nhạt... Sự thống nhất này được thực hiện trong suốt luận án. Tên chương được viết trên đầu trang mới, dưới tên chương nên để trống 1 dòng. Không để tên mục, tiểu mục ở cuối trang.

1.3.7. Trình bày ký hiệu, chữ viết tắt

Chữ cần viết tắt khi xuất hiện lần đầu trong luận án được viết đầy đủ và liền đó đặt ký hiệu viết tắt của chữ đó trong ngoặc đơn. Ký hiệu viết tắt phải được dùng thống nhất trong toàn luận án. Không viết tắt trong phần mục lục, đặt vấn đề và kết luận. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của luận án.

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn luận án. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó.

Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lệ phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc một phương trình trong nhóm phương trình (1.1) có thể được đánh số là (1.1.1).

1.3.8. Vị trí ghi số trang

Số thứ tự của trang được ghi ở chính giữa lệ trên hoặc lệ dưới, hoặc ở góc phải lệ trên hoặc lệ dưới đều được. Song phải thống nhất cho mọi trang của luận án.

2. Nội dung và hình thức quyển tóm tắt luận án

2.1. Về nội dung

- Tóm tắt luận án cần phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và những nội dung chính của luận án. Nội dung tóm tắt luận án phải được trình bày theo trình tự bố cục luận án:

Mở đầu;

Chương 1: Giới thiệu (Introduction)

Chương 2: Cơ sở lý luận/Tổng quan tài liệu (Literature Review)

Chương 3: Phương pháp nghiên cứu (Methodology)

Chương 4: Phân tích & Kết quả (Data Analysis & Results)

Chương 5: Thảo luận, Kiến nghị và Kết luận

(Discussion, Recommendations and Conclusion)

Danh mục các bài báo đã được công bố.

- Riêng phần kết luận và kiến nghị không được viết dưới dạng tóm tắt mà phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án.

2.2. Về hình thức tóm tắt luận án

- Tóm tắt luận án phải được in chụp với số lượng ít nhất 50 bản trở lên, kích thước 140x210mm (khổ giấy A4 gấp đôi). Tóm tắt luận án phải được trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa. Đánh số các bảng, biểu đồ, sơ đồ, hình vẽ phải có cùng số như trong luận án.

- Tóm tắt luận án được trình bày nhiều nhất trong 24 trang, in trên 2 mặt giấy; cỡ chữ Times New Roman 11 của hệ soạn thảo Windword hoặc tương đương. Mật độ chữ bình thường, chế độ dẫn dòng là Exactly 17pt. Lề trên, lề dưới, lề phải, lề trái đều là 2cm. Các bảng, hình trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang. Số trang được đánh ở giữa lề trên của mỗi trang giấy.

- Hình thức và nội dung bìa 1, 2 và bìa 3 của tóm tắt luận án xem phần phụ lục.

3. Thông tin về những đóng góp mới của luận án

3.1. Yêu cầu

- Thông tin về những đóng góp mới của luận án cần phản ánh trung thực, khách quan, diễn đạt chính xác, ngắn gọn và sử dụng các thuật ngữ khoa học đã được tiêu chuẩn hóa.

- Thông tin về những đóng góp mới của luận án được trình bày không dài quá 2 trang giấy A4 (bằng tiếng Việt và tiếng Anh), có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn khoa học.

3.2. Cấu trúc (Tiếng Việt và Tiếng Anh):

TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI VỀ MẶT HỌC THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN

I) Thông tin chung:

- Tên đề tài luận án và cơ sở đào tạo

+ Tên đề tài luận án

+ Tên cơ sở đào tạo

- Nghiên cứu sinh

+ Họ tên NCS

+ Học vị

+ Khóa đào tạo NCS

+ Chuyên ngành; Mã số.

- Người hướng dẫn khoa học

+ Họ tên người hướng dẫn khoa học

+ Chức danh khoa học, học vị

+ Đơn vị công tác

II) Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án:

- Về mặt học thuật
- Về mặt lý luận.
- Những luận điểm mới rút ra từ kết quả nghiên cứu của luận án.

Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

Mẫu trang bìa và gáy luận án (khổ giấy A4, in chữ nhũ):

(Họ và tên học viên)

Luận án tiến sĩ... (ngành)

Năm:

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

Họ tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

LUẬN ÁN TIẾN SĨ..... (NGÀNH)

TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM

Mẫu trang phụ bì luận án:

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

Họ tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Chuyên ngành:

Mã số:

LUẬN ÁN TIẾN SĨ..... (NGÀNH)

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1.

Hướng dẫn 2.

TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM

*Cách trình bày mục lục***MỤC LỤC**

Trang phụ bìa	Trang
Lời cam đoan i
Lời cảm ơn (nếu có)	
Mục lục	
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt	
Danh mục các bảng	
Danh mục các hình (biểu đồ, hình vẽ, đồ thị, sơ đồ)	
Mở Đầu 1
Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu	
1.1.	
1.2.	
Chương 2: Nội dung và phương pháp nghiên cứu	
2.1.	
2.1.1.	
2.1.2.	
2.2.	
Chương 3: Kết quả nghiên cứu và bàn luận	
Kết luận và kiến nghị	
Danh mục các công trình đã công bố	
Tài liệu tham khảo
Phụ Lục (nếu có)	

Mẫu trang bìa 1 tóm tắt luận án (khổ giấy 140 x 200mm)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

Họ tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Chuyên ngành:

Mã số:

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ..... (NGÀNH)

TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM

Mẫu trang bìa 2 tóm tắt luận án (khổ giấy 140 x 200mm)

Luận án được hoàn thành tại:

.....

Người hướng dẫn khoa học:

(ghi họ tên, chức danh khoa học, học vị):

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Trường học tại:

.....

.....

Vào giờ ngày tháng năm hồi

.....

.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện: Thư viện Quốc gia và Thư viện trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Mẫu trang bìa 3 tóm tắt luận án (khổ giấy 140 x 200mm)

**DANH MỤC CÁC BÀI BÁO, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
ĐÃ CÔNG BỐ**

Trang

1. ...

2. ...

...

IV. NGÀNH DU LỊCH

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**



HỌ VÀ TÊN NGHIÊN CỨU SINH

TIỂU LUẬN TỔNG QUAN....

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....

NGÀNH:.....

MÃ SỐ:.....

Người hướng dẫn khoa học: 1.....

2.....

Thành phố Hồ Chí Minh, năm.....

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**DANH MỤC BẢNG****DANH MỤC HÌNH****A. PHẦN MỞ ĐẦU**

1. Tính cấp thiết của tiểu luận tổng quan
2. Mục tiêu nghiên cứu
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
4. Phương pháp nghiên cứu
5. Kết cấu chuyên đề

B. PHẦN NỘI DUNG**MỤC 1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI**

Khi đề cập đến tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu, NCS cần thuyết phục người đọc rằng vấn đề họ đang nghiên cứu giải quyết một vấn đề quan trọng; khẳng định tính thời sự...

MỤC 2. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, nghiên cứu sinh cần tập trung:

1) Hệ thống hóa tất cả các công trình nghiên cứu khoa học, bài viết đã được công bố, kể cả các luận án tiến sĩ (trong và ngoài nước) liên quan mật thiết đến đề tài luận án hoặc liên quan mật thiết đến các vấn đề cần được đề cập trong đề tài luận án;

2) Phân tích, đánh giá và nêu rõ những mặt thành công và mức độ thành công của các công trình nghiên cứu này trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến đề tài luận án hoặc liên quan mật thiết đến các vấn đề cần được đề cập trong luận án; những quan điểm, luận điểm đã được thừa nhận rộng rãi, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng trong những công trình nghiên cứu này;

3) Phân tích, đánh giá và nêu rõ những vấn đề còn tồn tại liên quan đến đề tài luận án mà trong các công trình nói trên đã đề cập, nhưng chưa được giải quyết

một cách triệt để hoặc còn đang có ý kiến khác nhau hoặc còn đang bỏ ngỏ cần tiếp tục nghiên cứu;

4) Lựa chọn và xác định những vấn đề thuộc nội dung luận án mà tác giả cần và sẽ tập trung giải quyết.

MỤC 3. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết

NCS xây dựng quy trình nghiên cứu, xác định và phân tích các cơ sở lý thuyết của đề tài, làm rõ các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài.

Với các kết quả của việc phân tích, NCS đề xuất các khoảng trống nghiên cứu và đưa ra được một số khung phân tích của luận án, gồm:

- (1) Câu hỏi nghiên cứu;
- (2) Lý thuyết nghiên cứu;
- (3) Mô hình/Giả thuyết nghiên cứu;
- (4) Kết quả nghiên cứu (dự định)

2.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

NCS xác định và trình bày phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu sẽ sử dụng trong tiểu luận tổng quan, ở phần nào, sử dụng như thế nào và để làm gì? (Nêu những điểm mạnh, điểm yếu của việc sử dụng phương pháp nghiên cứu để giải quyết các vấn đề đặt ra trong đề tài luận án);

2.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

NCS xác định các giới hạn và phân tích rõ về đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, thời gian nghiên cứu, địa bàn nghiên cứu....

NCS cũng trình bày và làm rõ cách thức tiếp cận các đối tượng này.

MỤC 4. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Theo quy định hiện hành của Trường.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**



HỌ VÀ TÊN NGHIÊN CỨU SINH

CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ...

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....

NGÀNH:.....

MÃ SỐ:.....

Người hướng dẫn khoa học: 1.....

2.....

Thành phố Hồ Chí Minh, năm.....

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

DANH MỤC BẢNG

DANH MỤC HÌNH

C. PHẦN MỞ ĐẦU

6. Tính cấp thiết của chuyên đề
7. Mục tiêu nghiên cứu
8. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
9. Phương pháp nghiên cứu
10. Kết cấu chuyên đề

D. PHẦN NỘI DUNG

Nội dung 1

Nội dung 2

....

Danh mục tài liệu tham khảo

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY
LUẬN ÁN, TÓM TẮT VÀ TRÍCH YẾU LUẬN ÁN CỦA NCS**

1. Nội dung hình thức luận án

1.1. Về nội dung:

Luận án phải đạt được các mục tiêu nghiên cứu, có đóng góp mới. Nội dung luận án phải được trình bày khúc chiết, chặt chẽ theo trình tự:

Mở đầu (*trình bày ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học thực tiễn của đề tài*);

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu;

Chương 2: Nội dung và phương pháp nghiên cứu (*cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu*);

Chương 3: Kết quả nghiên cứu và bàn luận;

Kết luận và kiến nghị (*trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo*);

Danh mục các bài báo đã công bố;

Tài liệu tham khảo;

Phụ lục (*nếu có*).

1.2. Về hình thức

1.2.1. Trình bày luận án

- Bìa luận án
- Phụ bìa
- Lời cam đoan
- Các ký hiệu, chữ viết tắt
- Mục lục (*nội dung*)
- Danh mục các bảng
- Danh mục các hình
- Mở đầu
- Phần nội dung, kết quả nghiên cứu (*gồm một hoặc nhiều chương phụ thuộc vào luận án và chuyên ngành đào tạo*)
- Kết luận và kiến nghị
- Danh mục các bài báo đã công bố (*các kết quả nghiên cứu của luận án*).
- Tài liệu tham khảo
- Phụ lục (*nếu có*)

1.2.2. Những quy định về hình thức trình bày của luận án

a). Bìa của luận án:

Bìa cứng, trên bìa có chữ in nhũ, tiếng Việt in chữ đủ dấu (*theo mẫu*).

b). Trang phụ bìa:

Ngay sau trang bìa chính của luận án, không đánh thứ tự trang. Trên trang này ghi như ở trang bìa, ngoài ra còn thêm tên chuyên ngành, mã số (*quy định của Bộ GD-ĐT*) và tên người hướng dẫn (*theo mẫu*).

d). Lời cam đoan:

Tác giả luận án phải cam đoan số liệu nghiên cứu trong luận án là của riêng mình, trung thực.

e). Ký hiệu viết tắt (nếu có):

Nếu luận án có sử dụng chữ viết tắt thì mới có trang này, vị trí thường đặt sau lời cam đoan. Các ký hiệu viết tắt được viết ở phía trái, các chữ đầy đủ tương ứng viết ngang hàng phía phải của trang giấy. Trình bày xong ký hiệu này mới chuyển sang ký hiệu khác, trên những dòng tách biệt. Thứ tự trình bày ký hiệu viết tắt được tuân theo thứ tự bảng chữ cái.

f). Mục lục:

Mục lục phản ánh khái quát nội dung của luận án. Trong phần mục lục cần ghi rõ tên chương, tên mục và tiêu mục của chương có trong luận án. Các tên này phải đúng như vốn có trong luận án. Thứ tự của chúng là thứ tự xuất hiện trong luận án.

g). Danh mục bảng biểu:

Ghi theo tuần tự và theo chương.

h). Danh mục các hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ, đồ thị:

Theo tuần tự và theo chương.

i). Mở đầu (hoặc Đặt vấn đề):

Phần này được trình bày ngay sau mục lục, khoảng 2-3 trang.

j). Phần nội dung

Được tính từ phần Đặt vấn đề đến hết phần tài liệu tham khảo.

Luận án có khối lượng không quá 150 trang A4, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và bàn luận của nghiên cứu sinh.

k). Kết luận và kiến nghị:

Được trình bày sau phần nội dung.

l). Danh mục công trình đã công bố

m). Danh mục tài liệu tham khảo

Được đặt ngay sau phần kết luận. Số tài liệu bao nhiêu là tùy, nhưng khoảng 80-90 tài liệu tham khảo là vừa. Phải có ít nhất 30% tài liệu trong 5 năm gần nhất.

Thực hiện việc trích dẫn, trích dẫn nguồn và lập danh mục tài liệu tham khảo theo quy định của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

1.3. Một số quy định chung

1.3.1. Cách trình bày và đánh số thứ tự chương, mục và tiểu mục:

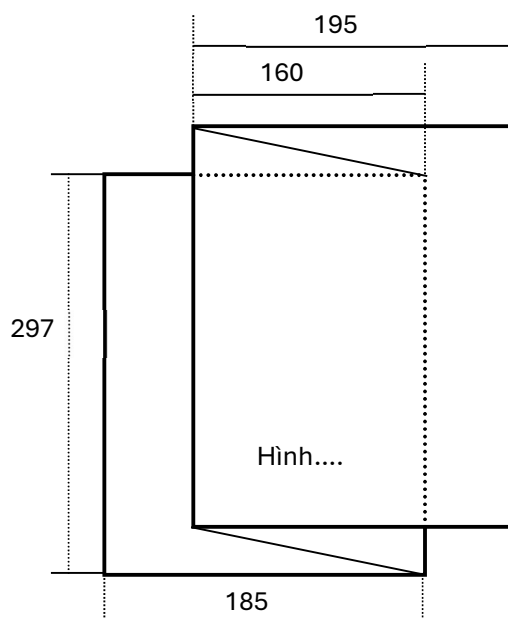
Số trang từ phần Lời cam đoan đến hết của phần các danh mục chỉ sử dụng hệ thống số La Mã.

Số trang từ phần đặt vấn đề đến hết của phần Tài liệu tham khảo chỉ sử dụng hệ thống số Ả-rập, đánh theo lũy tiến (không dùng số La Mã, không dùng ký tự A,B,C...).

1.3.2. Bảng, Hình (biểu đồ, hình vẽ, ... phương trình toán học)

Đánh số thứ tự theo chương (ví dụ Bảng 3.10, Bảng 3.11... nghĩa là bảng thứ 10 và 11 của chương 3), tên bảng để trên bảng, còn tên hình (biểu đồ, đồ thị để, ..) dưới hình, biểu đồ hay đồ thị tương ứng. Bảng và hình được đánh số thứ tự riêng theo từng loại. Các số liệu trong bảng phải có đơn vị đo, các trục của biểu đồ và đồ thị cũng phải có tên và thang đo.

Mọi bảng, hình (biểu đồ, đồ thị, ...) lấy từ nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ (Ví dụ: "Nguồn: Bộ tài chính 1998"). Nguồn được trích phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo.



Hình 1: Cách gấp trang giấy rộng hơn 210 mm

Tên của bảng ghi phía trên bảng, tên của hình ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng có biểu ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297 mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm.

Chú ý gấp trang giấy này như minh hoạ ở hình 1 sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Cách làm này cũng giúp để tránh bị đóng vào gáy của luận văn phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

Trong luận án, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề; cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản luận án. Khi đề cập tới các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó.

1.3.3. Khổ giấy luận án:

Thông nhất dùng giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm) .

1.3.4. Đặt lề:

Để cân đối, đẹp khi đóng xong luận án nên đặt lề như sau:

- Lề trên và dưới: 3 cm.
- Lề trái: 3,5 cm; lề phải: 2cm.

1.3.5. Chữ viết và đặt lề trang in

Luận án được in một mặt của tờ giấy. Cỡ chữ 13- 14, phông chữ Times New Roman. Mỗi trang 26 - 28 dòng, dẫn dòng 1,5 line. Các bảng, biểu ... trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

1.3.6. Cách viết tên chương, mục, tiểu mục

Tên chương, mục và tiểu mục cần được viết thống nhất cho mỗi loại về kiểu chữ, khổ chữ và độ đậm nhạt... Sự thống nhất này được thực hiện trong suốt luận án. Tên chương được viết trên đầu trang mới, dưới tên chương nên để trống 1 dòng. Không để tên mục, tiểu mục ở cuối trang.

1.3.7. Trình bày ký hiệu, chữ viết tắt

Chữ cần viết tắt khi xuất hiện lần đầu trong luận án được viết đầy đủ và liền đó đặt ký hiệu viết tắt của chữ đó trong ngoặc đơn. Ký hiệu viết tắt phải được dùng thống nhất trong toàn luận án. Không viết tắt trong phần mục lục, đặt vấn đề và kết luận. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của luận án.

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn luận án. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó.

Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lề phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc một phương trình trong nhóm phương trình (1.1) có thể được đánh số là (1.1.1).

1.3.8. Vị trí ghi số trang

Số thứ tự của trang được ghi ở chính giữa lề trên hoặc lề dưới, hoặc ở góc phải lề trên hoặc lề dưới đều được. Song phải thống nhất cho mọi trang của luận án.

2. Nội dung và hình thức quyển tóm tắt luận án

2.1. Về nội dung

- Tóm tắt luận án cần phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và những nội dung chính của luận án. Nội dung tóm tắt luận án phải được trình bày theo trình tự bố cục luận án:

Mở đầu;

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu;

Chương 2: Nội dung và phương pháp nghiên cứu, ...;

Chương 3: Kết quả nghiên cứu và bàn luận;

Kết luận và kiến nghị;

Danh mục các bài báo đã được công bố;

- Riêng phần kết luận và kiến nghị không được viết dưới dạng tóm tắt mà phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án.

2.2. Về hình thức tóm tắt luận án

- Tóm tắt luận án phải được in chụp với số lượng ít nhất 50 bản trở lên, kích thước 140x210mm (khổ giấy A4 gấp đôi). Tóm tắt luận án phải được trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa. Đánh số các bảng, biểu đồ, sơ đồ, hình vẽ phải có cùng số như trong luận án.

- Tóm tắt luận án được trình bày nhiều nhất trong 24 trang, in trên 2 mặt giấy; cỡ chữ Times New Roman 11 của hệ soạn thảo Windword hoặc tương đương. Mật độ chữ bình thường, chế độ dẫn dòng là Exactly 17pt. Lề trên, lề dưới, lề phải, lề trái đều là 2cm. Các bảng, hình trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang. Số trang được đánh ở giữa lề trên của mỗi trang giấy.

- Hình thức và nội dung bìa 1, 2 và bìa 3 của tóm tắt luận án xem phần phụ lục.

3. Thông tin về những đóng góp mới của luận án

3.1. Yêu cầu

- Thông tin về những đóng góp mới của luận án cần phản ánh trung thực, khách quan, diễn đạt chính xác, ngắn gọn và sử dụng các thuật ngữ khoa học đã được tiêu chuẩn hóa.

- Thông tin về những đóng góp mới của luận án được trình bày không dài quá 2 trang giấy A4 (bằng tiếng Việt và tiếng Anh), có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn khoa học.

3.2. Cấu trúc (Tiếng Việt và Tiếng Anh):

**TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI VỀ MẶT HỌC
THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN**

I) Thông tin chung:

- *Tên đề tài luận án và cơ sở đào tạo*

+ Tên đề tài luận án

+ Tên cơ sở đào tạo

- *Nghiên cứu sinh*

+ Họ tên NCS

+ Học vị

+ Khóa đào tạo NCS

+ Chuyên ngành; Mã số.

- *Người hướng dẫn khoa học*

+ Họ tên người hướng dẫn khoa học

+ Chức danh khoa học, học vị

+ Đơn vị công tác

II) Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án:

- Về mặt học thuật

- Về mặt lý luận.

- Những luận điểm mới rút ra từ kết quả nghiên cứu của luận án.

Tập thể hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

Mẫu trang bìa và gáy luận án (khổ giấy A4, in chữ nhũ):

(Họ và tên học viên)

Luận án tiến sĩ... (ngành)

Năm:

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

Họ tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

LUẬN ÁN TIẾN SĨ..... (NGÀNH)

TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM

Mẫu trang phụ bì luận án:

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

Họ tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Chuyên ngành:

Mã số:

LUẬN ÁN TIẾN SĨ..... (NGÀNH)

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1.

Hướng dẫn 2.

TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM

*Cách trình bày mục lục***MỤC LỤC**

Trang phụ bìa	Trang
Lời cam đoan i
Lời cảm ơn (nếu có)	
Mục lục	
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt	
Danh mục các bảng	
Danh mục các hình (biểu đồ, hình vẽ, đồ thị, sơ đồ)	
Mở Đầu 1
Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu	
1.1.	
1.2	
Chương 2: Nội dung và phương pháp nghiên cứu	
2.1.	
2.1.1.	
2.1.2.	
2.2.	
Chương 3: Kết quả nghiên cứu và bàn luận	
Kết luận và kiến nghị	
Danh mục các công trình đã công bố	
Tài liệu tham khảo
Phụ Lục (nếu có)	

Mẫu trang bìa 1 tóm tắt luận án (khổ giấy 140 x 200mm)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

Họ tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Chuyên ngành:

Mã số:

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ..... (NGÀNH)

TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM

Mẫu trang bìa 2 tóm tắt luận án (khổ giấy 140 x 200mm)

Luận án được hoàn thành tại:

.....

Người hướng dẫn khoa học:

(ghi họ tên, chức danh khoa học, học vị):

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Trường học tại:

.....

.....

Vào giờ ngày tháng năm hồi

.....

.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện: Thư viện Quốc gia và Thư viện trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Mẫu trang bìa 3 tóm tắt luận án (khổ giấy 140 x 200mm)

**DANH MỤC CÁC BÀI BÁO, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
ĐÃ CÔNG BỐ**

Trang

1. ...

2. ...

...

V, VI. NGÀNH LUẬT KINH TẾ, NGÔN NGỮ ANH: Cập nhật sau

Phụ lục V
MẪU BÁO CÁO
CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH NĂM

I. Danh sách nghiên cứu sinh học tập, nghiên cứu trong năm ...

STT ¹	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Giới tính	Mã số CCCD/Hộ chiếu	Quốc tịch	Khoá đào tạo ²	Số, ngày quyết định công nhận NCS	Tên người hướng dẫn độc lập hoặc đồng hướng dẫn 1		Tên người đồng hướng dẫn 2 (nếu có)		Đơn vị công tác của người hướng dẫn ngoài	Tên đề tài luận án	Ngành, mã số	Tên đề tài luận án sau khi điều chỉnh	Số, ngày quyết định công nhận học
								Công tác tại cơ sở đào tạo	Công tác ngoài cơ sở đào tạo	Công tác tại cơ sở s ở đào tạo	Công tác ngoài cơ sở đào tạo					

¹ Thứ tự NCS được sắp xếp theo nhóm các khoá tuyển sinh.

² Ghi thời gian theo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá (VD: 2022-2025).

III. Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo gắn với hoạt động đào tạo NCS

STT	Tên đề tài	Cấp phê duyệt	Thời gian thực hiện	Tên NCS tham gia

IV. Tồn tại, hạn chế (nếu có)**V. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục****VI. Kiến nghị của cơ sở đào tạo****HIỆU TRƯỞNG***(Kí tên, đóng dấu)*

PHỤ LỤC VI

THỜI HẠN BẢO QUẢN TÀI LIỆU CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

TT	Tên nhóm hồ sơ, tài liệu	Thời hạn bảo quản	Đơn vị bảo quản
1	Hồ sơ cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo ngành, chuyên ngành tiến sĩ	Vĩnh viễn	Viện đào tạo Sau đại học
2	Hồ sơ cho phép liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ với cơ sở giáo dục trong nước	Vĩnh viễn	Viện đào tạo Sau đại học
3	Tài liệu về tuyển sinh tiến sĩ		Viện đào tạo Sau đại học
	- Hồ sơ xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm	Vĩnh viễn	
	- Quyết định trúng tuyển, danh sách trúng tuyển; Điểm chuẩn tuyển sinh	Vĩnh viễn	
	- Hồ sơ đăng ký dự tuyển	5 năm sau tốt nghiệp	
	- Các tài liệu khác liên quan đến tuyển sinh	5 năm sau tốt nghiệp	
4	Quyết định công nhận nghiên cứu sinh	Vĩnh viễn	Viện đào tạo Sau đại học
5	Bảng điểm tổng hợp kết quả học tập theo học kỳ, năm học, khóa học	Vĩnh viễn	Viện đào tạo Sau đại học
6	Hồ sơ giảng dạy của giáo viên	5 năm sau tốt nghiệp	Khoa
7	Tài liệu về thi hết học phần		Phòng Khảo thí
	- Hồ sơ xét duyệt kết quả thi hết học phần	10 năm sau tốt nghiệp	
	- Bài thi	5 năm sau tốt nghiệp	
	- Tài liệu khác liên quan đến thi hết học phần	5 năm sau tốt nghiệp	
8	Bảng điểm từng học phần bao gồm điểm kiểm tra, điểm thi, điểm học phần	10 năm sau tốt nghiệp	Viện đào tạo Sau đại học
9	Sổ theo dõi tình hình giảng dạy, học tập của giáo viên và nghiên cứu sinh	5 năm sau tốt nghiệp	Phòng kiểm tra nội bộ
10	Báo cáo các chuyên đề của nghiên cứu sinh	5 năm sau tốt nghiệp	Viện đào tạo Sau đại học
11	Tài liệu về công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tiến sĩ		Viện đào tạo Sau đại học
	- Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tiến sĩ; Danh sách nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ	Vĩnh viễn	
	- Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tiến sĩ	Vĩnh viễn	
	- Hồ sơ đánh giá luận án tiến sĩ cấp Khoa	Vĩnh viễn	
	- Hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Trường	Vĩnh viễn	
	- Hồ sơ về việc lấy ý kiến phản biện độc lập đối với luận án tiến sĩ	Vĩnh viễn	
- Hồ sơ đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường	Vĩnh viễn		

- Hồ sơ chấm thẩm định và xử lý kết quả thẩm định luận án tiến sĩ	Vĩnh viễn
- Luận án tiến sĩ và tóm tắt luận án tiến sĩ	
+ Được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên	Vĩnh viễn
+ Không đạt yêu cầu	5 năm
- Tài liệu khác có liên quan đến xét tốt nghiệp	5 năm